

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt Đề án tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

#### GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-ĐHQG ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc phê duyệt Đề án tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-ĐHQG ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM năm 2026 (gọi tắt là Đề án).

**Điều 2.** Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo có trách nhiệm tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM năm 2026 theo Đề án được phê duyệt, Quy định tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM, quy định hiện hành của ĐHQG-HCM và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /:rd

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, KT&ĐG.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Cao Vinh**



**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

## **ĐỀ ÁN**

**TỔ CHỨC KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC  
TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
NĂM 2026**

**Tp. Hồ Chí Minh, tháng 01/2026**

## MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CHUNG ĐỀ ÁN TỔ CHỨC KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐHQG-HCM NĂM 2026 .....	2
1.1. Căn cứ pháp lý .....	2
1.2. Mục tiêu của Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM.....	3
2. BÀI THI, TÍNH CHẤT VÀ CẤU TRÚC BÀI THI .....	3
2.1. Bài thi.....	3
2.2. Tính chất của bài thi .....	3
2.3. Cấu trúc đề thi.....	3
2.4. Nội dung đề thi .....	4
2.5. Hình thức thi .....	5
2.6. Phương pháp làm bài .....	5
2.7. Phương pháp chấm điểm .....	6
3. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI.....	6
3.1. Bộ phận chuyên trách và nguồn nhân lực tổ chức thi .....	6
3.2. Ngân hàng câu hỏi .....	8
3.3. Văn bản, quy định, quy trình tổ chức thi .....	9
3.4. Cơ sở vật chất tổ chức thi .....	9
3.5. Sự hỗ trợ của các bên liên quan.....	11
3.6. Bộ phận kiểm tra - giám sát Kỳ thi ĐGNL .....	11
4. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐHQG-HCM .....	11
4.1. Các mốc thời gian chính và địa điểm tổ chức thi .....	11
4.2. Đăng ký dự thi .....	12
4.3. Trách nhiệm của thí sinh dự thi .....	12
4.4. Công bố kết quả thi.....	13
5. PHỤ LỤC.....	13

## **1. GIỚI THIỆU CHUNG ĐỀ ÁN TỔ CHỨC KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐHQG-HCM NĂM 2026**

Kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) được tổ chức từ năm 2018 nhằm tuyển chọn những học sinh có năng lực phù hợp với triết lý đào tạo toàn diện. Sau 08 năm triển khai, Kỳ thi đã trở thành phương thức tuyển sinh tin cậy, thu hút đông đảo thí sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng tuyển sinh đại học tại ĐHQG-HCM và nhiều trường đại học, cao đẳng trên cả nước.

Dù đã đạt được những thành tựu đáng kể trong giai đoạn 2018-2025, ĐHQG-HCM vẫn không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng Kỳ thi phù hợp với sự thay đổi và phát triển của giáo dục Việt Nam.

Từ năm 2026, công tác tổ chức Kỳ thi ĐGNL bước vào giai đoạn triển khai mới trên cơ sở Đề án tổ chức Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM giai đoạn 2026–2030 đã được Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt theo Quyết định số 2503/QĐ-ĐHQG ngày 31/12/2025. Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM tập trung cải tiến chất lượng kỳ thi để nâng cao độ tin cậy, khách quan, công bằng và tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh.

### **1.1. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;
- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;
- Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT;
- Căn cứ Quyết định số 2056/QĐ-ĐHQG ngày 21/10/2025 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo;
- Căn cứ Quyết định số 1598/QĐ-ĐHQG ngày 12/11/2024 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc phê duyệt dạng thức Đề thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM;

- Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-ĐHQG ngày 31/12/2025 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc phê duyệt Đề án tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM giai đoạn 2026-2030;

- Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-ĐHQG ngày 22/01/2026 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực.

## **1.2. Mục tiêu của Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM**

Kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM được tổ chức với các mục tiêu sau:

- Đa dạng hóa hình thức tuyển sinh. Thực hiện tuyển sinh phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng đổi mới của giáo dục Việt Nam;
- Tuyển chọn được thí sinh có năng lực phù hợp, đáp ứng được yêu cầu học tập tại bậc đại học;
- Định hướng học tập đúng đắn cho học sinh THPT. Hướng đến phát triển toàn diện.

## **2. BÀI THI, TÍNH CHẤT VÀ CẤU TRÚC BÀI THI**

### **2.1. Bài thi**

- Tên tiếng Việt: Bài thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM.
- Tên tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY ACADEMIC COMPETENCY TEST (viết tắt là V-ACT).

### **2.2. Tính chất của bài thi**

- Bài thi ĐGNL ĐHQG-HCM chú trọng đánh giá các năng lực cơ bản cần thiết để học đại học của thí sinh như: sử dụng ngôn ngữ, toán học, tư duy khoa học;
- Phù hợp với xu hướng chọn lựa các môn học đa dạng của thí sinh trong chương trình GDPT 2018;
- Bảo đảm công bằng và tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục đại học cho tất cả thí sinh;
- Nội dung bài thi được tích hợp đầy đủ cả về mặt kiến thức cả về mặt tư duy dưới hình thức cung cấp số liệu, dữ kiện cần thiết và các công thức cơ bản;
- Thí sinh có thể tham dự nhiều đợt thi trong năm, dùng kết quả cao nhất để đăng ký xét tuyển vào các đơn vị trong và ngoài ĐHQG-HCM;
- Cách tiếp cận đánh giá năng lực góp phần định hướng tốt hơn cho học sinh các trường THPT, giúp học sinh THPT học tập và rèn luyện hiệu quả hơn những năng lực quan trọng để học tập lên các bậc cao hơn.

### **2.3. Cấu trúc đề thi**

Cấu trúc và nội dung đề thi V-ACT năm 2026 được triển khai trên cơ sở cấu trúc đề thi đã được điều chỉnh và áp dụng từ năm 2025, phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nhằm đánh giá chính xác năng lực học đại học của thí sinh, bảo đảm tính công bằng và tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục đại học cho tất cả thí sinh.

Về tổng thể, đề thi V-ACT bao gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan đa lựa chọn,

thang điểm 1200 điểm. Đề thi được tổ chức bằng hình thức thi trắc nghiệm trên giấy, thời gian làm bài 150 phút. Độ khó của các câu hỏi trong đề thi được phân thành 3 mức độ và được phân bố theo tỷ lệ: Mức độ 1: 30%, Mức độ 2: 40%, Mức độ 3: 30%. Cấu trúc của đề thi V-ACT gồm 3 phần: Sử dụng ngôn ngữ; Toán học, Tư duy khoa học được mô tả ở Bảng 1, đề thi mẫu được trình bày ở Phụ lục 1.

*Bảng 1. Cấu trúc đề thi V-ACT năm 2026*

Mục tiêu đánh giá	Số câu	Nội dung
<b>Phần 1. Sử dụng ngôn ngữ</b>		
<i>1.1. Tiếng Việt</i>	30	Các câu hỏi, bài đọc đánh giá kiến thức văn học, khả năng dùng từ, khả năng đọc hiểu, khả năng phân tích bài viết Tiếng Việt và Tiếng Anh.
<i>1.2. Tiếng Anh</i>	30	
<b>Phần 2. Toán học</b>		
<i>2. Toán học</i>	30	Các vấn đề về toán phổ thông.
<b>Phần 3. Tư duy khoa học</b>		
<i>3.1. Logic, phân tích số liệu</i>	12	Các bài suy luận, xác định quy luật logic, phân tích và chọn phương án dựa trên bảng số liệu cho trước.
<i>3.2. Suy luận khoa học</i>	18	Những vấn đề liên quan các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế và xã hội.
<b>Tổng cộng</b>	<b>120</b>	

Cấu trúc và triết lý xây dựng đề thi V-ACT có nhiều nét tương đồng với các đề thi chuẩn hóa quốc tế như Scholastic Assessment Test (SAT) của Hoa Kỳ, Psychometric Entrance Test (PET) của Israel và General Aptitude Test (GAT) của Thái Lan, thể hiện định hướng tiếp cận chuẩn quốc tế trong đo lường năng lực học tập.

#### **2.4. Nội dung đề thi**

##### **Phần 1. Sử dụng ngôn ngữ**

###### *a) Tiếng Việt*

- Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Việt liên quan đến những nội dung như chính tả, từ vựng, ngữ pháp và hoạt động giao tiếp.
- Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản văn học thuộc các thể loại: sử thi, thần thoại, truyện truyền kỳ, truyện thơ Nôm, truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ (nói chung), thơ trữ tình hiện đại, bi kịch, hài kịch, kịch bản chèo, tuồng, truyện ký, tùy bút, tản văn.
- Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận gồm nghị luận xã hội và nghị luận văn học.
- Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thông tin.

### b) Tiếng Anh

Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh thông qua khả năng hiểu, vận dụng các kiến thức ngữ pháp tiếng Anh và khả năng đọc hiểu nội dung văn bản tiếng Anh. Các kiến thức ngữ pháp và chủ đề đọc hiểu gồm có:

- Các kiến thức ngữ pháp: các thành tố và cấu trúc câu như từ loại, mệnh đề quan hệ, câu điều kiện, câu chủ động, câu bị động, câu trực tiếp, câu gián tiếp, câu ghép, câu phức, các thì hiện tại, quá khứ và tương lai.

- Các chủ đề đọc hiểu: Các hoạt động trong cuộc sống gia đình, nghề nghiệp, xã hội; Các vấn đề và xu hướng trong môi trường tự nhiên, học thuật, công nghệ.

### **Phần 2. Toán học**

Đánh giá khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức toán học trong phạm vi toán học cấp trung học phổ thông, bao gồm: giải phương trình, bất phương trình, hệ phương trình, hệ bất phương trình đại số; dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân; giới hạn, tính liên tục, đạo hàm của hàm số; tiệm cận của đồ thị hàm số; các dạng toán khảo sát hàm số; các dạng toán về tổ hợp và xác suất; các bài toán về hình học phẳng, hình học không gian, phương pháp tọa độ trong mặt phẳng, phương pháp tọa độ trong không gian.

### **Phần 3. Tư duy khoa học**

#### a) *Logic, phân tích số liệu*

Đánh giá khả năng suy luận logic thông qua các hình thức logic đơn lẻ và nhóm logic tình huống. Dựa vào các thông tin được cung cấp trong mỗi tình huống logic cùng với kỹ năng suy luận và phân tích để xác định phương án khả thi cho các giả định được đưa ra.

Đánh giá khả năng đọc và phân tích số liệu thực tế thông qua các bảng số liệu, và các biểu đồ. Các biểu đồ sử dụng trong đề thi gồm: biểu đồ tròn, biểu đồ Venn, biểu đồ cột, biểu đồ đường, biểu đồ tổ chức tần số/tần suất (histogram), biểu đồ tần suất tích lũy.

#### b) *Suy luận khoa học*

Đánh giá khả năng hiểu và giải thích dữ liệu, thông tin khoa học, dự đoán quy luật, xác định kết quả dựa vào thông tin được cung cấp theo các vấn đề thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, và xã hội.

### **2.5. Hình thức thi**

Thí sinh làm bài thi trực tiếp trên giấy tại các phòng thi theo quy định tổ chức thi.

### **2.6. Phương pháp làm bài**

Thí sinh thực hiện bài thi theo hướng dẫn làm bài trắc nghiệm của ĐHQG-HCM. Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan có 04 lựa chọn (A, B, C, D). Thí sinh lựa chọn một đáp án đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi và điền câu trả lời vào phiếu trả lời trắc nghiệm do ĐHQG-HCM quy định.

## 2.7. Phương pháp chấm điểm

Kết quả thi ĐGNL được xác định bằng phương pháp trắc nghiệm hiện đại theo lý thuyết ứng đáp câu hỏi (Item Response Theory - IRT). Điểm của từng câu hỏi có trọng số khác nhau tùy thuộc vào độ khó của câu hỏi. Điểm thi được quy đổi theo từng phần.

Điểm số tối đa của bài thi là 1.200 điểm, trong đó điểm tối đa từng thành phần của bài thi được thể hiện trên phiếu điểm gồm: Tiếng Việt là 300 điểm, Tiếng Anh là 300 điểm; Toán học là 300 điểm và Tư duy khoa học là 300 điểm.

## 3. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI

### 3.1. Bộ phận chuyên trách và nguồn nhân lực tổ chức thi

#### 3.1.1. Bộ phận chuyên trách

Đơn vị được giao nhiệm vụ chuyên trách về việc tổ chức Kỳ thi ĐGNL tại ĐHQG-HCM là Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo (TTKT&ĐGCLĐT).

#### a) Giới thiệu chung về Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo

- TTKT&ĐGCLĐT được thành lập ngày 21/8/1999, theo Quyết định số 219/QĐ-ĐHQG-TCCB, tại thời điểm chỉ sau 4 năm hình thành mô hình ĐHQG-HCM.

- Vào thời gian trên, công tác Khảo thí và bảo đảm chất lượng (BĐCL) trong nước chưa được chú trọng và phát triển. Sự ra đời của TTKT&ĐGCLĐT thể hiện tầm nhìn chiến lược và sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo ĐHQG-HCM đối với công tác Khảo thí và BĐCL.

#### b) Chức năng

TTKT&ĐGCLĐT là tổ chức khảo thí và bảo đảm chất lượng giáo dục cấp ĐHQG-HCM; tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc ĐHQG-HCM thực hiện chức năng quản lý về công tác bảo đảm, đánh giá chất lượng giáo dục; khảo thí, đánh giá năng lực-trong ĐHQG-HCM; thực hiện các dịch vụ về khảo thí, đánh giá năng lực, bảo đảm và đánh giá chất lượng giáo dục.

#### c) Nhiệm vụ về công tác khảo thí

- Chủ trì xây dựng và trình Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành các văn bản quản lý và các văn bản hướng dẫn về khảo thí, đánh giá năng lực.

- Chủ trì, phối hợp với Ban chức năng phụ trách đào tạo trình Giám đốc ĐHQG-HCM các chủ trương về công tác kiểm tra, đánh giá tại các cơ sở giáo dục thuộc ĐHQG-HCM.

- Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá năng lực tiếng Anh theo chuẩn mực quốc tế tại ĐHQG-HCM; tổ chức các kỳ thi và cấp chứng nhận trình độ tiếng Anh theo quy định của ĐHQG-HCM.

- Phối hợp với Ban chức năng phụ trách đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các phương án tuyển sinh tại ĐHQG-HCM.

- Tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi thi ĐGNL, tổ chức các kỳ thi ĐGNL định kỳ phục vụ công tác tuyển sinh đại học của ĐHQG-HCM.
- Xây dựng ngân hàng câu hỏi và tổ chức các kỳ thi phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận trình độ tại ĐHQG-HCM.
- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc ĐHQG-HCM trong việc phối hợp với các cơ quan, các tổ chức có liên quan trong công tác khảo thí.

**d) Bộ máy tổ chức, nhân sự**

- *Cơ cấu tổ chức*
  - + Ban Giám đốc: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.
  - + Các phòng chức năng: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Bảo đảm chất lượng, Phòng Khảo thí.
- *Nhân sự*
  - + 21 người, trong đó có 01 Tiến sỹ, 02 Nghiên cứu sinh và 12 Thạc sỹ.

**3.1.2. Nguồn nhân lực tổ chức thi**

Để triển khai công tác tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) ĐHQG-HCM, Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo được ĐHQG-HCM giao là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì và phụ trách toàn bộ hoạt động tổ chức Kỳ thi. Tuy nhiên, do quy mô và tính chất đặc thù của Kỳ thi ĐGNL, công tác tổ chức thi không chỉ do một đơn vị thực hiện mà được huy động và phối hợp nguồn lực của toàn ĐHQG-HCM, bao gồm các ban chức năng, các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc, đồng thời có sự tham gia, hỗ trợ của các trường đại học, cao đẳng ngoài hệ thống ĐHQG-HCM tại các địa phương tổ chức thi.

Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM được tổ chức dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM, với sự phối hợp hỗ trợ của các ban chức năng thuộc ĐHQG-HCM. Đặc biệt, công tác chuyên môn của Kỳ thi có sự tham gia của hơn 100 chuyên gia trong việc xây dựng, phát triển và thẩm định ngân hàng câu hỏi thi, góp phần bảo đảm chất lượng, độ tin cậy và tính chuẩn hóa của đề thi ĐGNL.

Để điều hành trực tiếp công tác tổ chức thi tại từng đợt thi, ĐHQG-HCM ban hành các quyết định nhân sự, thành lập đầy đủ các hội đồng và ban chức năng, cụ thể gồm:

- Hội đồng thi ĐGNL, chịu trách nhiệm chỉ đạo chung toàn bộ Kỳ thi;
- Nhân sự tham gia các Cụm thi/Điểm thi, bao gồm: Hội đồng Cụm thi/Điểm thi; cán bộ coi thi; cán bộ giám sát; thư ký; trật tự viên; lực lượng bảo vệ, giữ xe, công an và nhân viên vệ sinh;
- Các ban chức năng phục vụ Hội đồng thi, gồm: Ban Thư ký, Ban Coi thi, Ban Đề thi, Ban Vận chuyển và giao nhận đề thi – bài thi, Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo.

Nguồn nhân lực tham gia tổ chức Kỳ thi ĐGNL được huy động trong toàn ĐHQG-HCM, bao gồm lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức, người lao động và sinh viên của các trường thành viên và đơn vị trực thuộc. Đối với các điểm thi đặt ngoài ĐHQG-

HCM, nhân sự tham gia Hội đồng Cụm thi/Điểm thi, thư ký, cán bộ coi thi, giám sát... được bổ sung từ các đơn vị phối hợp tổ chức thi tại địa phương.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ tham gia Hội đồng thi, các Cụm thi/Điểm thi và các ban chức năng đã thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ được phân công, qua đó góp phần bảo đảm Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM được tổ chức an toàn, nghiêm túc, thống nhất và đúng quy định.

### **3.2. Ngân hàng câu hỏi**

Hoạt động xây dựng ngân hàng câu hỏi được triển khai theo các bước trong quy định về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi ĐGNL tại ĐHQG-HCM (ban hành theo QĐ số 01/QĐ-ĐHQG ngày 08/01/2025). Một số bước chính của Quy trình gồm có:

- Xây dựng ma trận kiến thức;
- Xây dựng câu hỏi thô;
- Đánh giá/phản biện trong nhóm chuyên gia;
- Điều chỉnh câu hỏi (sau phản biện);
- Thử nghiệm thực tế (học sinh 12 THPT);
- Phân tích, điều chỉnh sau khi thi thử;
- Hoàn thiện ngân hàng đề thi;
- Tổ chức thi chính thức;
- Đánh giá đề thi;
- Liên tục bổ sung ngân hàng đề thi.

Với một kế hoạch chuẩn bị, triển khai cẩn trọng và khoa học, trong những năm qua ĐHQG-HCM đã tập trung xây dựng ngân hàng đề thi với số lượng lớn, chất lượng cao, theo quy trình xây dựng chặt chẽ với sự tham gia của đội ngũ các chuyên gia đến từ các đơn vị thành viên của ĐHQG-HCM, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và một số trường Trung học phổ thông (theo QĐ số 07/QĐ-ĐHQG của Giám đốc ĐHQG-HCM ngày 03/10/2024 về việc thành lập Nhóm chuyên gia xây dựng và thẩm định ngân hàng câu hỏi – văn bản mật). Đội ngũ chuyên gia xây dựng và thẩm định ngân hàng câu hỏi được họp, thảo luận và tham gia tập huấn, bồi dưỡng hàng năm để nâng cao năng lực trong việc biên soạn và thẩm định câu hỏi thi ĐGNL.

Ma trận kiến thức, câu hỏi trong đề thi đã được xây dựng, thảo luận và thống nhất trong trước khi xây dựng câu hỏi của từng phần/nội dung.

Tất cả các câu hỏi đều được xây dựng theo đúng quy trình quy định về việc xây dựng câu hỏi thi ĐGNL (QĐ số 01/QĐ-ĐHQG). Ngân hàng đề thi có số lượng câu hỏi lớn, tất cả các câu hỏi đã được đánh giá, rà soát theo các yêu cầu giảm tải trong tình trạng bình thường mới, bảo đảm xây dựng hơn 20 đề thi độc lập. Các câu hỏi trong ngân hàng được rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm.

### **3.3. Văn bản, quy định, quy trình tổ chức thi**

Để tổ chức Kỳ thi ĐGNL, ĐHQG-HCM sẽ rà soát, hoàn thiện và ban hành các văn bản, quy định và tài liệu hướng dẫn như: Quy định xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi thi ĐGNL; quy định tổ chức thi ĐGNL; các quy định về công tác ra đề thi; in sao đề thi; chấm thi và các văn bản biểu mẫu phục vụ Kỳ thi ĐGNL. Ngoài ra, còn có các tài liệu hướng dẫn tổ chức thi như: Giới thiệu Kỳ thi ĐGNL; Hướng dẫn đăng ký dự thi và tra cứu điểm thi; đề thi mẫu...

Bên cạnh đó, từ năm 2026, ĐHQG-HCM triển khai chính sách miễn, giảm lệ phí thi cho thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, thể hiện trách nhiệm xã hội của ĐHQG-HCM, đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá kỳ thi nhằm thu hút ngày càng nhiều thí sinh đăng ký dự thi.

Để thuận tiện cho công tác quản lý thi và tuyển sinh, đồng thời để phù hợp với hệ thống quản lý thi và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM định kỳ rà soát, cập nhật và ban hành quy định riêng về công tác tổ chức Kỳ thi ĐGNL (tham khảo QĐ số 84/QĐ-ĐHQG ngày 22/01/2026 về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi ĐGNL tại Phụ lục 2).

Các văn bản biểu mẫu của công tác tổ chức thi đã được hoàn chỉnh từ các đợt thi 2018-2025, hiện nay đang được rà soát, cập nhật sau khi rút kinh nghiệm từ đợt thi năm 2025 và phù hợp với quy chế thi tốt nghiệp THPT, quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Ngoài ra, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Kỳ thi ĐGNL tại các Cụm thi/Điểm thi, ĐHQG-HCM tiếp tục xây dựng, rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản phối hợp trong công tác tổ chức thi với các đơn vị trong và ngoài ĐHQG-HCM, để đảm bảo công tác tổ chức Kỳ thi ĐGNL được thuận lợi và thống nhất tại các Cụm thi/Điểm thi.

Các quy định, quy trình về công tác tổ chức thi được ban hành và phổ biến đến tất cả các đơn vị, nhân sự tham gia tổ chức thi. Đồng thời ĐHQG-HCM sẽ tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ dưới nhiều hình thức, bao gồm bổ sung tài liệu và video hướng dẫn về công tác tổ chức thi cho các đơn vị để phổ biến nội dung quy định thi, lịch trình tổ chức thi, các phương án xử lý tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thi nhằm chuẩn hóa quy trình phối hợp và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thi, nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm giúp cho Kỳ thi được triển khai đồng bộ và hiệu quả trong toàn đơn vị tham gia tổ chức thi. Trước mỗi kỳ thi, ĐHQG-HCM sẽ triển khai bộ công cụ kiểm tra nghiệp vụ đối với toàn bộ cán bộ tham gia tổ chức thi để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu, kịp thời chấn chỉnh và củng cố công tác tổ chức thi trước khi Kỳ thi chính thức diễn ra. Danh mục các văn bản quy định, quy trình được trình bày trong Phụ lục 3.

### **3.4. Cơ sở vật chất tổ chức thi**

Cơ sở vật chất, phần mềm và các trang thiết bị, máy móc được trang bị đầy đủ cho hoạt động khảo thí, Kỳ thi ĐGNL, cụ thể:

#### **a) Phòng làm việc**

ĐHQG-HCM đã bố trí 02 phòng làm việc, trong đó 01 phòng dành cho công tác biên soạn và quản lý ngân hàng câu hỏi và 01 phòng lưu trữ và quản lý hồ sơ thi.

**b) Sách giáo khoa và sách tham khảo**

Để phục vụ đội ngũ chuyên gia xây dựng và thẩm định ngân hàng câu hỏi, tủ sách giáo khoa và tham khảo dành cho việc xây dựng và thẩm định ngân hàng câu hỏi được trang bị các bộ sách sau:

- Các bộ sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 theo chương trình GDPT 2018;
- Các bộ sách tham khảo lớp 10, 11, 12 và các bộ sách tham khảo khác theo yêu cầu của đội ngũ chuyên gia;
- Tạp chí, báo chuyên ngành.

**c) Phần mềm**

Để triển khai công tác quản lý và tổ chức Kỳ thi ĐGNL, ĐHQG-HCM đã trang bị các phần mềm chuyên dụng cho công tác khảo thí ĐGNL, như:

- Phần mềm biên soạn câu hỏi trắc nghiệm,
- Phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi;
- Phần mềm quản lý tổ chức thi;
- Phần mềm chấm thi;
- Phần mềm phân tích câu hỏi thi;
- Các phần mềm phục vụ công tác đăng ký, quản lý và tổ chức thi, xét tuyển.

**d) Trang thiết bị**

Để triển khai các hoạt động đề án 2026, ĐHQG-HCM đã trang bị các máy móc và các trang thiết bị thiết chuyên dụng phục vụ riêng cho hoạt động khảo thí, ĐGNL như: Máy tính; máy scanner chuyên dụng, máy in siêu tốc, hệ thống camera giám sát... để phục vụ cho công tác in sao đề, chấm thi.

**đ) Địa điểm in sao đề thi**

Hoạt động xây dựng đề thi và in sao đề thi được bảo mật, an toàn và đúng quy định. Trên cơ sở triển khai Đề án tổ chức Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM giai đoạn 2026-2030, ĐHQG-HCM sẽ chuẩn bị đầu tư nâng cấp bố trí dành riêng một khu biệt lập dành cho hoạt động xây dựng và in sao đề thi. Trong quá trình xây dựng và in sao đề thi, các hoạt động khác tại khu vực này đều phải dừng hoạt động và được bảo vệ 03 vòng độc lập.

**e) Địa điểm chấm thi**

Để đảm bảo an toàn và đúng quy định cho công tác chấm thi, địa điểm chấm thi (phòng chấm thi) được bố trí ở khu vực được bảo vệ 24/24h và có camera giám sát 24/24h cả bên trong phòng chấm và bên ngoài. Bài thi sau khi thi xong tại các Điểm thi được vận chuyển về phòng chấm thi ngay sau buổi thi. Quy trình chấm thi tuân thủ nghiêm các quy định của ĐHQG HCM. ĐHQG-HCM thành lập Tổ Giám sát trong đó có cán bộ An ninh (PA03) và cán bộ Đoàn kiểm tra của ĐHQG-HCM để giám sát tất cả các hoạt động trong thời gian chấm thi.

### 3.5. Sự hỗ trợ của các bên liên quan

Để tổ chức Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM, Hội đồng thi ĐGNL tiếp tục phối hợp với Ủy Ban Nhân Dân các địa phương trong công tác tổ chức thi. Năm 2026, Kỳ thi được tổ chức tại các địa điểm thi tương tự năm 2025, cụ thể tại 15 tỉnh/thành phố (theo đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập), bao gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ và Cà Mau. Địa điểm thi trải dài từ các tỉnh miền Bắc Trung bộ đến Đồng bằng sông Cửu Long tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh tham dự.

ĐHQG-HCM phối hợp với các đơn vị thành viên, các Ban chức năng ĐHQG-HCM và các đơn vị phối hợp bên ngoài như: 47 trường đại học, cao đẳng phối hợp tại các điểm thi ngoài ĐHQG-HCM; Công an (PA03); cơ quan điện lực và công an khu vực tại các điểm thi... Danh sách đơn vị tham gia phối hợp tổ chức thi được trình bày chi tiết tại Phụ lục 4.

Ngoài ra, các trường đại học, cao đẳng đăng ký sử dụng kết quả thi ĐGNL vào mục đích tuyển sinh cũng luôn sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ ĐHQG-HCM trong công tác tổ chức Kỳ thi ĐGNL như hỗ trợ địa điểm thi; phòng thi,... và đội ngũ cán bộ tham gia tổ chức thi.

### 3.6. Bộ phận kiểm tra - giám sát Kỳ thi ĐGNL

Ngoài nhân sự các ban chức năng chuyên môn trong Hội đồng thi ĐGNL của ĐHQG-HCM tổ chức Kỳ thi ĐGNL; Giám đốc ĐHQG-HCM còn ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về Kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM. Đoàn kiểm tra làm việc độc lập và có quyền kiểm tra tất các công tác liên quan đến tổ chức Kỳ thi ĐGNL của Hội đồng thi ĐGNL và báo cáo trực tiếp cho Giám đốc ĐHQG-HCM.

## 4. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐHQG-HCM

Năm 2026, Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM sẽ tiếp tục được tổ chức với 02 đợt thi trước kỳ thi tốt nghiệp THPT tại 15 tỉnh/thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh tham dự:

### 4.1. Các mốc thời gian chính và địa điểm tổ chức thi

#### ❖ Đợt 1:

- 24/01/2026: Mở đăng ký dự thi ĐGNL đợt 1;
- 23/02/2026: Kết thúc đăng ký dự thi ĐGNL đợt 1;
- **05/4/2026: Tổ chức thi ĐGNL đợt 1 tại 15 tỉnh/thành phố (theo đơn vị hành chính sau sáp nhập) gồm:**
  - *Bắc Trung Bộ*: Huế;
  - *Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên*: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng;
  - *Đông Nam Bộ*: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh;
  - *Đồng bằng sông Cửu Long*: Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ và Cà Mau.
- 17/4/2026: Thông báo kết quả thi ĐGNL đợt 1.

❖ **Đợt 2:**

- 18/4/2026: Mở đăng ký dự thi ĐGNL đợt 2;
- 25/4/2026: Kết thúc đăng ký dự thi ĐGNL đợt 2;
- **24/5/2026: Tổ chức thi ĐGNL đợt 2 tại 09 tỉnh/thành phố (theo đơn vị hành chính sau sáp nhập) gồm:**
  - *Bắc Trung Bộ*: Huế;
  - *Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên*: Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng;
  - *Đông Nam Bộ*: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai;
  - *Đồng bằng sông Cửu Long*: Đồng Tháp, An Giang.
- 06/6/2026: Thông báo kết quả thi ĐGNL đợt 2.

**4.2. Đăng ký dự thi**

**4.2.1. Đối tượng dự thi**

- a) Người đang học lớp 12 chương trình THPT hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT trong năm tổ chức Kỳ thi;
- b) Người học hết chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
- c) Người đã tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã có bằng tốt nghiệp THPT (theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam).

**4.2.2. Điều kiện dự thi**

Các đối tượng dự thi không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi; hoàn thành các yêu cầu đăng ký dự thi; nộp lệ phí thi theo quy định.

**4.2.3. Hướng dẫn đăng ký dự thi**

Thí sinh đăng ký dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM bằng cách đăng ký trực tuyến tại trang web <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn>. Hướng dẫn cụ thể về việc đăng ký dự thi do TTKT&ĐGCLĐT ban hành (HD số /KT&ĐG-ĐGNL ngày /01/2026) và được đăng tải công khai tại Trang chủ của Kỳ thi (Phụ lục 5).

**4.2.4. Lệ phí thi và thanh toán lệ phí**

Thí sinh có thể nộp phí đăng ký dự thi (360.000đ/thí sinh/lượt thi) bằng cách sử dụng một trong năm phương thức thanh toán như qua QR Code của ngân hàng hoặc các ví điện tử thanh toán sau: Viettel Money, MoMo, FPTPay và Payoo.

**4.3. Trách nhiệm của thí sinh dự thi**

Thí sinh đăng ký và tham dự Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM tuân thủ các quy định, các trách nhiệm được quy định cụ thể trong Quy định tổ chức Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM;

Hướng dẫn thí sinh đăng ký tham dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM và Quy định dành cho thí sinh dự thi ĐGNL của ĐHQG-HCM.

#### **4.4. Công bố kết quả thi**

- Thí sinh có thể tra cứu điểm bài thi ĐGNL trên cổng thông tin của Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM tại địa chỉ <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn>.

- Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL bản điện tử bao gồm các thông tin cơ bản sau: họ và tên thí sinh, ngày sinh, giới tính, số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân, thời gian thi, số báo danh, điểm thành phần bài thi, tổng điểm bài thi và các thông tin khác do Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT quy định, có chữ ký số hoặc hình xác thực hợp lệ của Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT và dấu xác thực theo quy định.

- ĐHQG-HCM không gửi giấy chứng nhận kết quả thi bằng đường bưu điện đến thí sinh. Thí sinh sẽ chủ động truy cập vào trang thông tin điện tử của Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM để in giấy chứng nhận kết quả thi điện tử.

- Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL bản giấy được cấp trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của thí sinh. Mỗi thí sinh chỉ được cấp 01 giấy chứng nhận kết quả thi bản giấy cho mỗi đợt thi và thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí theo quy định của TTKT&ĐGCLĐT.

- TTKT&ĐGCLĐT sẽ thực hiện xác minh kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM của thí sinh khi nhận được yêu cầu từ các trường đại học, cao đẳng có sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQG-HCM để tuyển sinh.

#### **5. PHỤ LỤC**

- Phụ lục 1: Đề thi mẫu Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM
- Phụ lục 2: Quy định tổ chức Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM.
- Phụ lục 3: Danh mục các văn bản, quy định và biểu mẫu dùng cho Kỳ thi.
- Phụ lục 4: Danh sách đơn vị phối hợp tổ chức thi ĐGNL ĐHQG-HCM đợt 1/2026.
- Phụ lục 5: Hướng dẫn đăng ký dự thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2026.



# THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐHQG-HCM

## ĐỀ THI MẪU

2026

<https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn>



## LỜI MỞ ĐẦU

Từ năm 2018, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL), tên tiếng Anh là VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY ACADEMIC COMPETENCY TEST (V-ACT), nhằm tuyển chọn người học có năng lực phù hợp với yêu cầu, đặc thù của các chương trình đào tạo, đồng thời, đáp ứng triết lý giáo dục và định hướng phát triển đào tạo của cơ sở giáo dục đại học.

Kỳ thi được tổ chức theo hình thức trắc nghiệm khách quan trên giấy và triển khai đồng thời tại nhiều địa phương trên cả nước, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh tiếp cận Kỳ thi một cách công bằng.

Với độ tin cậy và giá trị sử dụng cao, kết quả của Kỳ thi đã và đang được nhiều cơ sở giáo dục đại học trên toàn quốc tin tưởng sử dụng trong công tác tuyển sinh. Việc tham dự Kỳ thi không chỉ giúp thí sinh gia tăng cơ hội trúng tuyển vào các ngành học phù hợp với năng lực bản thân, mà còn tạo điều kiện để thí sinh tiếp cận với các phương thức đánh giá năng lực hiện đại. Thông qua đó, Kỳ thi góp phần định hướng học sinh phổ thông rèn luyện và phát triển các năng lực cốt lõi, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập ở bậc giáo dục đại học và các bậc học cao hơn.

Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo (TTKT&ĐGCLĐT) là đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM, được giao nhiệm vụ chủ trì và phụ trách toàn bộ các hoạt động liên quan đến tổ chức Kỳ thi ĐGNL. Các văn bản, tài liệu hướng dẫn, đề thi mẫu ĐGNL là tài sản thuộc quyền sở hữu của TTKT&ĐGCLĐT và ĐHQG-HCM. Mọi hành vi sao chép, chỉnh sửa hoặc sử dụng các tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của TTKT&ĐGCLĐT và ĐHQG-HCM đều không được phép.

TTKT&ĐGCLĐT không tổ chức luyện thi, cũng như không liên kết với bất kỳ tổ chức và cá nhân nào liên quan đến hoạt động luyện thi ĐGNL ĐHQG-HCM. Mọi hành vi mạo danh, sử dụng trái phép tên gọi, hình ảnh, logo Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM, ĐHQG-HCM hoặc TTKT&ĐGCLĐT để quảng bá hoạt động luyện thi đều là hành vi vi phạm pháp luật.

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2026*

*Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo, ĐHQG-HCM*

# MỤC LỤC

<b>HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC .....</b>	<b>1</b>
<b>CẤU TRÚC ĐỀ THI .....</b>	<b>2</b>
<b>PHẦN 1: SỬ DỤNG NGÔN NGỮ' .....</b>	<b>3</b>
<b>1.1. TIẾNG VIỆT .....</b>	<b>3</b>
<b>1.2. TIẾNG ANH .....</b>	<b>8</b>
<b>PHẦN 2. TOÁN HỌC .....</b>	<b>11</b>
<b>PHẦN 3. TƯ DUY KHOA HỌC .....</b>	<b>14</b>
<b>3.1. LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU .....</b>	<b>14</b>
<b>3.2. SUY LUẬN KHOA HỌC .....</b>	<b>16</b>

# HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM được tổ chức theo hình thức thi trực tiếp trên giấy, với thời gian làm bài 150 phút.

Đề thi gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan, mỗi câu có 04 phương án lựa chọn (A, B, C, D); thí sinh chọn 01 phương án đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi.

## 1. Cấu trúc đề thi

### Phần 1. Sử dụng ngôn ngữ (60 câu):

- Tiếng Việt: 30 câu;
- Tiếng Anh: 30 câu.

### Phần 2. Toán học (30 câu).

### Phần 3. Tư duy khoa học (30 câu):

- Logic, phân tích số liệu: 12 câu;
- Suy luận khoa học: 18 câu.

## 2. Chiến lược làm bài thi

### 2.1. Quản lý thời gian hiệu quả

Với thời gian làm bài 150 phút cho 120 câu hỏi, thí sinh có khoảng 1,25 phút cho mỗi câu. Do đó, việc quản lý thời gian trong suốt quá trình làm bài là rất quan trọng.

Thí sinh nên ưu tiên làm trước những câu hỏi dễ, quen thuộc nhằm tối đa hóa số điểm đạt được và tạo tâm lý tự tin. Đối với những câu hỏi khó và các bài đọc dài, nếu mất quá nhiều thời gian, thí sinh nên tạm thời bỏ qua, đánh dấu để quay lại xử lý sau nếu còn đủ thời gian.

Việc phân bổ thời gian hợp lý giúp thí sinh tránh bị sa đà vào một số câu hỏi khó, đồng thời giúp hoàn thành toàn bộ bài thi trong thời gian quy định.

### 2.2. Kỹ năng xử lý câu hỏi

Thí sinh cần đọc kỹ yêu cầu của câu hỏi và các phương án trả lời, tránh bỏ sót các chi tiết quan trọng.

Đối với các câu hỏi đọc hiểu, thí sinh có thể áp dụng các bước sau:

- Xác định từ khóa trong câu hỏi và đối chiếu với nội dung bài đọc;
- Loại trừ các phương án chắc chắn không đúng;
- So sánh các phương án còn lại để lựa chọn đáp án phù hợp nhất.

### 2.3. Rà soát và hoàn thiện bài làm

Dành 03-05 phút cuối giờ để kiểm tra lại toàn bộ phiếu trả lời, bảo đảm không tô nhầm ô, không bỏ trống câu hỏi và các đáp án được tô đúng với lựa chọn của thí sinh.

**ĐỀ THI MẪU**

<b>Họ và tên thí sinh:</b>	.....
<b>Số báo danh:</b>	.....
<b>Thời gian làm bài:</b>	150 phút (không kể thời gian phát đề)
<b>Tổng số câu hỏi:</b>	120 câu hỏi
<b>Dạng câu hỏi:</b>	Trắc nghiệm, với 04 phương án lựa chọn (Trong đó, chỉ có 01 phương án đúng)
<b>Cách làm bài:</b>	Tô đậm phương án đã chọn vào phiếu trả lời trắc nghiệm

**CẤU TRÚC ĐỀ THI**

<b>Nội dung</b>	<b>Số câu</b>	<b>Thứ tự câu</b>
<b>Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ</b>	<b>60</b>	<b>1 - 60</b>
<i>1.1. Tiếng Việt</i>	30	1 - 30
<i>1.2. Tiếng Anh</i>	30	31 - 60
<b>Phần 2: Toán học</b>	<b>30</b>	<b>61 - 90</b>
<b>Phần 3: Tư duy khoa học</b>	<b>30</b>	<b>91 - 120</b>
<i>3.1. Logic, phân tích số liệu</i>	12	91 - 102
<i>3.2. Suy luận khoa học</i>	18	103 - 120



Hành động xưa con vật đi thật xa vào rừng thăm thể hiện điều gì?

- A. Sự mệt mỏi của lão khi đem con vật xuống chợ Giát để bán.
- B. Sự quyết tâm giải thoát con vật, trả lại cho nó cuộc đời tự do.
- C. Sự mong mỏi được trở về nhà và được vợ của lão cảm thông.
- D. Sự cảm thông với con vật và sự tự dần vật bản thân ở lão.

**Câu 7:** “Tôi hát bài hát về cố hương tôi

Trong ánh sáng đèn dầu  
Ngọn đèn đó ông bà tôi để lại  
Đẹp và buồn hơn tất cả những ngọn đèn  
Thuở tôi vừa sinh ra  
Mẹ đã đặt ngọn đèn trước mặt tôi  
Để tôi nhìn mặt đèn mà biết buồn, biết yêu và biết khóc”.

(Nguyễn Quang Thiều, *Bài hát về cố hương*)

Dòng nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa biểu đạt của hình ảnh “ánh sáng đèn dầu” trong đoạn thơ trên?

- A. Ánh sáng của không gian ấu thơ.
- B. Ánh sáng của không gian gia đình.
- C. Ánh sáng của thời gian ký ức.
- D. Ánh sáng của quá khứ đau thương, mất mát.

**Câu 8:**

Trung tá Nam hồi tưởng về cuộc trò chuyện với hạ sĩ Lâm:

“Trong đầu anh bỗng hiện lên hình ảnh người hạ sĩ quê ở Hà Nội có cái nhìn li lợm ngày nào... Lâm! - Này, bây giờ ta nói chuyện tình anh em, đừng trên dưới gì hết - Vâng, tôi cũng nghĩ như thế - Nghe nói thời kỳ chốt chặn ở biên giới, cậu là một tay súng tốt? - Vâng, thừa thủ trưởng, cũng có lẽ như thế - Nhưng chỉ im tiếng súng có mấy tháng thôi, người ta phản ánh với tôi cậu đã không còn giữ được phẩm chất ấy nữa? - Vâng, nếu gọi như thế là phẩm chất - Tôi yêu cầu cậu chuyện trò với tôi chân thành và dễ hiểu hơn một chút, và trước hết là xin cậu hãy bỏ giúp đũa trên tay kia đi cho tôi nhờ - Dạ... Thưa, tôi vẫn luôn luôn chân thành và dễ hiểu đấy chứ ạ!”

(Chu Lai, *Phố*)

Đoạn hội thoại trên cho thấy điều gì về hạ sĩ Lâm?

- A. Có tài và ngang tàng.
- B. Bất tài và ngang ngược.
- C. Có tài và khiêm cung.
- D. Bất tài và chân thành.

**Câu 9:** LÊ TƯƠNG DỰC - Vua cần đến thì thần nhân phải xả thân làm việc kỳ đến chết thì thôi.

VŨ NHƯ TÔ - Nhưng xử đãi thế thì ai muốn trau dồi nghề nghiệp? Kính sĩ mới đắc sĩ...

LÊ TƯƠNG DỰC - Kính sĩ đắc sĩ, mi là sĩ đấy ư: Mi dám tự phụ là sĩ thảo nào mi không sợ chết.

VŨ NHƯ TÔ - Sĩ mà không có chân tài thì tiện nhân không bàn. Anh em tiện nhân còn có những nguyện vọng sâu xa hơn đối với nước. Hoàng thượng quá nhầm về chữ sĩ. Một ông quan trị dân, với một người thợ giỏi, xây những lâu đài tráng quan, điểm tuyết cho đất nước, tiện nhân chưa biết người nào mới đáng gọi là sĩ.

(Nguyễn Huy Tưởng, *Vũ Như Tô*)

Ý nào phù hợp với tính cách Vũ Như Tô được thể hiện trong đoạn trích?

- A. Không bao giờ bằng lòng với thực tại, khát khao sự sáng tạo.
- B. Trọng danh dự, muôn đem tài năng phụng sự đất nước.
- C. Coi thường vương quyền, muốn có những kẻ sĩ chân tài.
- D. Trọng danh dự, muôn có những kẻ sĩ chân tài.

**Câu 10:** “Năm 1975, khi tám lưng của bà Chắt Chu đã bắt đầu còng xuống thì o Nhị - Lê Thị Nhị - con gái bà mới trở về. Lúc đó, o đã 29 tuổi. Phụ nữ làng chài thường lấy chồng rất sớm. Cái tuổi của o khi đó, làng đã toan gọi... gái già. O cứ ở vậy, gánh cá, gánh tấp đót thuyền thuê, rồi làm nghề dệt thảm len ngoài Hợp tác xã Hải Đăng nuôi mẹ mà không chịu lấy chồng. Ai hỏi thì o cười, nửa thật nửa đùa, rằng “nó có ai chịu lấy”.

Năm 1967, đang là một vận động viên bóng chuyền, o Nhị xung phong nhập ngũ, vào Thanh niên xung phong lắp hố bom, bạt núi mở đường, làm cọc tiêu dẫn xe, qua ngâm, vượt hố trong những đêm trời tối không đèn. Đi qua chiến tranh, sức khỏe và nhan sắc của o gửi hết ở chiến trường. Dệt thảm khá nhanh tay, lành nghề, nhưng tám thảm đời o thì cứ rối nùi, chẳng biết đâu mà gỡ.[...]



**Câu 17:** “Sống có nghị lực mạnh mẽ sẽ giúp chúng ta vượt qua mọi thử thách, mọi trở ngại của hoàn cảnh và đạt được điều chúng ta mong ước; bởi vậy do đó, mỗi người cần giữ vững tinh thần, luôn hướng đến mục tiêu và nỗ lực hoàn thành mục tiêu”.

Câu trên mắc lỗi gì?

- A. Thiếu thành phần vị ngữ.
- B. Dùng sai từ ngữ liên kết.
- C. Thiếu thành phần chủ ngữ.
- D. Dùng từ sai về từ loại.

**Câu 18:**

Câu “Nhờ kinh nghiệm nghiên cứu khoa học từ thời còn là sinh viên của Minh đã gây ấn tượng tốt với hội đồng đánh giá.” là câu sai, nên được sửa thành câu nào sau đây?

- A. Nhờ kinh nghiệm nghiên cứu khoa học từ thời còn là sinh viên, Minh đã gây ấn tượng tốt với hội đồng đánh giá.
- B. Từ thời còn là sinh viên, nhờ kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của Minh đã gây ấn tượng tốt với hội đồng đánh giá.
- C. Nhờ kinh nghiệm nghiên cứu khoa học từ thời còn là sinh viên, hội đồng đánh giá đã có ấn tượng tốt với Minh.
- D. Từ lúc còn là sinh viên, hội đồng đánh giá đã có ấn tượng tốt về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học của Minh.

**Câu 19:** Câu nào sau đây thể hiện phong cách ngôn ngữ sinh hoạt?

- A. Về công tác đào tạo đội ngũ làm báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức, bồi dưỡng tài năng.
- B. Từ điển tiếng Việt giải nghĩa “diễn đàn là nơi để nhiều người có thể phát biểu ý kiến một cách công khai và rộng rãi”.
- C. Xem lại những quan điểm mà tôi đã trình bày trong báo cáo hơn 20 trang in đó, thì thấy cơ bản đến nay vẫn đúng.
- D. Trong xã hội hiện đại, báo chí là kênh truyền thông hữu hiệu, kết nối mọi thành viên trong cộng đồng.

**Câu 20:** “Thằng em thì hay hỏi

Không kể chuyện như anh  
(Tuy con, má chẳng sinh  
Con vẫn quen gọi má  
- Má ơi ai sinh cá  
Ai làm ra cái kem  
Đêm sao lại màu đen  
Ban ngày sao màu trắng?...”.

(Xuân Quỳnh, *Cắt nghĩa*)

Tại sao nhà thơ lại lựa chọn sử dụng cụm từ chêm xen thay vì viết dưới dạng một câu riêng biệt?

- A. Để làm gián đoạn mạch kể chuyện chính.
- B. Để làm nổi bật tầm quan trọng của mối quan hệ giữa má và con.
- C. Để thể hiện triết lý sống đề cao tính nhân văn.
- D. Để bổ sung thông tin và tạo cảm giác tự nhiên, gần gũi.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời câu từ 21 đến 25**

(1) Chạy dọc theo kênh Tàu Hủ, bên Bình Đông xưa, nhờ giao thông thủy lộ thuận tiện, cộng với cư dân bản địa và làng Minh Hương phát triển sầm uất, đã thành nơi tụ hội ghe thuyền từ khắp các tỉnh miền Tây và cả Nam Bộ, khiến khu vực này dần cực thịnh trong buôn bán và xuất khẩu lúa gạo.

(2) Dựa theo những ghi chép thì tên gọi kênh Tàu Hủ có khá nhiều lý giải. “Ký ức lịch sử về Sài Gòn và vùng phụ cận” của Trương Vĩnh Ký (Nguyễn Đình Đầu dịch, NXB Trẻ) có đoạn: “Hai bên bờ rạch Chợ Lớn là hai dãy phố lớn bằng gạch gọi là Tàu khậu, để cho người Hoa từ Trung Quốc hằng năm đi ghe biển tới thuê. Họ đem hàng hóa chứa trong các phố đó, hoặc để bán sỉ, bán lẻ khi lưu trú tại Sài Gòn”. “Tàu khậu” ở đây là ngữ âm của người Triều Châu, nghĩa là “nhà gạch” (thổ thổ), phương ngữ “tàu khậu” bị biến âm dần trở thành “tàu hủ”. Một lý giải khác bắt nguồn từ hình dáng của dòng kênh, do có những đoạn thắt như cổ hũ, đọc lâu dần trại ra thành âm “tàu hũ, tàu hủ” như ngày nay.

(3) Nhắc đến bên Bình Đông, không thể không đề cập đến các kho, vựa - chành (phương ngữ của người Triều Châu, nghĩa là bến, bãi), nhà máy tên tuổi như kho Hữu Thành với sáu cửa, nhà máy xay lúa Phong Thạnh với công suất lên đến 500 tấn/ngày.

(4) Còn về diện mạo phố xá, kiến trúc nhà ở đặc trưng ở bên Bình Đông mang hình thái thuộc địa với các chi tiết trang trí chạy chỉ nổi thạch cao, lan can sắt mỹ nghệ, ngói tây, cửa lá sách... có công năng

dùng để buôn bán (tầng trệt) và cư ngụ (tầng trên). Với sự phát triển của nhịp sống đô thị, cả bên Bình Đông hiện chỉ còn sót lại lát đặc dãy nhà cổ liên kế gồm từng cụm ba gian, năm gian, bảy gian... nằm cách nhau một khoảng trống bằng với bề ngang của từng gian nhà gần chân cầu Máy Rượu.

(5) Qua thời gian, những cư dân gốc của dãy phố này cũng lần lượt ra đi. Những khoảng trống giữa các dãy nhà được người đến sau tận dụng, xây nổi thành những căn nhà phố mới với kiến trúc “phá bĩnh” - giữa các dãy nhà ngôi đồ điểm xuyết một “gạch nối” là căn nhà hiện đại, mái đúc - chẳng ăn nhập gì với những căn nhà vốn mang nét cổ kính từ hàng trăm năm nay.

(Nguyễn Đình, *Chuyện nhỏ ở Chợ Lớn*)

**Câu 21:** Thông tin của đoạn (2) được tổ chức theo kiểu gì?

- A. Theo trật tự thời gian.
- B. Theo trật tự không gian.
- C. Theo kiểu quan hệ nhân quả.
- D. Theo kiểu liệt kê đối tượng.

**Câu 22:** Việc đề cập đến các kho, vựa, nhà máy tên tuổi ở đoạn (3) có vai trò gì trong việc thể hiện nội dung chính của văn bản?

- A. Góp phần làm rõ đặc trưng của hoạt động sản xuất ở bên Bình Đông.
- B. Góp phần làm rõ đặc trưng của hoạt động kinh tế ở bên Bình Đông.
- C. Góp phần làm rõ đặc trưng của hoạt động giao thông ở bên Bình Đông.
- D. Góp phần làm rõ đặc trưng của hoạt động nghề nghiệp của người dân ở bên Bình Đông.

**Câu 23:** Thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn (5) là gì?

- A. Tỏ ra khách quan vì những giá trị xưa, cũ sẽ dần bị thay thế theo thời gian.
- B. Tiếc nuối vì sự mai một của những kiến trúc cổ theo thời gian.
- C. Thích thú vì những căn nhà hiện đại là sự điểm xuyết cho kiến trúc cổ.
- D. Tiếc nhớ những cư dân gốc của dãy phố ở bên Bình Đông.

**Câu 24:** Nhận định nào sau đây là phù hợp khi nói về chủ đề của văn bản trên?

- A. Vai trò của bên Bình Đông trong không gian Chợ Lớn.
- B. Nguồn gốc hình thành bên Bình Đông trong lịch sử.
- C. Đặc điểm của bên Bình Đông trong quá khứ.
- D. Vị trí địa lý giúp bên Bình Đông thành nơi mua bán lúa gạo sầm uất.

**Câu 25:** Dòng nào dưới đây **không** trình bày tác động mà văn bản có thể mang đến cho người đọc?

- A. Nhận thức rõ hơn về giá trị văn hóa, lịch sử của bên Bình Đông.
- B. Trân trọng những giá trị di sản mà cha ông đã để lại.
- C. Hoài niệm, tiếc nuối với những giá trị xưa cũ đang dần mai một.
- D. Hiểu rõ hơn về những thách thức của công tác bảo tồn văn hóa.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời câu từ 26 đến 30**

“(1) Học văn là học tha nhân mà cũng đồng thời là học bản thân ta. Ta học bảng tuần hoàn Mendeleev là học tri thức do nhà bác học cung cấp. Còn ta học tác phẩm của L. Tolstoi là vừa học những tâm hồn Nga yêu chuộng hòa bình, chán ghét chiến tranh, vừa học tiếng vang của nó vào tâm hồn ta, xem cách ta bắt lấy và đón nhận tín hiệu từ tác phẩm đó. Nếu ta chỉ thụ nhận nội dung và các thủ pháp nghệ thuật trong tiểu thuyết như các nguyên tố hóa học của bảng tuần hoàn thì mãi mãi ta không hiểu gì văn học mà cũng không hiểu gì bản thân ta.

(2) Học văn là học kinh nghiệm làm người ở đời để chính mình tự quyết lấy cuộc đời mình. Vì không ai có thể thay ta đưa ra lời giải bài toán cuộc đời ta. Người học văn vì tiếp xúc với nhiều cuộc đời trong sách vở nên có thể lúng túng, lưỡng lự, phân vân và băn khoăn khi va chạm với cuộc đời thực tế. Ta tham khảo từ những cuộc đời đó để rồi đưa ra giải pháp của riêng ta.

(3) Học văn là học cách ứng xử với quá khứ, đối mặt với hiện tại và dự báo cho tương lai. Vì vậy mà chúng ta cần cả văn chương dân thân lẫn văn chương viễn mơ, cần cả tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết hiện thực lẫn tiểu thuyết viễn tưởng. Học văn là để mở rộng chiều kích cuộc đời ta, để ta không biến thành “con người một chiều kích” như Herbert Marcuse cảnh báo từ những năm 60 thế kỷ trước.

(4) Học văn là học sống ở đời giữa muôn người cũng đồng thời là học làm người tự do lựa chọn. Theo tinh thần của Jean-Paul Sartre, con người bị buộc phải tự do, có tự do mới có lựa chọn. Lựa chọn chỉ có ý nghĩa khi lựa chọn trong tự do. Nhưng tự do của ta không đối lập với tự do của người khác, tự do của ta chỉ có ý nghĩa khi hiện hữu cùng tự do của người khác”.

(Huỳnh Như Phương, *Hồi âm từ phương Nam*)

**Câu 26:** Trong đoạn (2), câu nào chứa luận điểm?

- A. Học văn là học kinh nghiệm làm người ở đời để chính mình tự quyết lấy cuộc đời mình.
- B. Vì không ai có thể thay ta đưa ra lời giải bài toán cuộc đời ta.
- C. Người học văn vì tiếp xúc với nhiều cuộc đời trong sách vở nên có thể lúng túng, lưỡng lự, phân vân và băn khoăn khi va chạm với cuộc đời thực tế.
- D. Ta tham khảo từ những cuộc đời đó để rồi đưa ra giải pháp của riêng ta.

**Câu 27:** Trong đoạn (3), cụm từ “con người một chiều kích” được sử dụng theo biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa.
- B. So sánh.
- C. Ẩn dụ.
- D. Nói quá.

**Câu 28:** Việc tác giả nhắc đến các tên tuổi “L. Tolstoi, Herbert Marcuse” ở đoạn (1) và đoạn (3) nhằm mục đích gì?

- A. Giới thiệu vấn đề.
- B. Giải thích vấn đề.
- C. Chứng minh vấn đề.
- D. Phản biện vấn đề.

**Câu 29:** Tác giả thể hiện quan điểm nào trong bài viết?

- A. Việc học môn văn cũng giống như việc học môn hóa, bồi đắp lòng hiếu tri nơi người học.
- B. Sự lúng túng, lưỡng lự và băn khoăn của người học văn khi va chạm với cuộc đời là điều cần tránh.
- C. Hình mẫu “con người một chiều kích” là đối tượng siêu việt mà người học văn cần trở thành.
- D. Học văn là hành trình kết hợp giữa tri nhận, phản tư và điều chỉnh để hoàn thiện con người.

**Câu 30:** Ý nghĩa nào của việc học văn **không** được đề cập trong văn bản?

- A. Mở ra cho con người một hành trình tự hiểu biết bản thân và người khác.
- B. Bồi đắp con người sự hiểu biết và mẫn tiệp của tâm hồn phong phú.
- C. Giữ vai trò như một nghi lễ bắt buộc, đánh dấu sự trưởng thành của con người.
- D. Hướng đến sự hình thành ý thức tự do của mỗi người.

## 1.2. TIẾNG ANH

**Questions 31-35:** Choose a suitable word or phrase (A, B, C, or D) to fill in each blank.

**Câu 31:** Jane was careful. She didn't start the test until she \_\_\_\_\_ all the instructions.

- A. read
- B. reads
- C. had read
- D. had been reading

**Câu 32:** The organizers had to call \_\_\_\_\_ the concert because of insufficient attendance.

- A. on
- B. off
- C. out
- D. in

**Câu 33:** Typhoon Yagi slammed Asia in August 2024 with \_\_\_\_\_ rain, causing severe flooding.

- A. too much
- B. too many
- C. plentiful of
- D. a large number of

**Câu 34:** The weather today is \_\_\_\_\_ than yesterday, so you should wear a jacket if you go out.

- A. cold
- B. much cold
- C. more cold
- D. colder

**Câu 35:** We need more \_\_\_\_\_ teachers to improve the quality of education.

- A. qualify
- B. qualified
- C. qualifying
- D. qualification

**Questions 36-40:** Each of the following sentences has one error (A, B, C, or D). Find it.

**Câu 36:** Mathematics, which many students believe is too difficult, actually require logical thinking

- A
- B
- C

rather than memorization.

D

**Câu 37:** My class visited the museum in Paris which is famous for its collection of ancient paintings.

- A
- B
- C
- D

**Câu 38:** Ms. Brown is worried about her students's ability to pass the coming graduation exams.

- A
- B
- C
- D

**Câu 39:** Elephants, that are my niece's favorite animal, are among the smartest animals.

- A
- B
- C
- D

**Câu 40:** Jane said that her parents wanted hers to marry someone that they trusted.

- A
- B
- C
- D

**Questions 41-45:** Which of the following best restates each of the given sentences?

**Câu 41:** The shop is currently crowded possibly because its new products are very popular.

- A. The shop's large number of customers is definitely the result of its new products.
- B. It is certain that customers always love the shop's new and popular products.
- C. The popularity of the shop's new products might be attracting many customers.
- D. Customers visit the shop because it is always filled with popular products.

**Câu 42: The meeting was delayed because the marketing manager arrived late.**

- A. The meeting would not be rescheduled if the marketing manager had not arrived late.
- B. The meeting would have been delayed if the marketing manager had not arrived on time.
- C. Unless the marketing manager arrived late, the meeting would not have been postponed.
- D. The meeting would have started on time if the marketing manager had not been late.

**Câu 43: This film is interesting, but the other two films are much more interesting.**

- A. This is the least interesting film out of the three.
- B. Of the three films, this film is the most interesting.
- C. This film is more boring than the other two films.
- D. The other two films are less boring than this one.

**Câu 44: Close the windows to prevent the documents from being blown away.**

- A. The documents would be blown away if the windows had not been closed.
- B. If you don't close the windows, you cannot find the blown documents.
- C. The windows should be closed so that the documents are not blown away.
- D. By closing the windows, the documents will not be blown away slowly.

**Câu 45: Jane said to her husband, "Don't forget to lock the door before you go to bed."**

- A. Jane's husband asked her not to forget to lock the door before going to bed.
- B. Jane reminded her husband to lock the door before he went to bed.
- C. Jane said to her husband that he must lock the door before going to bed.
- D. Jane told her husband not to leave the door locked before he went to bed.

**Questions 46-52: Read the passage carefully.**

- 1 A former teacher, Butler, wanted a change in her life. After many years of working in the U.S., she dreamed of living somewhere quiet, peaceful, and affordable. She discovered Latronico, a small mountain village in southern Italy's Basilicata region. **There**, she was able to buy a charming old house at a very low price compared to what she would pay in a big city. For her, this was the beginning of a new chapter filled with hope and peace.
- 2 Buying the house was easier than she had expected. Latronico has a special program called "La Tua Casa a Latronico" (Your Home in Latronico). The program helps people purchase and restore empty houses that once belonged to families who moved away. This made the process simple and welcoming for newcomers. It is part of a wider trend across Italy, where small towns invite people to settle and stop villages from becoming empty.
- 3 After moving in, Butler began to work on her house. Many of these old houses need improvements, and hers was no different. She **fixed** the floors, painted the walls, and hired local workers to upgrade the kitchen and bathrooms. With each improvement, the house felt more like home. She enjoyed the process because it allowed her to be creative while also supporting local workers. In this way, she was not just fixing her house but also joining the community.
- 4 Life in Latronico soon became more than just home renovations. She loved walking through the quiet streets, greeting neighbors, and visiting small shops. People in the village were warm and friendly, making her feel part of the community very quickly. Simple moments – like buying bread at the bakery or sitting in the town square – became joyful experiences. She felt that her new life was slower, healthier, and more connected compared to her old stressful, fast-paced city life. Her story shows how affordable housing programs can give people a second chance.

*Choose an option (A, B, C, or D) that best answers each question.*

**Câu 46:** What is the passage mainly about?

- A. A former teacher's new life in an Italian village
- B. "La Tua Casa a Latronico," a housing program
- C. How to fix old houses in an Italian village
- D. Life in Latronico for Italians who love peace

**Câu 47:** According to paragraph 1, what does the word **There** refer to?

- A. mountain
- B. Italy
- C. Latronico
- D. southern Basilicata

**Câu 48:** In paragraph 2, which of the following is NOT a characteristic of "La Tua Casa a Latronico"?

- A. It sells the houses that are no longer resided in.
- B. It provides easy opportunities for newcomers.
- C. It started a new housing trend all over Italy.
- D. It keeps some villages from being deserted.

**Câu 49:** What word can best replace **fixed** as used in paragraph 3?

- A. strengthened      B. repaired      C. changed      D. polished

**Câu 50:** In paragraph 3, what can be inferred about the way Butler supported local workers?

- A. She helped them to be creative.      B. She joined their local community.  
C. She created repair jobs for them.      D. She improved their building skills.

**Câu 51:** In paragraph 4, what is stated about people in Latronico?

- A. They were kind and welcoming.      B. They were quiet but friendly.  
C. They loved greeting their neighbors.      D. They were quick at making friends.

**Câu 52:** In paragraph 4, what did Butler say about her life before she came to Latronico?

- A. It was totally carefree.      B. It was quick-moving.  
C. It suited old people more.      D. It had nothing but stress.

**Questions 53-60:** *Read the passage carefully.*

1. Climate change is making the world's weather more extreme. Scientists say that regions with hotter air can hold more water, and warmer seas give storms extra strength. This means storms today are often stronger, wetter, and more dangerous than **those** in the past. These changes are not just predictions for the future - they are already happening and affecting millions of people.
2. One big effect is the increase in rainfall and flooding. Typhoons no longer bring only strong winds; they now **dump** record amounts of water. In 2023, Typhoon Haikui hit Taiwan and later Hong Kong, where it caused the heaviest rainfall in 140 years. Streets, subways, and homes were flooded, and daily life was stopped for many people. This shows how climate change turns storms into water disasters, especially in crowded cities that do not have strong drainage systems.
3. Another effect is that typhoons now cause more economic damage. The bigger and more developed cities are, the more expensive it is to repair. Typhoon Doksuri in 2023 is a clear example. It flooded Beijing and other parts of China, destroying homes and farmland. The cost reached more than 28 billion dollars, making it the most expensive typhoon in China's history. Climate change makes such storms more frequent, and urban growth makes the damage higher, a dangerous mix for modern societies.
4. A third effect is that storms are stronger than they would be due to climate change. In 2024, **scientists** studied Typhoon Gaemi and found that its winds were about 9 mph stronger and rainfall 14% heavier because of hotter oceans. They also said climate change made storms like Gaemi 30% more likely. This proves climate change is not just a background factor; it directly increases the power of storms.
5. Finally, climate change is making typhoons intensify faster, which gives people less time to prepare. In 2025, Typhoon Kajiki grew very quickly before striking Vietnam. Nearly 600,000 people had to evacuate, and many cities, including Hanoi, were badly flooded. This rapid growth shows how climate change makes storms more dangerous by reducing warning time.
6. Countries now need stronger plans, better evacuation systems, and more climate action to protect people in the years ahead.

*Choose an option (A, B, C, or D) that best answers each question.*

**Câu 53:** The best title of the passage can be \_\_\_\_\_.

- A. How Typhoons Are Increasing Climate Change  
B. Climate Change and the Rising Power of Storms  
C. Rising Seas, Rising Typhoons: Only in Asia  
D. How the World Is Suffering from Extreme Weathers

**Câu 54:** The word **those** in paragraph 1 refers to \_\_\_\_\_.

- A. scientists      B. regions      C. seas      D. storms

**Câu 55:** In paragraph 2, the word **dump** is closest in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. throw away as garbage      B. drop or release suddenly  
C. pour now and again      D. sell at a cheap price

**Câu 56:** According to paragraph 2, crowded cities without strong drainage systems \_\_\_\_\_.

- A. cause many water disasters for their populations  
B. can develop storms into deadly typhoons  
C. may be the most vulnerable to climate change  
D. suffer from serious flooding caused by storms

**Câu 57:** In paragraph 3, it is NOT mentioned that \_\_\_\_\_.

- A. Typhoon Doksuri flooded the entire mainland China
- B. Typhoon Doksuri caused huge economic losses to China
- C. storms similar to Typhoon Doksuri occur more often now
- D. storms are more damaging due to increased urbanization

**Câu 58:** In paragraph 4, the author mentions **scientists** in order to \_\_\_\_\_.

- A. confirm another viewpoint
- B. present two perspectives
- C. validate his/her claim
- D. illustrate a public opinion

**Câu 59:** It can be inferred from paragraph 4 that Typhoon Gaemi and similar storms \_\_\_\_\_.

- A. pose higher risks of flooding
- B. are more serious in desert areas
- C. cause huge shortages of power
- D. are a factor of global warming

**Câu 60:** Paragraphs 2, 3, 4, and 5 present \_\_\_\_\_ respectively as changes to storms due to climate change.

- A. higher economic losses, serious floods, greater intensity, and higher speed
- B. higher speed, serious floods, higher economic losses, and greater intensity
- C. serious floods, higher economic losses, greater intensity, and higher speed
- D. serious floods, higher speed, higher economic losses, and greater intensity

## PHẦN 2. TOÁN HỌC

**Câu 61:** Một hình chữ nhật và một hình vuông có cùng chu vi là 24 (đơn vị dài). Biết rằng diện tích hình vuông lớn hơn diện tích hình chữ nhật là 4 (đơn vị diện tích). Hiệu giữa chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật là:

- A. 2.
- B. 4.
- C. 6.
- D. 8.

**Câu 62:** Cho phương trình  $\sqrt{-x^2 + mx} = 2x - 1$  với  $m$  là tham số thực. Tập hợp tất cả giá trị của  $m$  để phương trình trên vô nghiệm là:

- A.  $\left(\frac{1}{2}; \infty\right)$ .
- B.  $\left(\frac{1}{2}; 2\right)$ .
- C.  $\left(-\infty; \frac{1}{2}\right)$ .
- D.  $-\infty; 2$ .

**Câu 63:** Anh Hùng muốn gửi tiết kiệm để sau 3 năm có 800 triệu đồng mua xe. Biết lãi suất hàng tháng là 0,6%, tiền lãi sinh ra hàng tháng được nhập vào tiền vốn, số tiền gửi hàng tháng là như nhau. Anh Hùng phải gửi ngân hàng mỗi tháng số tiền gần nhất với số tiền nào sau đây:

- A. 19.785.000 đồng.
- B. 19.895.000 đồng.
- C. 19.975.000 đồng.
- D. 19.665.000 đồng.

**Câu 64:** Cho  $a = \log_2 5$ ,  $b = \log_5 3$ . Biết  $\log_{24} 15 = \frac{ma + ab}{n + ab}$  với  $m, n$  là các số nguyên. Giá trị

$S = m^2 + n^2$  là:

- A. 2.
- B. 5.
- C. 13.
- D. 10.

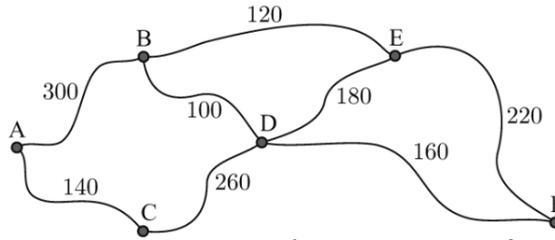
**Câu 65:** Có 6 thị trấn A, B, C, D, E và F được kết nối với nhau bởi một số tuyến đường. Độ dài tính bằng kilômét của các tuyến đường kết nối giữa các thị trấn được cho kèm theo bảng sau.

	A	B	C	D	E	F
A	0	1	0	8	4	1
B	1	0	2	0	0	0
C	0	2	0	3	0	0
D	8	0	3	0	5	0
E	4	0	0	5	0	1
F	1	0	0	0	1	0

Tổng số tuyến đường kết nối các thị trấn với nhau là:

- A. 8.
- B. 6.
- C. 10.
- D. 9.

**Câu 66:** Một công ty viễn thông đang lên kế hoạch mở rộng mạng lưới dịch vụ của mình tại một khu vực gồm sáu thị trấn: A, B, C, D, E và F. Để cung cấp dịch vụ internet và điện thoại đến từng thị trấn, công ty cần phải kéo cáp ngầm nối các thị trấn với nhau. Mỗi đoạn cáp nối hai thị trấn có một chi phí nhất định, tùy thuộc vào khoảng cách địa lý và điều kiện địa hình. Sơ đồ dưới đây thể hiện các tuyến cáp có thể xây dựng, cùng với chi phí đi kèm (tính bằng nghìn đô la) cho từng tuyến.



Chi phí tối thiểu (nghìn đô la) mà công ty phải bỏ ra để xây dựng hệ thống cáp sao cho tất cả sáu thị trấn đều được kết nối với nhau là:

- A. 780.                      B. 820.                      C. 760.                      D. 800.

**Câu 67:** Tập nghiệm của phương trình  $\cos 2x + 3\sin x - 2 = 0$  là:

- A.  $S = \left\{ \frac{\pi}{2} + k2\pi; \frac{\pi}{6} + k2\pi; \frac{5\pi}{6} + k2\pi, k \in \mathbb{Z} \right\}$ .                      B.  $S = \left\{ \frac{\pi}{6} + k2\pi; \frac{5\pi}{6} + k2\pi, k \in \mathbb{Z} \right\}$ .  
 C.  $S = \left\{ \frac{\pi}{2} + k2\pi; \frac{\pi}{3} + k2\pi; \frac{2\pi}{3} + k2\pi, k \in \mathbb{Z} \right\}$ .                      D.  $S = \left\{ \frac{\pi}{3} + k2\pi; \frac{2\pi}{3} + k2\pi, k \in \mathbb{Z} \right\}$ .

**Câu 68:** Cho tam giác  $ABC$  có  $a, b, c$  lần lượt là độ dài các cạnh đối diện với các đỉnh  $A, B, C$ . Biết  $b^2 - a^2 = c^2 - a^2$ , khi đó số đo của góc  $A$  bằng:

- A.  $30^\circ$ .                      B.  $45^\circ$ .                      C.  $60^\circ$ .                      D.  $120^\circ$ .

**Câu 69:** Cho hàm số  $f(x) = \begin{cases} \frac{x^2 - 4}{x - 2}, & x \neq 2 \\ m + 1, & x = 2 \end{cases}$  với  $m$  là tham số thực. Giá trị của  $m$  để hàm số liên tục tại

$x_0 = 2$  là:

- A.  $m = 3$ .                      B.  $m = 2$ .                      C.  $m = 4$ .                      D.  $m = 1$ .

**Câu 70:** Cho hàm số  $y = x.e^x$ . Tập nghiệm của bất phương trình  $y'' - y' - y > 0$  là:

- A.  $-1; +\infty$ .                      B.  $+\infty; 1$ .                      C.  $1; +\infty$ .                      D.  $+\infty; -1$ .

**Câu 71:** Cho hàm số  $f(x)$  liên tục trên  $[0; 2]$  và thỏa mãn  $\int_0^2 f(x)dx = 7$ . Tính giá trị  $\int_2^0 (f(x) - x)dx$ .

- A. 5.                      B. -5.                      C. -3.                      D. 3.

**Câu 72:** Xét hàm số  $y = f(x)$  có  $f'(x) = 3x(x - 2)$  và đồ thị  $(C)$  của nó thì đi qua gốc tọa độ. Tính diện tích phần hình phẳng giới hạn bởi  $(C)$  và trục hoành.

- A. 0.                      B.  $-\frac{27}{4}$ .                      C. 4.                      D.  $\frac{27}{4}$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 73 đến 74**

Để sản xuất mỗi cái bánh loại A cần 200 g bột và 25 g thịt, để sản xuất mỗi bánh loại B cần 100 g bột và 50 g thịt. Số nguyên liệu có sẵn gồm 5 kg bột và 1 kg thịt.

**Câu 73:** Gọi  $x$  là số bánh loại A và  $y$  là số bánh loại B. Hệ bất phương trình biểu diễn các ràng buộc nguyên liệu là:

- A.  $\begin{cases} 200x + 100y \leq 5000 \\ 25x + 50y \leq 1000 \\ x, y \geq 0 \end{cases}$ .                      B.  $\begin{cases} 200x + 100y \leq 1000 \\ 25x + 50y \leq 5000 \\ x, y \geq 0 \end{cases}$ .  
 C.  $\begin{cases} 200x + 25y \leq 5000 \\ 100x + 50y \leq 1000 \\ x, y \geq 0 \end{cases}$ .                      D.  $\begin{cases} 200x + 25y \leq 1000 \\ 100x + 50y \leq 5000 \\ x, y \geq 0 \end{cases}$ .

**Câu 74:** Giả sử lợi nhuận thu được từ mỗi chiếc bánh loại A là 10 nghìn đồng và từ loại B là 15 nghìn đồng. Lợi nhuận tối đa (nghìn đồng) có thể thu được là:

- A. 250.                      B. 300.                      C. 350.                      D. 400.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 75 đến 76**

Cho cấp số cộng  $(u_n)$  xác định bởi:

$$\begin{cases} u_1 + u_5 = 12 \\ u_2 + u_6 = 16 \end{cases}$$

**Câu 75:** Công sai  $d$  của cấp số cộng  $(u_n)$  là:

- A.  $d = 1$ .                      B.  $d = 2$ .                      C.  $d = 3$ .                      D.  $d = 4$ .

**Câu 76:** Tính giá trị giới hạn  $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{5u_n - 3}{n + 2}$ .

- A. 0.                              B. 5.                              C. 10.                              D.  $+\infty$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 77 đến 78**

Trong không gian tọa độ  $Oxyz$ , cho điểm  $A(2; 2; -3)$  và hai mặt phẳng  $(P): 2x + y - 2z = 0$ ,  $(Q): 2x - y + z = 0$ .

**Câu 77:** Khoảng cách từ điểm  $A$  đến mặt phẳng  $(P)$  bằng:

- A. 3.                              B. 4.                              C. 2.                              D. 6.

**Câu 78:** Mặt phẳng đi qua  $A$  và vuông góc với  $(P)$  và  $(Q)$  có phương trình:

- A.  $x + 6y + 4z - 2 = 0$ .                      B.  $x - 6y - 4z - 2 = 0$ .  
C.  $x - 6y + 4z + 22 = 0$ .                      D.  $x + 6y - 4z - 26 = 0$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 79 đến 81**

Cho hàm số  $y = x^3 - 3x + m$ .

**Câu 79:** Với  $m = 1$ , giá trị lớn của hàm số trên đoạn  $-2; 2$  là:

- A. 4.                              B. 3.                              C. 2.                              D. 1.

**Câu 80:** Tất cả giá trị của  $m$  để hàm số nghịch biến trên tập xác định là:

- A.  $m \in [-1; 3]$ .                      B.  $m = 1$ .                      C.  $m \in [-\frac{1}{2}; 4]$ .                      D.  $m \in \emptyset$ .

**Câu 81:** Tính tổng tất cả giá trị nguyên của tham số  $m$  sao cho phương trình  $-x^3 + 3x = m$  có 3 nghiệm thực phân biệt.

- A. -1.                              B. 2.                              C. 1.                              D. 0.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 82 đến 84**

Một nhà máy có hai lô hàng cần kiểm tra. Lô A có 10 sản phẩm, trong đó có 7 sản phẩm tốt và 3 sản phẩm lỗi. Lô B có 15 sản phẩm, trong đó có 10 sản phẩm tốt và 5 sản phẩm lỗi.

**Câu 82:** Từ lô hàng A chọn ngẫu nhiên đồng thời 2 sản phẩm, xác suất để người đó lấy được 2 sản phẩm tốt là:

- A.  $\frac{7}{15}$ .                              B.  $\frac{1}{5}$ .                              C.  $\frac{7}{30}$ .                              D.  $\frac{11}{90}$ .

**Câu 83:** Chọn ngẫu nhiên một lô hàng, rồi từ lô hàng đó chọn ra 2 sản phẩm. Xác suất để lấy được 2 sản phẩm tốt là:

- A.  $\frac{94}{105}$ .                              B.  $\frac{23}{94}$ .                              C.  $\frac{47}{105}$ .                              D.  $\frac{49}{94}$ .

**Câu 84:** Chọn ngẫu nhiên một lô hàng, rồi từ lô hàng đó chọn ra 1 sản phẩm. Biết sản phẩm được chọn là sản phẩm lỗi. Xác suất để lô được chọn là lô B là:

- A.  $\frac{9}{19}$ .                              B.  $\frac{10}{19}$ .                              C.  $\frac{1}{2}$ .                              D.  $\frac{3}{5}$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 85 đến 87**

Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho tam giác  $ABC$  có tọa độ các đỉnh lần lượt là  $A(-5; 1), B(1; 5), C(7; -3)$ .

**Câu 85:** Gọi  $G$  là trọng tâm của tam giác  $ABC$ . Khoảng cách  $OG$  là:

- A.  $\sqrt{2}$ .                              B.  $\sqrt{3}$ .                              C. 1.                              D. 2.

**Câu 86:** Gọi  $M$  là trung điểm cạnh  $AC$ . Gọi  $N$  là điểm sao cho  $BMCN$  là hình bình hành. Tổng hoành độ và tung độ của  $N$  bằng:

- A. 7.                      B. 8.                      C. 9.                      D. 10.

**Câu 87:** Gọi  $D$  là điểm nằm trên cạnh  $BC$  sao cho đường tròn đường kính  $DB$  tiếp xúc trục tung. Hiệu hoành độ và tung độ của  $D$  là:

- A. 2.                      B. 2,5.                      C. 3.                      D. 3,5.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 88 đến 90**

Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy là hình vuông cạnh  $a$ . Hình chiếu vuông góc  $H$  của  $S$  lên mặt đáy  $(ABCD)$  là trung điểm của  $AB$ . Biết  $SH = a$ .

**Câu 88:** Thể tích hình chóp  $S.BHD$  là:

- A.  $\frac{1}{6}a^3$ .                      B.  $\frac{1}{12}a^3$ .                      C.  $\frac{\sqrt{2}}{12}a^3$ .                      D.  $\frac{\sqrt{3}}{12}a^3$ .

**Câu 89:** Chu vi tam giác  $SBD$  là:

- A.  $\frac{2\sqrt{2} + 3 + \sqrt{5}}{2}a$ .                      B.  $\frac{2\sqrt{2} + \sqrt{3} + \sqrt{5}}{2}a$ .  
 C.  $\frac{2\sqrt{2} + 2\sqrt{5}}{2}a$ .                      D.  $\frac{2\sqrt{2} + \sqrt{3} + 5}{2}a$ .

**Câu 90:** Khoảng cách từ  $H$  đến mặt phẳng  $(SBD)$  xấp xỉ:

- A.  $0,5a$ .                      B.  $0,66a$ .                      C.  $0,33a$ .                      D.  $0,25a$ .

### PHẦN 3. TƯ DUY KHOA HỌC

#### 3.1. LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 93**

Nhân dịp tổ chức buổi lễ 20/11, đội văn nghệ của trường định sẽ biểu diễn 5 tiết mục là: đơn ca nam, đơn ca nữ, song ca nam nữ, tốp ca học sinh và tốp ca giáo viên. Thứ tự các tiết mục tuân theo các ràng buộc sau đây:

- Song ca nam nữ phải được biểu diễn trước đơn ca nữ.
- Tốp ca học sinh phải được biểu diễn trước tốp ca giáo viên.
- Đơn ca nam và tốp ca học sinh phải được biểu diễn liền kề nhau.

**Câu 91:** Có bao nhiêu tiết mục có thể biểu diễn ở vị trí thứ hai?

- A. năm.                      B. bốn.                      C. ba.                      D. hai.

**Câu 92:** Nếu tốp ca giáo viên được biểu diễn trước đơn ca nữ thì điều nào sau đây **không** đúng?

- A. Đơn ca nam được biểu diễn ở vị trí thứ hai.                      B. Đơn ca nữ được biểu diễn ở vị trí thứ tư.  
 C. Song ca nam nữ được biểu diễn đầu tiên.                      D. Tốp ca học sinh được biểu diễn đầu tiên.

**Câu 93:** Nếu đơn ca nữ và tốp ca giáo viên không được biểu diễn liền kề nhau thì điều nào sau đây có thể đúng?

- A. Đơn ca nam được biểu diễn cuối cùng.                      B. Đơn ca nữ được biểu diễn thứ tư.  
 C. Song ca nam nữ biểu diễn thứ ba.                      D. Tốp ca học sinh biểu diễn thứ hai.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 94 đến 96**

Ban cán sự của lớp sẽ được thành lập gồm đúng năm đại diện, trong đó có một người giữ vai trò lớp trưởng. Các thành viên này được lựa chọn từ hai nhóm: nhóm học sinh nam gồm F, G, J, K, M và nhóm học sinh nữ gồm P, Q, R, S. Các điều kiện lựa chọn ban cán sự phải được thỏa mãn như sau:

- Trong mỗi nhóm (nam và nữ) phải có ít nhất 2 đại diện.
- Lớp trưởng phải thuộc nhóm có đúng 2 đại diện trong ban cán sự.
- Nếu F được chọn thì Q cũng phải được chọn.
- Nếu G được chọn thì K cũng phải được chọn.
- Nếu J hoặc M được chọn thì người kia cũng phải được chọn.
- M và P không thể cùng được chọn.

**Câu 94:** Trong số các lựa chọn dưới đây, tổ hợp nào là một lựa chọn hợp lệ các đại diện cho ban cán sự lớp?

- A. F, G, Q, R, S.                      B. F, P, Q, R, S.  
 C. J, K, M, Q, S.                      D. J, M, P, Q, S.

**Câu 95:** Nếu cả F lẫn K đều **không** được chọn, thì điều nào sau đây có thể đúng?

- A. G được chọn.                      B. P được chọn.  
 C. J là lớp trưởng.                      D. Q là lớp trưởng.

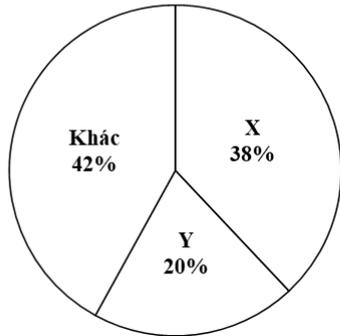
**Câu 96:** Nếu lớp trưởng là một nữ sinh, thì điều nào sau đây phải đúng?

- A. Nếu G được chọn thì Q cũng được chọn.
- B. Nếu G được chọn thì R cũng được chọn.
- C. Nếu J được chọn thì F cũng được chọn.
- D. Nếu J được chọn thì Q cũng được chọn.

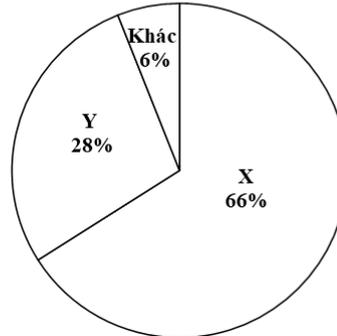
**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 97 đến 99**

Hai biểu đồ tròn dưới đây cung cấp thông tin về thị phần điện thoại của công ty X và Y trong các năm 2015 và 2025.

**THỊ PHẦN ĐIỆN THOẠI NĂM 2015**



**THỊ PHẦN ĐIỆN THOẠI NĂM 2025**



Biết rằng tổng số điện thoại bán ra năm 2015 là 50 triệu sản phẩm và năm 2025 là 95 triệu sản phẩm.

**Câu 97:** Số lượng điện thoại công ty X bán ra năm 2025 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2015?

- A. 180%.
- B. 205%.
- C. 230%.
- D. 250%.

**Câu 98:** Giả sử số lượng điện thoại công ty X bán ra tăng theo tốc độ tăng trưởng kép hằng năm (CAGR) không đổi trong giai đoạn 2015-2025. Biết công thức CAGR là

$$CAGR = \left( \frac{\text{Giá trị đầu kỳ}}{\text{Giá trị cuối kỳ}} \right)^{\frac{1}{n}} - 1$$

với n là số năm. CAGR của công ty X xấp xỉ:

- A. 10,3%/năm.
- B. 11,7%/năm.
- C. 12,7%/năm.
- D. 14,1%/năm.

**Câu 99:** Giả sử từ năm 2024 đến năm 2025, tổng số điện thoại bán ra trên thị trường tăng 11%, và số lượng điện thoại công ty Y bán ra tăng 5%. Thị phần công ty Y trong năm 2024 bằng xấp xỉ bao nhiêu phần trăm:

- A. 26,4%.
- B. 29,6%.
- C. 31,1%.
- D. 36,4%.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 100 đến 102**

Bảng tần số cân nặng khi sinh (đơn vị kilôgam) của 1.500 trẻ sơ sinh được cho như sau:

Khoảng cân nặng (kg)	Tần số f
0,0-1,0	1
1,0-2,0	6
2,0-2,5	60
2,5-3,0	280
3,0-3,5	820
3,5-4,0	320
4,0-5,0	10
5,0-6,0	3

**Câu 100:** Khoảng chứa trung vị là:

- A. 2,0-2,5.
- B. 2,5-3,0.
- C. 3,0-3,5.
- D. 3,5-4,0.

**Câu 101:** Trung vị cân nặng (kg) của 1.500 trẻ sơ sinh xấp xỉ:

- A. 3,18.
- B. 3,23.
- C. 3,25.
- D. 3,30.

**Câu 102:** Cho  $\bar{x}$  và s lần lượt là trung bình mẫu và độ lệch chuẩn mẫu của cân nặng 1.500 trẻ sơ sinh. Giá trị (kg) của  $\bar{x} - s$  xấp xỉ:

- A. 2,80.
- B. 2,90.
- C. 3,00.
- D. 3,10.

### 3.2. SUY LUẬN KHOA HỌC

#### Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105

Áp suất hơi bão hòa của chất lỏng dễ bay hơi là áp suất hơi của nó khi tốc độ bay hơi của chất lỏng bằng tốc độ ngưng tụ của hơi ở nhiệt độ nhất định. Chất càng dễ bay hơi thì áp suất hơi bão hòa cao và khi nhiệt độ tăng, áp suất hơi bão hòa cũng tăng. Liên hệ giữa áp suất hơi bão hòa của dung dịch ( $P_A$ ) và áp suất hơi bão hòa của dung môi tinh chất  $P_A^0$  như sau:

$$P_A = P_A^0 \times \frac{n_A}{n_A + n_B}.$$

Trong đó  $n_A$  và  $n_B$  lần lượt là số mol của dung môi A và chất tan B.

Hòa tan 24 gam urea  $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$  vào 200 gam nước được dung dịch X. Biết urea là chất tan không bay hơi và khối lượng phân tử của urea là 60 g/mol. Khối lượng phân tử của nước  $(\text{H}_2\text{O})$  là 18 g/mol. Áp suất hơi bão hòa của nước nguyên chất ở  $25^\circ\text{C}$  là 23,8 mmHg.

**Câu 103:** Nhận xét nào sau đây sai?

- A. Áp suất hơi bão hòa của dung dịch X thấp hơn 23,52 mmHg.
- B. Khi nhiệt độ tăng, áp suất hơi bão hòa của dung dịch X tăng.
- C. Khi tăng nồng độ urea thì áp suất hơi bão hòa của dung dịch tăng.
- D. Áp suất hơi bão hòa của nước luôn lớn hơn áp suất hơi bão hòa của dung dịch X.

**Câu 104:** Có bốn dung dịch  $X_1, X_2, X_3$  và  $X_4$  được điều chế bằng cách hòa tan cùng một khối lượng lần lượt các chất tan: saccharose  $(\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11})$ , maltose  $(\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11})$ , glycerol  $(\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_3)$  và sorbitol  $(\text{C}_6\text{H}_{14}\text{O}_6)$  vào cùng một lượng nước. Gọi  $P_1, P_2, P_3$  và  $P_4$  lần lượt là áp suất hơi bão hòa của các dung dịch  $X_1, X_2, X_3$  và  $X_4$ . Hãy chọn nhận xét đúng về mối quan hệ giữa  $P_1, P_2, P_3$  và  $P_4$ .

- A.  $P_1 = P_2 < P_3 < P_4$ .
- B.  $P_1 > P_2 > P_3 = P_4$ .
- C.  $P_1 = P_2 = P_3 = P_4$ .
- D.  $P_1 = P_2 > P_4 > P_3$ .

**Câu 105:** Cần hòa tan bao nhiêu gam glucose  $(\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6)$  vào 200 g nước để tạo thành dung dịch có áp suất hơi bão hòa bằng với áp suất hơi bão hòa của dung dịch X? Glucose là chất tan không bay hơi và khối lượng phân tử là 180 g/mol.

- A. 8 gam.
- B. 24 gam.
- C. 36 gam.
- D. 72 gam.

#### Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108

Trong thế kỷ XIX, nhiều nhà khoa học cho rằng ánh sáng cần một môi trường đặc biệt để lan truyền, gọi là ê-te (ether). Tuy nhiên, nhiều thí nghiệm, đặc biệt là thí nghiệm Michelson - Morley (1887) không xác nhận sự tồn tại của môi trường này. Theo lý thuyết trường điện từ Maxwell, ánh sáng có bản chất là sóng điện từ với tốc độ lan truyền trong chân không là  $c = 3.10^8$  m/s. Ngoài ra, thí nghiệm hiện tượng quang điện cho thấy ánh sáng còn mang tính hạt, với các hạt ánh sáng gọi là photon. Ngày nay, người ta thừa nhận ánh sáng có lưỡng tính sóng - hạt.

Mỗi ngày, Mặt Trời gửi đến Trái Đất nhiều loại bức xạ điện từ: ánh sáng khả kiến giúp chúng ta quan sát, tia cực tím có thể gây bỏng da (với bước sóng ngắn hơn 320 nm) nhưng cũng hỗ trợ tổng hợp vitamin D, tia hồng ngoại (bước sóng dài hơn 760 nm) giúp giữ ấm Trái Đất. Việc hiểu bản chất ánh sáng còn giúp khám phá vũ trụ nhờ các kính thiên văn hiện đại. Ví dụ, kính thiên văn James Webb thu nhận bức xạ có bước sóng trong chân không từ 0,60  $\mu\text{m}$  (màu da cam) đến 28,5  $\mu\text{m}$  (hồng ngoại trung), cho phép mở rộng khả năng quan sát vũ trụ.

Cho biết năng lượng của một photon ánh sáng  $\varepsilon$  (J) được tính theo công thức:

$$\varepsilon = hf = \frac{hc}{\lambda}$$

với  $f$  (Hz) và  $\lambda$  (m) lần lượt là tần số và bước sóng của ánh sáng,  $h = 6,625.10^{-34}$  J.s được gọi là hằng số Planck,  $1 \text{ eV} = 1,6.10^{-19}$  J.

**Câu 106:** Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Ở thế kỷ XIX, các nhà khoa học cho rằng ánh sáng lan truyền trong môi trường ê-te.
- B. Thí nghiệm Michelson - Morley (1887) giúp khẳng định sự tồn tại của môi trường ê-te.
- C. Thí nghiệm Michelson - Morley (1887) giúp khẳng định ánh sáng có tính chất hạt.
- D. Ngay từ đầu các nhà khoa học đã khẳng định sóng ánh sáng có thể lan truyền trong môi trường chân không.

**Câu 107:** Tần số ánh sáng nhỏ nhất mà kính thiên văn James Webb có thể thu được gần đúng là:

- A.  $1,1.10^{13}$  Hz.
- B.  $5,0.10^{14}$  Hz.
- C.  $9,4.10^{14}$  Hz.
- D.  $3,9.10^{14}$  Hz.

**Câu 108:** Cho các phát biểu sau:

- (1) Năng lượng của mỗi photon tia cực tím có thể gây bỏng da chủ yếu lớn hơn 3,88 eV.
- (2) Tia cực tím luôn có hại.
- (3) Kính thiên văn James Webb chỉ quan sát ánh sáng trong vùng hồng ngoại.
- (4) Ánh sáng là một dạng của sóng điện từ.

Các phát biểu đúng là:

- A. (1), (4).                      B. (1), (3).                      C. (4).                      D. (2), (3), (4).

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111**

Để đánh giá ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt đến tính thấm của màng tế bào sinh vật, sinh viên sử dụng 5 mẫu mô rễ củ cải đường giống nhau (có chứa sắc tố tím betacyanin) làm vật liệu thí nghiệm. Mỗi mẫu mô được rửa sạch và ngâm vào một ống nghiệm chứa 5 mL dung dịch tương ứng với một nghiệm thức. Nước thải sinh hoạt được pha loãng bằng nước máy sinh hoạt theo các tỷ lệ quy định trong bảng. Sau khi ủ trong 15 phút ở 25°C, độ hấp thụ của dung dịch được đo tại bước sóng 460 nm (A460). Giá trị độ hấp thụ ánh sáng phản ánh mức độ khuếch tán betacyanin qua màng tế bào, từ đó xác định sự thay đổi tính thấm của màng tế bào. Thí nghiệm được lặp lại 5 lần, số liệu thu được là giá trị trung bình của 5 lần đo.

Nghiệm thức (NT)	Dung dịch xử lý	Độ hấp thụ ánh sáng
NT 1	Nước máy sinh hoạt	0,090 ± 0,006
NT 2	Nước thải pha loãng 25%	0,150 ± 0,020
NT 3	Nước thải không pha loãng	0,400 ± 0,105
NT 4	Nước thải pha loãng 50% + than hoạt tính	0,130 ± 0,012
NT 5	Chất tẩy rửa 0,1%	0,520 ± 0,040

**Câu 109:** Dung dịch trong ống nghiệm có nồng độ betacyanin cao nhất ở nghiệm thức nào?

- A. NT 1.    B. NT 2.  
C. NT 3.    D. NT 5.

**Câu 110:** Từ kết quả thí nghiệm, giải pháp nào sau đây nên được ưu tiên sử dụng để xử lý nước thải sinh hoạt, đồng thời giảm thiểu tổn thương màng tế bào sinh vật?

- A. Nước thải sinh hoạt có thể được xả trực tiếp mà không ảnh hưởng đến sinh vật.
- B. Pha loãng 25% thể tích nước thải với 75% thể tích nước máy sinh hoạt.
- C. Pha loãng 50% nước thải sinh hoạt với 50% nước máy và lọc qua than hoạt tính.
- D. Thêm dung dịch tẩy rửa 0,1% vào nước thải sinh hoạt theo tỷ lệ thể tích 1:1.

**Câu 111:** Cho những nhận định sau:

- I. Nước thải sinh hoạt không pha loãng làm giảm tính thấm màng tế bào.
- II. Than hoạt tính làm tăng tính thấm của màng tế bào, đồng thời làm giảm mức độ khuếch tán sắc tố.
- III. Kết quả ở nghiệm thức NT3 đáng tin cậy hơn nghiệm thức NT2 vì giá trị trung bình cao hơn.
- IV. Khi tiến hành thí nghiệm ở 4°C, giá trị hấp thụ A460 của tất cả các nghiệm thức có thể thay đổi.

Những nhận định đúng là:

- A. IV.    B. I, II, IV.    C. I, II, III, IV.    D. III, IV.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114**

Báo The New York Times dẫn số liệu được Cục Thống kê dân số Hoa Kỳ công bố ngày 22/6/2023 cho thấy, độ tuổi trung vị (median age) của Hoa Kỳ trong năm 2022 đạt con số kỷ lục 38,9 tuổi. Tuổi trung vị là chỉ số quan trọng trong việc biểu thị sự phân bố dân số theo độ tuổi (trên một đơn vị lãnh thổ), chia dân số thành hai nhóm với số lượng bằng nhau. Nói cách khác, với tuổi trung vị 38,9 thì Hoa Kỳ đang có số người dân trên 38,9 tuổi đúng bằng số người trẻ hơn mốc này.

Trong những năm qua, tuổi trung vị của Hoa Kỳ liên tục tăng. Năm 1980, chỉ số này chỉ dừng ở mức 30 tuổi. Đến năm 2000, tuổi trung vị của Hoa Kỳ đã tăng vọt lên 35. Tuổi trung vị gần 39 cho thấy, Hoa Kỳ đang có dân số già quá nhanh. Trong tương lai, điều này sẽ dẫn đến những thách thức to lớn với lực lượng lao động, nền kinh tế cũng như các chương trình xã hội.

Báo The New York Times dẫn nguồn nhiều chuyên gia khẳng định nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng tuổi trung vị là tỷ lệ sinh thấp. Tại Hoa Kỳ, phụ nữ thuộc thế hệ Gen Y (sinh trong khoảng năm 1981-1996, phần lớn hiện nay trong độ tuổi sinh đẻ) có xu hướng ưu tiên học tập và làm việc khi còn trẻ.

Điều này dẫn đến việc họ kết hôn muộn hơn và có ít con hơn. Yếu tố người nhập cư cũng góp phần làm tăng tuổi trung vị. Trước đây, hầu hết người nhập cư đến Hoa Kỳ là người trong độ tuổi lao động, thường có nhiều con hơn người đã ở Hoa Kỳ từ nhiều thế hệ. Tuy nhiên, từ năm 2016, số người nhập cư vào Hoa Kỳ đã giảm, thậm chí chạm đáy trong giai đoạn đại dịch COVID-19.

(Ngọc Đức, *Vì sao dân số Mỹ già quá nhanh?*)

**Câu 112:** Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về tuổi trung vị của dân số Hoa Kỳ?

- A. Tuổi trung vị đạt mức kỷ lục tính đến năm 2022 phản ánh Hoa Kỳ có cơ cấu dân số già.
- B. Tuổi trung vị năm 2022 cho thấy số dân dưới 38,9 tuổi nhiều hơn số dân trên tuổi này.
- C. Tuổi trung vị năm 2000 có xu hướng giảm so với năm 1980.
- D. Tuổi trung vị chia dân số Hoa Kỳ thành hai nhóm với số lượng bằng nhau.

**Câu 113:** Nhận định nào sau đây **không** phải là thách thức đối với Hoa Kỳ khi tuổi trung vị ngày càng gia tăng?

- A. Sự suy giảm số người trong độ tuổi lao động.
- B. Sự già hóa dân số đang diễn ra.
- C. Sự gia tăng chi phí an sinh xã hội.
- D. Sự mất cân bằng về giới tính khi sinh.

**Câu 114:** Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng sâu sắc đến sự gia tăng tuổi trung vị ở Hoa Kỳ?

- A. Sự ưu tiên học tập và làm việc của phụ nữ thế hệ Gen Y dẫn đến kết hôn muộn và có ít con hơn.
- B. Tỷ lệ sinh giảm ở phụ nữ trước thế hệ Gen Y khiến cho dân số trẻ giảm dần.
- C. Sự gia tăng của các dịch vụ y tế giúp kéo dài tuổi thọ của người dân.
- D. Mức độ di cư từ các quốc gia phát triển vào Hoa Kỳ ngày càng tăng.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117**

Văn hóa Tây Âu thế kỷ V-X dựa trên nền tảng nền kinh tế tự cung tự cấp, sự giao lưu trao đổi rất hạn chế, văn hóa vì vậy cũng phát triển không đáng kể. Tới thế kỷ XIV, với sự phát triển kinh tế công thương ở các thành thị, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dần dần hình thành và ngày càng lớn mạnh. Các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản không còn chịu chấp nhận những giáo lý phong kiến lỗi thời, họ vận động khôi phục lại sự huy hoàng của văn hóa Tây Âu thời cổ đại. Họ tìm thấy trong nền văn hóa cổ đại những yếu tố phù hợp với mình, có lợi cho mình để đấu tranh chống lại những trói buộc của nền văn hóa trung cổ. Phong trào Văn hóa Phục hưng xuất hiện đầu tiên ở Ý, vì ở đây thế kỷ XIV đã xuất hiện các thành thị tự do như những quốc gia nhỏ. Quan hệ sản xuất tư bản đã chiếm địa vị chi phối đời sống văn hóa. Ý lại là trung tâm của đế quốc Rôma cổ đại, vì vậy ở đây còn giữ lại nhiều di sản văn hóa cổ đại của Hy Lạp - Rôma. Hơn ai hết, các nhà văn hóa Ý có điều kiện khôi phục lại nền văn hóa trước tiên khi có điều kiện. Từ Ý, phong trào lan sang Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức...

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*)

**Câu 115:** Phong trào Văn hóa Phục hưng ở Tây Âu thời trung đại ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành ở các nước Tây Âu.
- B. Các chính quyền phong kiến tìm cách đổi mới về văn hóa, tư tưởng.
- C. Những thành tựu văn hóa Hy Lạp - Rôma cổ đại được đề cao.
- D. Giai cấp tư sản đã nắm chính quyền ở hầu hết các nước châu Âu.

**Câu 116:** Phong trào Văn hóa Phục hưng do giai cấp nào lãnh đạo?

- A. Tư sản.
- B. Vô sản.
- C. Quý tộc.
- D. Tầng lữ.

**Câu 117:** Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng ở châu Âu vừa mang tính “kế thừa” vừa mang tính “cách mạng”?

- A. Vì nó khôi phục toàn bộ văn hóa Hy Lạp - Rôma cổ đại, phát triển lên một tầm cao mới.
- B. Vì nó kế thừa tinh hoa văn hóa Hy Lạp - Rôma cổ đại, phát triển lên một tầm cao mới.
- C. Vì nó khôi phục toàn bộ văn hóa thế giới cổ đại, phát triển lên một tầm cao mới.
- D. Vì nó kế thừa tinh hoa văn hóa thế giới cổ đại, phát triển lên một tầm cao mới.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 118 đến 120**

An và Khang quyết định khởi nghiệp với ý tưởng mở một cửa hàng bánh ngọt kết hợp quán cà phê. Sau khi lên ý tưởng, họ đã thiết kế thực đơn bao gồm nhiều loại bánh ngọt và đồ uống đa dạng, với giá cả phù hợp cho nhóm khách hàng mục tiêu là giới trẻ. Trong quá trình chuẩn bị, An đảm nhận việc quảng bá và tuyển dụng nhân sự, trong khi Khang lo phần tài chính và quản lý nguồn nguyên liệu. Họ dự định sử dụng bao bì và vật dụng thân thiện với môi trường như túi giấy và ống hút tre như là một hành động bảo

vệ môi trường. Với niềm tin vào ý tưởng độc đáo và lượng khách hàng tiềm năng, An và Khang tin rằng họ sẽ dễ dàng nhận được nguồn vốn vay từ ngân hàng để thực hiện hoạt động kinh doanh.

**Câu 118:** Việc sử dụng túi giấy và ống hút tre là biểu hiện của trách nhiệm xã hội nào?

- A. Trách nhiệm pháp lý.
- B. Trách nhiệm đạo đức.
- C. Trách nhiệm kinh tế.
- D. Trách nhiệm nhân văn.

**Câu 119:** Yếu tố nào quan trọng nhất để ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho dự án khởi nghiệp của An và Khang?

- A. Ý tưởng kinh doanh độc đáo sẽ thu hút sự quan tâm của ngân hàng.
- B. Quy mô cửa hàng và số lượng khách tiềm năng.
- C. Kế hoạch kinh doanh chi tiết khả thi, đáp ứng các yêu cầu của ngân hàng.
- D. Quan hệ đối tác uy tín giúp tăng độ tin cậy của dự án.

**Câu 120:** Theo tình huống trên, bước nào trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh đã được An và Khang thực hiện?

- A. Xác định mục tiêu và chiến lược kinh doanh.
- B. Đánh giá cơ hội, rủi ro và biện pháp xử lý kinh doanh.
- C. Phân tích điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- D. Tóm tắt tổng kết kế hoạch kinh doanh.

---HẾT---

**Phụ lục 2: Quy định tổ chức Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực  
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 65/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan, Thủ trưởng các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị tham gia tổ chức thi và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT, KT&ĐG.



**Trần Cao Vinh**

## QUY ĐỊNH

### Tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-ĐHQG ngày 22 tháng 01 năm 2026  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về Kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) (sau đây gọi là Kỳ thi), bao gồm: quy định chung; công tác tổ chức Kỳ thi; đối tượng và điều kiện dự thi; tổ chức đăng ký dự thi; trách nhiệm của thí sinh; công tác đề thi - bài thi; giám sát; coi thi; chấm thi; phúc khảo và chấm thẩm định; chế độ truyền thông, báo cáo, lưu trữ và cơ chế giám sát, kiểm tra nội bộ; khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm trong công tác tổ chức Kỳ thi.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Kỳ thi.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị tổ chức Kỳ thi: các cơ sở đào tạo trong và ngoài ĐHQG-HCM có tham gia vào công tác tổ chức Kỳ thi.

2. Ban chuyên môn của Hội đồng thi bao gồm: Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Vận chuyển, Ban Giám sát, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo.

3. Thủ trưởng: người đứng đầu đơn vị tổ chức Kỳ thi.

4. Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM: là kỳ thi do ĐHQG-HCM tổ chức hằng năm nhằm đánh giá năng lực học tập đại học của thí sinh. Kết quả Kỳ thi được sử dụng để xét tuyển đầu vào đại học cho các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM và một số trường đại học, cao đẳng ngoài hệ thống ĐHQG-HCM.

## Chương II KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

### Điều 3. Ngày thi, lịch thi và địa điểm thi

Kỳ thi được tổ chức ít nhất 01 lần trong năm. Ngày thi, lịch thi và địa điểm thi được quy định cụ thể cho từng năm và được ĐHQG-HCM công bố chính thức.

#### **Điều 4. Nội dung thi và hình thức thi**

1. Dạng thức bài thi ĐGNL ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt. Bài thi ĐGNL gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm. Thời gian làm bài là 150 phút. Điểm tối đa của bài thi ĐGNL là 1200 điểm. Việc sử dụng kết quả Kỳ thi trong xét tuyển do các cơ sở đào tạo quyết định theo Đề án tuyển sinh hàng năm, phù hợp với Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

2. Nội dung thi được xây dựng dựa trên cơ sở kiến thức trung học phổ thông (THPT) nhằm đánh giá năng lực cơ bản cần thiết cho việc học đại học của thí sinh, bao gồm: sử dụng ngôn ngữ, toán học, tư duy khoa học.

3. Hình thức thi: Thí sinh thực hiện làm bài thi trắc nghiệm trên giấy.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia tổ chức Kỳ thi**

1. Người tham gia tổ chức Kỳ thi phải là người:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm cao;

b) Hiểu về vai trò, trách nhiệm của nhiệm vụ được phân công trong Kỳ thi;

c) Không đang trong thời gian bị kỷ luật về Quy định tổ chức Kỳ thi. Không đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị kết án mà chưa hết thời hạn xóa kỷ luật hoặc xóa án tích.

2. Những người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; cha, mẹ, anh ruột, chị ruột, em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ (gọi chung là người thân) dự thi ĐGNL trong đợt tổ chức Kỳ thi thì không được tham gia công tác tổ chức Kỳ thi của đợt đó.

### **Mục I**

#### **CHUẨN BỊ CHO KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC**

#### **Điều 6. Hội đồng thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM**

1. Giám đốc ĐHQG-HCM ra quyết định thành lập Hội đồng thi ĐGNL ĐHQG-HCM (Hội đồng thi).

2. Thành phần Hội đồng thi:

a) Chủ tịch: đại diện Ban Giám đốc ĐHQG-HCM;

b) Phó Chủ tịch: 01 nhân sự đại diện lãnh đạo Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo (TTKT&ĐGCLĐT) và 01 nhân sự đại diện lãnh đạo Ban Đào tạo;

c) Các ủy viên: lãnh đạo của TTKT&ĐGCLĐT, Văn phòng ĐHQG-HCM, Ban Tài chính và các đơn vị tổ chức Kỳ thi;

d) Thư ký: nhân sự của TTKT&ĐGCLĐT.

### 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thi:

a) Chịu sự chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của ĐHQG-HCM (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM);

b) Chịu trách nhiệm tổ chức Kỳ thi của ĐHQG-HCM theo Quy định này;

c) Tùy theo số lượng thí sinh đăng ký, Hội đồng thi tổ chức nhiều Cụm thi, mỗi Cụm thi có thể có nhiều Điểm thi nhằm đảm bảo cho Kỳ thi diễn ra an toàn, an ninh, tiết kiệm, hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh;

d) Hội đồng thi sử dụng con dấu của ĐHQG-HCM trong việc ban hành các quyết định nhân sự ban chuyên môn của Hội đồng thi; trong ban hành các văn bản, quy định, hướng dẫn chuyên môn để điều hành, tổ chức từng hoạt động của Kỳ thi; điều hành, tổ chức các hoạt động chung liên quan đến Kỳ thi. Việc ban hành các văn bản liên quan đến Kỳ thi tại Cụm thi được sử dụng con dấu của đơn vị tổ chức Kỳ thi dưới sự giám sát của Hội đồng thi. Việc ban hành chứng nhận kết quả thi được sử dụng con dấu của TTKT&ĐGCLĐT;

đ) Báo cáo các hoạt động liên quan đến Kỳ thi cho Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM;

e) Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM về các vấn đề liên quan đến Kỳ thi để xử lý các tình huống vượt thẩm quyền;

g) Giám sát và chịu trách nhiệm đối với các hoạt động tại Cụm thi và Điểm thi;

h) Tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại, tố cáo và các vấn đề có liên quan đến Kỳ thi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

i) Tổng kết công tác tổ chức Kỳ thi; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

### 4. Trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thi:

a) Phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định tổ chức Kỳ thi;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ về công tác tổ chức Kỳ thi;

c) Quyết định thành lập các Ban chuyên môn và các Cụm thi, Điểm thi của Kỳ thi;

d) Chỉ đạo các Ban chuyên môn và các Cụm thi/Điểm thi phục vụ công tác thi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy định này;

đ) Báo cáo kịp thời với Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM về công tác tổ chức Kỳ thi của Hội đồng thi; đề xuất các giải pháp với Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM để đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng thi được an toàn, hiệu quả;

e) Tổ chức việc tiếp nhận và xử lý thông tin, bằng chứng về vi phạm theo Quy định tổ chức Kỳ thi.

g) Trong trường hợp phát sinh tình huống đặc biệt, bất khả kháng hoặc chưa được quy định cụ thể, Chủ tịch Hội đồng thi quyết định phương án xử lý phù hợp, bảo đảm

tuân thủ pháp luật, nguyên tắc công bằng, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của thí sinh.

5. Phó Chủ tịch Hội đồng thi thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng thi phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng thi giải quyết công việc khi được Chủ tịch Hội đồng thi ủy quyền.

6. Các ủy viên Hội đồng thi chấp hành phân công của Chủ tịch Hội đồng thi.

### **Điều 7. Ban Giám sát**

1. Thành phần Ban Giám sát:

a) Trưởng ban: Phó Chủ tịch Hội đồng thi;

b) Phó Trưởng ban: đại diện lãnh đạo các ban chức năng ĐHQG-HCM, các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM; đại diện lãnh đạo các phòng/ban thuộc đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM;

c) Ủy viên: nhân sự từ các ban chức năng ĐHQG-HCM, các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM có kinh nghiệm tham gia công tác giám sát tổ chức Kỳ thi.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám sát:

a) Giám sát công tác tổ chức Kỳ thi tại các Cụm thi/Điểm thi;

b) Phối hợp với Ban Coi thi xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi tại các Cụm thi/Điểm thi;

3. Trưởng ban Ban Giám sát chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi về việc điều hành công tác của Ban Giám sát;

4. Phó Trưởng ban Ban Giám sát thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban Ban Giám sát phân công và thay mặt Trưởng ban Ban Giám sát giải quyết công việc khi được Trưởng ban Ban Giám sát ủy quyền;

5. Các ủy viên Ban Giám sát chấp hành phân công của Trưởng ban Ban Giám sát.

### **Điều 8. Ban Thư ký**

1. Thành phần Ban Thư ký gồm nhân sự của TTKT&ĐGCLĐT, nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi:

a) Trưởng ban: lãnh đạo TTKT&ĐGCLĐT;

b) Phó Trưởng ban: nhân sự của TTKT&ĐGCLĐT;

c) Ủy viên: nhân sự của các đơn vị tổ chức Kỳ thi, TTKT&ĐGCLĐT;

d) Thư ký: nhân sự của TTKT&ĐGCLĐT.

2. Trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng thi phân công;

b) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ và quản lý dữ liệu đăng ký dự thi; sắp xếp phòng thi và lập danh sách thí sinh của phòng thi theo từng Điểm thi; đưa thông tin về Giấy báo dự thi của thí sinh lên trang thông tin điện tử đảm bảo an toàn và bảo mật;

c) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cần thiết, các biên bản cho Kỳ thi;

d) Phối hợp với Ban Coi thi kiểm tra cơ sở vật chất của Kỳ thi; phối hợp với các ban khác trong Hội đồng thi về công tác tổ chức Kỳ thi và coi thi theo sự phân công của Hội đồng thi;

đ) Lưu trữ, bảo quản các văn bản, biên bản liên quan tới Kỳ thi, bài thi ĐGNL;

e) Công bố điểm thi, phân tích kết quả thi, quản lý dữ liệu kết quả thi và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thi phân công.

3. Trưởng ban Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi về việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

4. Phó Trưởng ban Ban Thư ký thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban Ban Thư ký phân công và giải quyết công việc khi được Trưởng ban Ban Thư ký ủy quyền.

5. Các thành viên Ban Thư ký chấp hành phân công của Trưởng ban Ban Thư ký.

6. Ban Thư ký chỉ được tiến hành công việc liên quan đến bài thi khi có mặt ít nhất từ hai thành viên của Ban Thư ký trở lên và dưới sự giám sát của cán bộ công an.

### **Điều 9. Cụm thi**

1. Thành phần Cụm thi:

a) Trưởng Cụm thi: Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng của đơn vị tổ chức Kỳ thi;

b) Phó Trưởng Cụm thi: Phó Thủ trưởng của đơn vị tổ chức Kỳ thi; Trưởng/Phó phòng chức năng của đơn vị tổ chức Kỳ thi;

c) Thư ký: nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Cụm thi:

a) Triển khai các hoạt động theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thi;

b) Ban hành quyết định Ban Coi thi tại Cụm thi và các quyết định nhân sự khác phục vụ công tác tổ chức Kỳ thi tại Cụm thi;

c) Điều hành toàn bộ công tác tổ chức Kỳ thi tại các Điểm thi của Cụm thi được giao theo quy định; Phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng Cụm thi và Trưởng Điểm thi của Cụm thi;

d) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thi về việc thực hiện nhiệm vụ tại Cụm thi theo Quy định này;

đ) Xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi. Nếu tình huống phức tạp phải báo cáo ngay với Lãnh đạo Hội đồng thi để xử lý kịp thời;

e) Trưởng Cụm thi có trách nhiệm báo cáo về tình hình triển khai công tác tổ chức Kỳ thi tại Cụm thi về cho Hội đồng thi theo yêu cầu của Hội đồng thi.

### **Điều 10. Điểm thi**

1. Thành phần Điểm thi:

a) Trưởng Điểm thi: Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng của đơn vị tổ chức Kỳ thi, đại diện lãnh đạo ban chức năng ĐHQG-HCM; đại diện lãnh đạo phòng/ban chức năng của đơn vị tổ chức Kỳ thi;

b) Phó Trưởng Điểm thi: Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng của đơn vị tổ chức Kỳ thi, đại diện lãnh đạo ban chức năng ĐHQG-HCM; đại diện lãnh đạo phòng chức năng hoặc khoa của đơn vị tổ chức Kỳ thi;

c) Tổ thư ký: nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi;

d) Cán bộ coi thi (CBCT): nhân sự, học viên cao học, sinh viên năm cuối của đơn vị tổ chức Kỳ thi hoặc nhân sự của đơn vị khác trong trường hợp cần thiết;

đ) Cán bộ giám sát (CBGS), trật tự viên, công an, nhân viên điện lực (nơi cần thiết có thể thêm một số kiểm soát quân sự): CBGS và trật tự viên là nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi hoặc nhân sự của đơn vị khác trong trường hợp cần thiết (được Trưởng Cụm thi phê duyệt);

e) Cán bộ y tế; cán bộ kỹ thuật phụ trách hệ thống điện, nước, âm thanh; lao công phục vụ vệ sinh; giữ xe.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Điểm thi:

a) Điều hành toàn bộ công tác tổ chức Kỳ thi tại Điểm thi theo sự phân công của Trưởng Cụm thi;

b) Tổ chức tập huấn và hướng dẫn thống nhất công tác coi thi cho toàn thể CBCT;

c) Tiếp nhận đề thi từ Ban Vận chuyển theo lịch trình và bàn giao đề thi, bài thi cho Ban Vận chuyển ngay sau khi thi xong theo phân công của Trưởng Cụm thi;

d) Xử lý các tình huống phát sinh tại Điểm thi. Nếu tình huống phức tạp, phải báo cáo ngay với Trưởng Cụm thi để giải quyết;

đ) Tổ chức bốc thăm để phân công phòng thi cho CBCT, CBGS khu vực thi trước buổi thi;

e) Quản lý đề thi, bài thi của Điểm thi được phân công phụ trách;

g) Trưởng Điểm thi quyết định việc cho phép và phạm vi tác nghiệp của phóng viên tại Điểm thi, bảo đảm tuân thủ các quy định thi, bảo đảm tính an toàn, bảo mật, an ninh, trật tự và không ảnh hưởng đến công tác tổ chức thi;

h) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Coi thi, Trưởng Cụm thi về việc thực hiện nhiệm vụ tại Điểm thi theo Quy định này.

### **Điều 11. Lập danh sách thí sinh dự thi và sắp xếp phòng thi**

1. Lập danh sách thí sinh dự thi:

Mỗi Cụm thi có một mã riêng và được quy định cho từng Cụm thi. Việc lập danh sách thí sinh dự thi cho từng Cụm thi được thực hiện như sau:

a) Lập danh sách tất cả thí sinh dự thi để gắn số báo danh;

b) Mỗi thí sinh có một số báo danh duy nhất. Số báo danh của thí sinh gồm mã của Cụm thi và mã thí sinh là các chữ số được đánh theo thứ tự tăng dần, liên tục; đảm bảo không có thí sinh trùng số báo danh.

## 2. Xếp phòng thi:

a) Mỗi phòng thi có không quá 45 thí sinh; trong phòng thi phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa 02 thí sinh ngồi cạnh nhau là 1,2 mét theo hàng ngang. Trong trường hợp sử dụng phòng lớn (hội trường/giảng đường), có thể chia ra thành nhiều phòng thi nhưng mỗi phòng thi cần đảm bảo các yêu cầu theo quy định;

b) Số phòng thi của mỗi Điểm thi được đánh theo thứ tự tăng dần;

c) Trước cửa phòng thi, phải niêm yết Danh sách thí sinh trong phòng thi và quy định dành cho thí sinh;

d) Mỗi phòng thi có tối thiểu hai CBCT đảm bảo mỗi cán bộ phụ trách coi thi không quá 15 thí sinh.

## **Điều 12. Sử dụng công nghệ thông tin**

1. Thống nhất thực hiện đúng quy trình, cấu trúc, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo quy định.

2. Bố trí một điện thoại cố định hoặc điện thoại di động (đã tắt chế độ kết nối internet) trong trường hợp không thể bố trí điện thoại cố định trên bàn làm việc chính trong Phòng Hội đồng Cụm thi/Điểm thi dùng để liên hệ với Hội đồng thi khi cần thiết. Mọi cuộc liên lạc trong thời gian thi đều phải bật loa ngoài và nghe công khai dưới sự giám sát của đại diện Đoàn Kiểm tra hoặc cán bộ công an.

3. Bố trí thiết bị chụp hình (là máy chụp hình hoặc điện thoại di động được bố trí tại Điểm thi theo khoản 2 Điều này) để giải quyết các trường hợp thí sinh không có Giấy tờ tùy thân đã sử dụng để đăng ký dự thi. Trước thời gian bàn giao túi đựng đề thi cho CBCT, thiết bị cần phải tắt nguồn và giao Trưởng Điểm thi quản lý trong Phòng Hội đồng Cụm thi/Điểm thi. Dữ liệu hình ảnh thu thập chỉ phục vụ công tác xác minh thí sinh, được quản lý, lưu trữ và hủy theo quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Các nhân sự tham gia thực hiện Kỳ thi tuyệt đối không được mang và sử dụng các thiết bị thu, phát thông tin tại khu vực làm đề, in sao đề thi, tổ chức thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, chấm thẩm định trong thời gian thực hiện nhiệm vụ (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 5 Điều 18).

## **Mục II**

### **ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI; TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ THI; TRÁCH NHIỆM CỦA THÍ SINH**

#### **Điều 13. Đối tượng và điều kiện dự thi**

1. Đối tượng dự thi:

a) Người đang học lớp 12 chương trình THPT hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT trong năm tổ chức Kỳ thi;

b) Người học hết chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;

c) Người đã tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã có bằng tốt nghiệp THPT (theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam).

2. Điều kiện dự thi: các đối tượng dự thi không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi; hoàn thành các yêu cầu đăng ký dự thi; nộp lệ phí thi theo quy định.

#### **Điều 14. Đăng ký dự thi (ĐKDT)**

1. Thời gian đăng ký: thí sinh ĐKDT theo thời gian quy định.

2. Hình thức đăng ký: thí sinh ĐKDT trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Kỳ thi.

3. Giấy tờ tùy thân: thí sinh sử dụng Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (gọi tắt là Thẻ Căn cước) còn thời hạn để đăng ký dự thi. Trường hợp thí sinh không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng Hộ chiếu.

4. Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT ban hành hướng dẫn ĐKDT ĐGNL ĐHQG-HCM.

5. Lệ phí: phí đăng ký dự thi theo quy định của ĐHQG-HCM. Phí đăng ký dự thi đã nộp không trả lại.

6. Trường hợp thí sinh thuộc diện miễn, giảm lệ phí dự thi, thí sinh cần thực hiện các thủ tục miễn, giảm theo hướng dẫn ĐKDT ĐGNL ĐHQG-HCM.

7. Giấy báo dự thi: thí sinh đăng nhập hệ thống ĐKDT để tra cứu thông tin dự thi, in Giấy báo dự thi.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của thí sinh**

1. ĐKDT theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

2. Có mặt tại phòng thi đúng thời gian theo quy định (ghi trong Giấy báo dự thi). Thí sinh đến chậm quá 15 phút (tính từ cửa phòng thi) sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

3. Khi vào phòng thi, thí sinh phải xuất trình Giấy báo dự thi và bản chính, còn hạn sử dụng của Giấy tờ tùy thân đã sử dụng để đăng ký dự thi theo quy định tại khoản 3 Điều 14 có thông tin cá nhân, số căn cước trùng khớp thông tin đã đăng ký dự thi.

Trường hợp thí sinh không có Giấy tờ tùy thân theo quy định tại khoản 3 Điều 14, thí sinh phải có mặt tại Phòng Hội đồng của Điểm thi trước giờ tập trung ít nhất 30 phút để được xem xét kiểm tra, giải quyết theo khoản 12 Điều này. Nếu thí sinh đến sau 07 giờ 45 phút sẽ không được giải quyết dự thi.

4. Nếu các thông tin cá nhân chưa chính xác, thí sinh phải báo cáo ngay cho CBCT để xử lý kịp thời.

5. Trong khi CBCT phổ biến các quy định, hướng dẫn cách điền thông tin vào phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN), thí sinh cần tập trung lắng nghe, không làm việc riêng. Thí sinh cần đọc kỹ các hướng dẫn, quy định kèm theo bài thi (nếu có). Thí sinh có câu hỏi thắc mắc, cần hỏi ngay sau khi CBCT hướng dẫn xong.

6. Chỉ được mang vào phòng thi:

a) Bút viết, bút chì đen, compa, tẩy, thước kẻ;

b) Máy tính cầm tay không có các chức năng sau: soạn thảo văn bản, gửi-nhận thông tin và ghi âm-ghi hình; không có thẻ nhớ để lưu dữ liệu.

7. Không được mang vào phòng thi: giấy nháp, giấy thi, giấy than, bút xóa, các tài liệu, bút tàng hình, vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu; điện thoại di động, thiết bị truyền tin, thiết bị thu, phát, lưu trữ thông tin; thiết bị đeo thông minh, kính thông minh và các thiết bị công nghệ cao khác có khả năng bị lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài. Khi vào phòng thi, nếu thí sinh còn mang theo tài liệu, vật dụng không được mang nêu trên, dù chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi.

8. Không được hút thuốc lá, ăn uống, gây ồn ào, mất trật tự trong phòng thi.

9. Trước khi làm bài, thí sinh ghi đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân, số báo danh lên phiếu TLTN, đề thi, và giấy nháp của mình. Thí sinh kiểm tra thông tin trên phiếu TLTN để đảm bảo có đủ họ tên và chữ ký của tất cả CBCT. Trong trường hợp chưa đủ chữ ký, họ tên của tất cả CBCT, thí sinh phải yêu cầu CBCT bổ sung.

10. Trong phòng thi, thí sinh phải tuân thủ các quy định sau:

a) Ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của mình và tuân theo sự sắp xếp của CBCT;

b) Phải ghi đầy đủ các thông tin cá nhân, số báo danh (vào đề thi, phiếu TLTN, giấy nháp) và mã đề thi vào phiếu TLTN theo hướng dẫn của CBCT;

c) Khi nhận đề thi, phải kiểm tra kỹ số trang, chất lượng các trang in và mã đề thi ở từng trang theo hướng dẫn của CBCT. Nếu phát hiện thấy đề thi bị lỗi, mã đề thi không thống nhất giữa các trang, thiếu trang, rách, hỏng, nhòe, mờ phải báo cáo ngay với CBCT, chậm nhất 15 phút sau khi phát đề. Không được xem nội dung đề thi khi chưa có hiệu lệnh của CBCT;

d) Phải làm bài thi trên Phiếu TLTN được in sẵn theo quy định. Không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng. Thí sinh dùng bút mực để ghi các thông tin cá nhân, số báo danh, mã đề thi trên phiếu TLTN, đề thi và giấy nháp; chỉ được viết bằng một loại mực cùng màu (không được dùng mực màu đỏ). Chỉ được tô bằng bút chì đen các ô số báo danh, ô mã đề thi và ô trả lời. Trong trường hợp tô nhầm hoặc muốn thay đổi câu trả lời, phải tẩy sạch chì ở ô cũ, rồi tô ô mà mình lựa chọn;

đ) Thí sinh muốn phát biểu phải giơ tay để báo CBCT. Khi được phép phát biểu, thí sinh trình bày công khai ý kiến của mình với CBCT;

e) Bảo quản bài thi nguyên vẹn, không bị người khác lợi dụng; nghiêm cấm mọi hành vi gian lận. Nếu phát hiện có người khác xâm hại đến bài thi của mình phải báo cáo ngay cho CBCT để xử lý. Không được trao đổi với thí sinh khác và liên lạc với bên ngoài bằng bất cứ phương tiện truyền thông gì khi ở trong phòng thi;

g) Không được nộp bài thi trước khi hết giờ làm bài. Khi hết giờ làm bài, phải tuân thủ theo hướng dẫn của CBCT, nộp đủ phiếu TLTN, đề thi, giấy nháp cho CBCT và ký

tên vào 02 bản Danh sách dự thi (có ghi mã đề thi). Chỉ được rời phòng thi sau khi CBCT đã kiểm đủ số phiếu TLTN, đề thi, giấy nháp của cả phòng thi và cho phép ra về.

11. Thí sinh không được rời khỏi phòng thi trong suốt thời gian thi. Trong trường hợp cần thiết, chỉ được ra khỏi phòng thi khi được phép của CBCT và phải chịu sự giám sát của CBGS. Trước khi rời phòng thi, thí sinh cần nộp lại cho CBCT toàn bộ phiếu TLTN, đề thi, giấy nháp đã được phát. Trường hợp cần cấp cứu, việc ra khỏi phòng thi của thí sinh do Trưởng Điểm thi quyết định.

12. Nếu thí sinh không có các Giấy tờ tùy thân hợp lệ được quy định tại khoản 3 Điều này thì thí sinh cần thực hiện như sau:

- a) Có mặt tại Phòng Hội đồng của Điểm thi trước giờ tập trung thí sinh ít nhất 30 phút;
- b) Xuất trình Giấy báo dự thi và Căn cước điện tử trên VNeID (có thông tin cá nhân, số căn cước trùng khớp thông tin đã đăng ký dự thi);
- c) Điền đầy đủ thông tin và ký tên vào Giấy cam đoan theo mẫu;
- d) Trình Giấy cam đoan có đầy đủ chữ ký của Hội đồng thi cho CBCT tại phòng thi;
- đ) Trong vòng 07 ngày sau ngày thi, thí sinh phải nộp bản chính Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nếu bị mất giấy tờ tùy thân hoặc bản sao y chứng thực Thẻ Căn cước/Hộ chiếu (thời gian chứng thực trong 07 ngày kể từ ngày thi) về TTKT&ĐGCLĐT để được cấp kết quả thi.

### **Mục III CÔNG TÁC ĐỀ THI - BÀI THI**

#### **Điều 16. Ban Đề thi**

1. Thành phần Ban Đề thi:

a) Trưởng ban Ban Đề thi: lãnh đạo đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM, Văn phòng ĐHQG-HCM, các ban chức năng ĐHQG-HCM; lãnh đạo phòng chức năng, khoa hoặc bộ môn của đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM;

b) Phó Trưởng ban Ban Đề thi: nhân sự của ĐHQG-HCM có kinh nghiệm tham gia công tác ra đề thi hoặc in sao đề thi từ 02 đợt trở lên;

c) Tổ trưởng, thành viên các tổ chuyên môn thuộc Ban Đề thi (tổ chuyên gia, tổ in sao đề thi; tổ dồn túi – đóng gói đề thi, tổ hậu cần): nhân sự của các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM, Văn phòng ĐHQG-HCM, các ban chức năng ĐHQG-HCM và các cá nhân khác (trong trường hợp cần thiết);

Đối với cá nhân không công tác tại ĐHQG-HCM, TTKT&ĐGCLĐT thực hiện ký kết hợp đồng khoán việc nhằm ràng buộc trách nhiệm giữa 02 bên, đồng thời cá nhân cần bổ sung bản sao Thẻ Căn cước (có chứng thực) làm cơ sở xác minh nguồn gốc bản thân;

d) Tổ bảo vệ đề thi: gồm cán bộ bảo vệ của ĐHQG-HCM hoặc cán bộ bảo vệ của đơn vị quản lý, trú đóng tại địa điểm tổ chức in sao đề thi, được phân công thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

đ) Danh sách nhân sự Ban Đề thi là bảo mật trước, trong và sau Kỳ thi.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Đề thi:

a) Tổ chức xuất đề thi từ ngân hàng câu hỏi, thẩm định, tinh chỉnh đề thi, đáp án của đề thi chính thức và đề thi dự bị;

b) In sao đề thi theo đúng quy định, đúng số lượng theo yêu cầu của Hội đồng thi; Đóng gói, bảo quản đề thi và bàn giao đề thi cho Ban Vận chuyên;

c) Đảm bảo tuyệt đối bí mật, an toàn của đề thi và đáp án.

3. Nhiệm vụ quyền hạn của Trưởng ban Ban Đề thi:

a) Tổ chức điều hành toàn bộ công tác liên quan đến việc xây dựng đề thi của Kỳ thi;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi về công tác đề thi;

c) Xử lý các tình huống bất thường về đề thi và báo cáo ngay về Chủ tịch Hội đồng thi để xem xét, xử lý và quyết định.

4. Các thành viên của Ban Đề thi chấp hành phân công của Trưởng ban Ban Đề thi.

#### **Điều 17. Yêu cầu đối với đề thi**

1. Đề thi, hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm chưa công bố là tài liệu mật. Đề thi của Kỳ thi được soạn phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Cấu trúc đề thi đảm bảo theo đúng dạng thức bài thi ĐGNL ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt.

b) Đảm bảo phân loại được trình độ của thí sinh, đánh giá được các năng lực cốt lõi để học tập ở bậc đại học của thí sinh;

c) Đảm bảo tính chính xác, khoa học và tính sư phạm; lời văn, câu chữ phải rõ ràng. Không vi phạm pháp luật và thuần phong mỹ tục, văn hóa của Việt Nam;

d) Trang đầu tiên của đề thi phải ghi mã đề thi và tổng số trang của đề thi. Trên mỗi trang của đề thi phải ghi: “Thí sinh nộp lại đề thi cùng với phiếu TLTN”, mã số của đề thi và đánh số trang;

đ) Đề thi phải ghi chữ "HẾT" tại điểm kết thúc đề.

2. Trong mỗi Kỳ thi phải có một đề thi chính thức và đề thi dự bị đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này (số lượng đề thi dự bị được quyết định bởi Chủ tịch Hội đồng thi).

3. Mỗi đề thi phải có đáp án kèm theo.

#### **Điều 18. Khu vực làm đề thi và các yêu cầu bảo mật**

1. Khu vực đề thi phải là một địa điểm an toàn, kín đáo, biệt lập và được bảo vệ nghiêm ngặt suốt thời gian làm đề thi, diễn ra Kỳ thi, có đầy đủ điều kiện về thông tin liên lạc dành cho người có thẩm quyền, phương tiện bảo mật, phòng cháy, chữa cháy.

2. Tất cả mọi cá nhân tham gia từ khi tiếp xúc với đề thi đều phải cách ly triệt để với bên ngoài. Trong trường hợp đặc biệt, được sự đồng ý bằng văn bản của Trưởng

ban Ban Đề thi, các thành viên mới được phép ra khỏi khu vực cách ly dưới sự giám sát của cán bộ công an.

3. Các vật dụng không được mang vào khu vực làm đề thi như các loại vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, rượu bia và các chất kích thích khác.

4. Người làm việc trong khu vực cách ly phải đeo băng tên và chỉ hoạt động trong phạm vi cho phép, chỉ được ra khỏi khu vực cách ly sau khi hết thời gian thi.

5. Tất cả các cá nhân tham gia Ban Đề thi không mang hoặc sử dụng điện thoại cố định hoặc điện thoại di động hay bất kỳ phương tiện thông tin liên lạc nào trong thời gian thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp cần thiết, chỉ Trưởng ban Ban Đề thi liên hệ với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thi bằng điện thoại cố định đã được bố trí và mở loa ngoài, có ghi âm dưới sự giám sát của cán bộ công an theo quy định về bảo mật đề thi.

6. Việc trích xuất đề thi từ ngân hàng câu hỏi đề thi, in, nhân bản đề thi, đóng gói, bảo quản, phân phối, sử dụng đề thi trong khu vực đề thi được tiến hành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban Ban Đề thi.

7. Túi chứa đề thi để giao, nhận, vận chuyển đề thi từ nơi làm đề thi ra bên ngoài phải được làm bằng giấy đủ độ bền, kín, tối và được dán chặt, không bong mép, có đủ nhãn và dấu niêm phong. Nội dung in trên túi phải theo quy định của Hội đồng thi.

8. Toàn bộ quá trình giao nhận, vận chuyển đề thi phải được cán bộ công an giám sát; các túi chứa đề thi phải được đựng an toàn trong các thùng có khóa và được niêm phong trong quá trình giao nhận, vận chuyển. Chìa khóa thùng được đựng trong phong bì và được niêm phong. Phong bì chứa chìa khóa được bảo quản, bàn giao cùng với các thùng chứa đề thi.

9. Máy và thiết bị tại khu vực đề thi, dù bị hư hỏng hay không dùng đến, chỉ được đưa ra ngoài khu vực cách ly sau khi kết thúc Kỳ thi.

10. Kết thúc đợt ra đề và in sao, Trưởng ban Ban Đề thi chỉ đạo việc thu gom, làm sạch, niêm phong các đề thi hỏng, còn thừa. Cá nhân tuyệt đối không được tự ý sử dụng lại các đề thi này.

### **Điều 19. Quy trình ra đề thi**

1. Cán bộ Tổ chuyên gia của Ban Đề thi rút các đề thi trắc nghiệm từ ngân hàng câu hỏi thi theo đúng cấu trúc đề thi ĐGNL của ĐHQG-HCM và theo yêu cầu được quy định tại Điều 17 của Quy định này.

2. Cán bộ Tổ chuyên gia thực hiện trộn đề thi thành nhiều phiên bản khác nhau.

3. Các thành viên Tổ chuyên gia thẩm định từng đề thi và đáp án theo sự phân công của Trưởng ban Ban Đề thi và theo đúng yêu cầu về nội dung đề thi được quy định tại Điều 17 của Quy định này.

4. Tổ chuyên gia làm việc chung, lần lượt tinh chỉnh từng câu trắc nghiệm trong từng đề thi.

5. Trưởng ban Ban Đề thi rà soát từng phiên bản của đề thi, đáp án và ký tên vào từng phiên bản của đề thi và đáp án.

6. Chủ tịch Hội đồng thi tiến hành bốc thăm chọn đề thi chính thức và đề thi dự bị trước khi in sao.

### **Điều 20. Quy trình in sao đề thi**

1. Đọc soát đề thi chính thức, kiểm tra kỹ bản in sao thử, so sánh với bản đề thi chính thức trước khi in sao ít nhất 02 vòng độc lập (với 02 nhân sự phụ trách khác nhau). Trường hợp phát hiện sai sót hoặc có nội dung còn nghi vấn trong đề thi chính thức phải báo cáo ngay với Trưởng ban Ban Đề thi.

2. Kiểm soát chính xác số lượng thí sinh của từng phòng thi, địa điểm thi để tổ chức phân phối đề thi trước khi đóng gói đề thi.

3. Trong quá trình in sao phải kiểm tra chất lượng bản in sao; các bản in sao thử và hỏng phải được thu lại, bảo quản theo chế độ tài liệu mật.

4. Đóng gói đúng, đủ số lượng đề thi của từng phòng thi, đủ số lượng đề thi cho từng Điểm thi. Mỗi Điểm thi phải có 01 túi chứa đề thi dự phòng (đủ các mã đề thi).

5. Sau khi đóng gói xong đề thi, Tổ trưởng Tổ In sao đề thi chịu trách nhiệm bảo quản các gói đề thi cho đến khi bàn giao cho Ban Vận chuyển và quản lý các bản in thừa, in hỏng, mờ, xấu, rách, bản đã bị loại ra cho đến khi kết thúc buổi thi.

### **Điều 21. Vận chuyển đề thi – bài thi**

1. Thành phần Ban Vận chuyển:

- Trưởng ban Ban Vận chuyển: thành viên Hội đồng thi;
- Các ủy viên và thư ký: thành viên của Hội đồng thi, Ban Thư ký và nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi;
- Tổ trưởng, thành viên các tổ vận chuyển là nhân sự của Cụm thi/Điểm thi (do Trưởng Cụm thi phân công) hoặc là người do Chủ tịch Hội đồng thi phân công;
- Cán bộ công an.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Vận chuyển:

a) Xây dựng phương án và tổ chức vận chuyển, bảo đảm an toàn và bảo mật cho đề thi, bài thi và các tài liệu liên quan theo Quy định tổ chức Kỳ thi;

b) Nhận đề thi từ Ban Đề thi; bảo quản, vận chuyển đến các Cụm thi/Điểm thi và bàn giao đề thi cho Trưởng Cụm thi/Điểm thi theo phân công, kế hoạch. Trước khi Kỳ thi diễn ra, đề thi phải bảo quản trong hòm, tủ hay két sắt được khóa, niêm phong và bảo vệ 24 giờ/ngày;

c) Khi kết thúc thời gian thi, Ban Vận chuyển nhận đề thi-bài thi từ Cụm thi/Điểm thi; bảo quản, vận chuyển và bàn giao cho Hội đồng thi (đề thi chính thức, đề thi dự phòng và bài thi).

## **Điều 22. Bảo quản, sử dụng đề thi và bảo quản bài thi tại Cụm thi, Điểm thi**

1. Đề thi và bài thi phải được bảo quản trong các hòm, tủ hay két sắt riêng biệt. Hòm, tủ hay két sắt đựng đề thi, bài thi phải đảm bảo chắc chắn, phải được khóa và niêm phong (nhãn niêm phong phải có chữ ký của Trưởng/Phó Trưởng Cụm thi/Điểm thi), chìa khóa do Trưởng Cụm thi/Điểm thi giữ. Khi mở niêm phong phải có chứng kiến của cán bộ công an và những người ký nhãn niêm phong, đồng thời lập biên bản ghi rõ thời gian mở, lý do mở, tình trạng niêm phong; biên bản phải có đủ họ và tên, chữ ký của Trưởng Cụm thi/Điểm thi và những người chứng kiến. Đề thi dự phòng chỉ sử dụng khi có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thi.

2. Khu vực bảo quản đề thi, bài thi phải đảm bảo an toàn, chắc chắn; đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ; có cán bộ công an trực, bảo vệ 24 giờ/ngày trong thời gian đề thi, bài thi được lưu tại Điểm thi.

## **Mục IV CÔNG TÁC COI THI**

### **Điều 23. Ban Coi thi của Cụm thi**

1. Thành phần Ban Coi thi của Cụm thi (Ban Coi thi):

a) Trưởng ban Ban Coi thi: là Trưởng Cụm thi;

b) Phó Trưởng ban: đại diện lãnh đạo ban chức năng ĐHQG-HCM, đơn vị tổ chức Kỳ thi; Trưởng/Phó các khoa/phòng hoặc tương đương của đơn vị tổ chức Kỳ thi;

c) Các ủy viên và thư ký: nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi;

d) CBCT: tại mỗi phòng thi trong các Điểm thi của Cụm thi được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 của Quy định này. Cụ thể:

- CBCT thứ nhất là nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi hoặc nhân sự của đơn vị khác trong trường hợp cần thiết (được Hội đồng thi thông qua);

- Các CBCT còn lại là nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi, học viên cao học, sinh viên đại học từ năm thứ 4 trở lên của đơn vị tổ chức Kỳ thi hoặc nhân sự của đơn vị khác trong trường hợp cần thiết (được Hội đồng thi thông qua).

đ) CBGS, trật tự viên, công an (nơi cần thiết có thể thêm một số kiểm soát viên quân sự): được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 10 của Quy định này (được Hội đồng thi thông qua).

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng ban Ban Coi thi:

a) Tiếp nhận cơ sở vật chất của Kỳ thi tại các Điểm thi theo hợp đồng giữa Hội đồng thi với đối tác nơi tổ chức Kỳ thi. Phối hợp với Ban Thư ký của Hội đồng thi kiểm tra, đảm bảo phòng thi phù hợp với số lượng thí sinh theo quy định;

b) Điều hành và chịu trách nhiệm toàn bộ công tác coi thi tại các Điểm thi của Cụm thi từ việc bố trí CBCT, bảo vệ phòng thi, tổ chức coi thi, thu bài đến việc bàn giao toàn bộ bài thi;

c) Bảo quản, sử dụng đề thi và bảo quản bài thi tại các Điểm thi; phân công nhiệm vụ cho các thành viên khác làm nhiệm vụ tại các Điểm thi. Trước buổi thi, Trưởng ban Ban Coi thi phải bảo đảm các phòng không sử dụng trong buổi thi phải được khóa và niêm phong; các phương tiện thu, phát thông tin cá nhân (nếu có) của tất cả những người làm nhiệm vụ tại các Điểm thi phải được lưu giữ tại phòng trực của Điểm thi;

d) Phân công nhiệm vụ Trưởng Điểm thi tổ chức cho CBCT bốc thăm phòng coi thi, cách đánh số báo danh trong phòng thi và tổ chức cho CBGS bốc thăm khu vực giám sát coi thi.

3. Phó Trưởng ban Ban Coi thi thực hiện các công việc theo sự phân công của Trưởng ban Ban Coi thi.

4. CBCT, CBGS phòng thi và các thành viên khác của Ban Coi thi chấp hành sự phân công của Trưởng ban Ban Coi thi, thực hiện đúng các quy định của Quy định tổ chức Kỳ thi; khi làm nhiệm vụ tại Điểm thi phải tuân thủ sự điều hành của Trưởng Điểm thi.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của CBCT và các thành viên khác trong Ban Coi thi**

##### 1. Trách nhiệm của CBCT:

a) Tham gia tập huấn công tác tổ chức thi đầy đủ và thực hiện đầy đủ chức trách của CBCT.

b) Khi bắt đầu coi thi, CBCT thực hiện các yêu cầu sau đây:

- Có mặt đúng giờ quy định, làm việc đúng địa điểm được phân công và thực hiện theo đúng phân công, ứng xử với đồng nghiệp và thí sinh đúng quy phạm;

- Không được làm việc riêng, không hút thuốc, không được sử dụng các loại đồ uống có cồn; không được mang và sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, thiết bị thu phát truyền tin trong khi làm nhiệm vụ. Không cho người khác mượn bảng tên/phù hiệu CBCT dưới mọi hình thức; không tự ý phát ngôn về Kỳ thi;

- Nắm vững quy định tổ chức thi, vị trí và nhiệm vụ được phân công;

- Hướng dẫn và thực hiện đầy đủ thủ tục dự thi cho thí sinh theo quy định, phổ biến rõ ràng nội quy cho thí sinh; xử lý nghiêm túc các tình huống trong phòng thi; không được phép giúp đỡ thí sinh làm bài dưới mọi hình thức;

- Báo cáo kịp thời, chính xác, đầy đủ cho Trưởng điểm các tình huống bất thường xảy ra trong thời gian thi.

c) Trách nhiệm và nhiệm vụ của CBCT được quy định cụ thể trong tài liệu Hướng dẫn công tác coi thi Kỳ thi.

##### 2. Hoạt động giám sát thi:

a) Tuỳ theo tình hình thực tế, Trưởng Điểm thi bố trí cán bộ giám sát phòng thi, đảm bảo mỗi cán bộ giám sát không quá 07 phòng thi;

b) CBGS là nhân sự thuộc các đơn vị tổ chức Kỳ thi, TTKT&ĐGCLĐT và các ban chức năng ĐHQG-HCM hoặc là người có kinh nghiệm trong công tác tổ chức Kỳ thi, nắm vững quy định thi;

c) CBGS có trách nhiệm:

- Tham gia tập huấn công tác tổ chức thi đầy đủ và thực hiện đầy đủ chức trách của CBGS.

- Khi bắt đầu giám sát, CBGS thực hiện các yêu cầu sau đây:

+ Có mặt đúng giờ quy định, làm việc đúng địa điểm được phân công và thực hiện theo đúng phân công, ứng xử đúng quy phạm đối với cán bộ coi thi, thí sinh và các lực lượng làm nhiệm vụ tại Điểm thi;

+ Không được làm việc riêng, không hút thuốc, không được sử dụng các loại đồ uống có cồn; không được mang và sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, thiết bị thu phát truyền tin trong khi làm nhiệm vụ. Không cho người khác mượn bằng tên/phù hiệu CBGS dưới mọi hình thức; không tự ý phát ngôn về Kỳ thi;

+ Nắm vững quy định tổ chức thi, vị trí và nhiệm vụ được phân công;

+ Giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của CBCT, các thành viên khác tại khu vực được phân công;

+ Báo cáo kịp thời, chính xác, đầy đủ cho Trưởng điểm các tình huống bất thường xảy ra trong thời gian thi.

- Trách nhiệm và nhiệm vụ của CBGS được quy định cụ thể trong tài liệu Hướng dẫn công tác coi thi Kỳ thi.

3. Đối với trật tự viên, cán bộ công an (và kiểm soát quân sự, nếu có):

a) Giữ gìn trật tự an ninh tại khu vực được phân công, không được sang các khu vực khác;

b) Không để bất kỳ người nào không có trách nhiệm vào khu vực mình phụ trách. Không bỏ vị trí, không làm việc riêng trong khi làm nhiệm vụ. Không được vào phòng thi. Không được trao đổi thông tin riêng với thí sinh;

c) Báo cáo Trưởng Điểm thi về các tình huống xảy ra trong thời gian thi để kịp thời xử lý;

d) Cán bộ công an được cử đến hỗ trợ Hội đồng thi có nhiệm vụ áp tải, bảo vệ an toàn đề thi và bài thi.

4. Nhân viên y tế:

a) Có mặt trong suốt thời gian thi tại địa điểm do Hội đồng thi quy định để xử lý các trường hợp thí sinh đau ốm (nếu có);

b) Khi Trưởng Điểm thi thông báo có thí sinh đau ốm bất thường trong thời gian thi, phải kịp thời điều trị hoặc cho đi bệnh viện cấp cứu, nếu cần thiết (có CBGS và cán bộ công an đi cùng);

c) Nghiêm cấm việc lợi dụng khám chữa bệnh tại chỗ để có những hành vi vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi.

## **Mục V**

### **CÔNG TÁC CHẤM THI**

#### **Điều 25. Ban Chấm thi**

1. Thành phần Ban Chấm thi:

a) Trưởng ban: đại diện lãnh đạo TTKT&ĐGCLĐT;

b) Phó Trưởng ban: thành viên Hội đồng thi, đại diện lãnh đạo đơn vị hoặc khoa/phòng tương đương của đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM;

c) Các thành viên: nhân sự của TTKT&ĐGCLĐT, Văn phòng ĐHQG-HCM, các ban chức năng ĐHQG-HCM, đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM.

2. Trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng, Phó và các thành viên Ban Chấm thi:

a) Trưởng ban Ban Chấm thi điều hành công tác chấm thi và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi về thời gian, quy trình, sự chính xác, an toàn và bảo mật của công tác chấm thi theo Quy định này và hướng dẫn chi tiết quy trình chấm thi do Hội đồng thi ban hành;

b) Phó Trưởng ban Ban Chấm thi thực hiện các công việc theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chấm thi;

c) Các thành viên Ban Chấm thi chấp hành sự phân công của Trưởng ban, thực hiện đúng quy trình chấm thi theo Quy định này và hướng dẫn chi tiết quy trình chấm thi do Hội đồng thi ban hành.

#### **Điều 26. Khu vực chấm thi**

1. Việc chấm thi được thực hiện tại một khu vực. Khu vực chấm thi bao gồm nơi chấm thi, nơi xử lý bài thi trắc nghiệm và nơi bảo quản bài thi được bố trí gần nhau, có lực lượng bảo vệ 24 giờ/ngày, có đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy và có camera an ninh giám sát, ghi hình trong suốt quá trình chấm thi.

2. Phòng chứa bài thi, tủ, thùng hoặc các vật dụng đựng bài thi phải an toàn, chắc chắn, phải được khoá và niêm phong. Khi đóng, mở phòng chấm thi và tủ, thùng hoặc các vật dụng đựng bài thi phải có sự chứng kiến của lãnh đạo Ban Chấm thi và cán bộ công an/kiểm tra. Phòng chấm thi phải có thiết bị phòng chống cháy nổ; có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày; có bảo vệ giám sát 24 giờ/ngày.

3. Không được mang vào khu vực chấm thi vũ khí, chất gây cháy, các loại chất kích thích,...

4. Các máy tính phục vụ công tác chấm thi trắc nghiệm trong khu vực được kết nối thành mạng LAN, không kết nối internet; vỏ máy, các cổng kết nối và khe cắm chưa cần hoặc không cần sử dụng trên máy tính chấm thi được niêm phong trước khi thực hiện chấm thi.

5. Chỉ có những người có danh sách trong Ban Chấm thi, Tổ Giám sát, Đoàn Kiểm

tra do ĐHQG-HCM thành lập mới được vào trong khu vực chấm thi. Tuyệt đối không được mang các phương tiện thu phát thông tin, sao chép tài liệu, giấy tờ riêng, bút xóa, bút chì và các loại bút không nằm trong quy định của Ban Chấm thi khi vào và ra khỏi khu vực chấm thi.

### **Điều 27. Thực hiện chấm thi**

1. Các Phiếu TLTN đều phải được chấm bằng máy với cùng một phần mềm chuyên dụng do ĐHQG-HCM trang bị.

2. Hoạt động chấm thi được giám sát liên tục bởi Tổ Giám sát do ĐHQG-HCM thành lập, trong đó có thành viên là cán bộ công an.

3. Các hoạt động chấm thi gồm có: giao nhận và phân lô bài thi trắc nghiệm; kiểm tra số lượng phiếu trả lời trắc nghiệm và quét bài thi trắc nghiệm; đánh số phách bài thi theo từng lô; nhận dạng và xử lý dữ liệu bài thi trắc nghiệm; kiểm dò bài thi ngẫu nhiên; niêm phong bài thi và đĩa chứa dữ liệu; thực hiện chấm điểm (chấm điểm thô và quy đổi điểm); ráp phách điểm bài thi thí sinh; xuất danh sách điểm thi của thí sinh. Mỗi bước trong công tác chấm thi được phân công cho một tổ/nhóm nghiệp vụ thuộc Ban Chấm thi phụ trách.

4. Tất cả các dữ liệu liên quan đến công tác chấm thi phải được lưu dưới dạng USB hoặc đĩa CD/DVD (giống nhau và được đại diện lãnh đạo Ban Chấm thi đóng gói niêm phong dưới sự giám sát của Tổ Giám sát) và gửi đến Chủ tịch Hội đồng thi để báo cáo, gửi Trưởng ban Ban Chấm thi để lưu trữ. Chỉ sau khi đã gửi USB hoặc đĩa CD/DVD dữ liệu quét bài thi về Chủ tịch Hội đồng thi, Ban Chấm thi mới được mở niêm phong USB hoặc đĩa CD/DVD chứa đáp án để tiến hành chấm điểm (dưới sự chứng kiến và giám sát của Tổ Giám sát).

### **Điều 28. Cập nhật điểm thi vào hệ thống quản lý thi và công bố kết quả thi**

1. Sau khi kết quả thi được Hội đồng thi thông qua và Chủ tịch Hội đồng thi ký quyết định ban hành sổ điểm của đợt thi, Ban Thư ký thực hiện công bố điểm thi ĐGNL trên cổng thông tin của Kỳ thi.

2. Thực hiện tải điểm thi lên hệ thống quản lý thi theo quy trình sau: 01 thành viên của Ban Thư ký tải điểm thi từ thiết bị chứa dữ liệu kết quả thi (do Hội đồng thi bàn giao) lên hệ thống quản lý thi; 01 thành viên khác của Ban Thư ký sử dụng chức năng của hệ thống quản lý thi tải dữ liệu kết quả thi về và đối sánh với điểm đã tải lên hệ thống. Các hoạt động trên chỉ được thực hiện dưới sự giám sát của tối thiểu 01 lãnh đạo Ban Thư ký và 01 thành viên của Hội đồng thi.

3. Trên cơ sở sổ điểm của đợt thi đã được ban hành, Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT ban hành và chịu trách nhiệm pháp lý đối với giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL bản điện tử, được cấp thông qua hệ thống quản lý thi.

4. Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL bản điện tử bao gồm các thông tin cơ bản sau: họ và tên thí sinh, ngày sinh, giới tính, số Thẻ Căn cước, thời gian thi, số báo danh, điểm thành phần bài thi, tổng điểm bài thi, chữ ký số hoặc hình xác thực hợp lệ của

Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT và dấu xác thực theo quy định. Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT quy định cụ thể các thông tin khác trên giấy chứng nhận kết quả thi, nội dung hướng dẫn dành cho thí sinh và nơi sử dụng kết quả thi (nếu có), đồng thời ban hành mẫu chứng nhận kết quả thi.

5. Việc cấp, quản lý, tra cứu, xác thực và sử dụng giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL bản điện tử được thực hiện theo quy định do Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT ban hành, bảo đảm yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin và xác thực dữ liệu.

6. Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL bản giấy chỉ được cấp trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của thí sinh. Mỗi thí sinh chỉ được cấp 01 giấy chứng nhận kết quả thi bản giấy cho mỗi đợt thi và thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí theo quy định của TTKT&ĐGCLĐT.

#### **Điều 29. Quản lý điểm thi**

1. Sau khi hoàn tất công tác chấm thi, tất cả các dữ liệu chấm thi và tài liệu liên quan do TTKT&ĐGCLĐT bảo quản theo yêu cầu trong Quy định tổ chức Kỳ thi, các quy định của Nhà nước, của ĐHQG-HCM.

2. Sau khi kết quả thi được công bố, các dữ liệu chấm thi được sử dụng để phân tích đề thi, tình hình dự thi và các kết quả thi. Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHQG-HCM về tính chính xác và bảo mật của các kết quả phân tích.

### **Mục VI PHÚC KHẢO VÀ CHẤM THẨM ĐỊNH**

#### **Điều 30. Ban Phúc khảo bài thi**

1. Thành phần Ban Phúc khảo bài thi (Ban Phúc khảo) (nếu có) gồm:

a) Trưởng ban: đại diện lãnh đạo TTKT&ĐGCLĐT. Trong cùng một Kỳ thi, Trưởng ban Ban Chấm thi không làm Trưởng ban Ban Phúc khảo;

b) Phó Trưởng ban: đại diện lãnh đạo của đơn vị tổ chức Kỳ thi, ban chức năng ĐHQG-HCM hoặc Phòng Đào tạo/Khảo thí của đơn vị tổ chức Kỳ thi;

c) Các ủy viên: nhân sự của đơn vị tổ chức Kỳ thi; ban chức năng ĐHQG-HCM; TTKT&ĐGCLĐT (nếu cần).

2. Ban Phúc khảo có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra các sai sót liên quan đến công tác chấm thi ĐGNL;

b) Chấm lại các bài thi theo đơn đề nghị của thí sinh;

c) Trình lãnh đạo Hội đồng thi phê duyệt kết quả chấm phúc khảo.

#### **Điều 31. Phúc khảo bài thi**

1. Mọi thí sinh đều có quyền được phúc khảo bài thi, thí sinh nộp đơn phúc khảo về TTKT&ĐGCLĐT trong thời gian theo thông báo của Hội đồng thi. Thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Hội đồng thi phải công bố và gửi kết

quả phúc khảo cho thí sinh.

2. Việc chấm phúc khảo bài thi được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Công tác phúc khảo được tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Trưởng ban Ban Phúc khảo; quá trình chấm phúc khảo phải có sự tham gia của ít nhất hai (02) thành viên của Ban Phúc khảo, dưới sự giám sát trực tiếp, liên tục của Trưởng ban Ban Phúc khảo và cán bộ công an, cán bộ Tổ giám sát;

b) Ban Phúc khảo tiếp nhận danh sách thí sinh phúc khảo, bài thi, hình ảnh bài thi và các tài liệu cần thiết từ Ban Thư ký Hội đồng thi bàn giao;

c) Bài thi phúc khảo được chấm trực tiếp bằng cách đối chiếu bài làm của thí sinh với đáp án và hướng dẫn chấm. Mỗi bài thi cần được chấm độc lập ít nhất 02 lần;

d) Kết quả chấm phúc khảo được đối chiếu với kết quả thi đã công bố. Nếu có sai lệch phải làm rõ nguyên nhân. Điểm chấm phúc khảo là điểm thi cuối cùng của thí sinh;

đ) Quá trình chấm phúc khảo cần lập biên bản với đầy đủ chữ ký của Trưởng/Phó Trưởng ban Ban Phúc khảo và ủy viên tham gia, cán bộ công an và cán bộ Tổ Giám sát.

3. Trưởng ban Ban Phúc khảo tổng hợp, báo cáo kết quả phúc khảo trình Chủ tịch Hội đồng thi xem xét, quyết định. Kết quả phúc khảo sau khi được Chủ tịch Hội đồng thi quyết định được cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý thi. Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo, gửi dữ liệu cho Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM, đồng thời công bố và trả kết quả phúc khảo cho thí sinh.

### **Điều 32. Chấm thẩm định**

1. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định thành lập Hội đồng chấm thẩm định để chấm thẩm định toàn bộ hoặc một phần số bài thi hoặc kiểm tra kết quả phúc khảo của một số bài thi.

2. Hội đồng chấm thẩm định của ĐHQG-HCM (nếu có): Chủ tịch là đại diện Ban Giám đốc ĐHQG-HCM; Phó Chủ tịch là đại diện lãnh đạo TTKT&ĐGCLĐT, Ban Đào tạo hoặc một số đơn vị tổ chức Kỳ thi; các ủy viên và thư ký là lãnh đạo, chuyên viên TTKT&ĐGCLĐT, Ban Đào tạo, Ban Pháp chế và các đơn vị tổ chức Kỳ thi.

3. Hội đồng chấm thẩm định của ĐHQG-HCM có thẩm quyền quyết định cuối cùng về điểm chính thức của bài thi.

4. Hội đồng chấm thẩm định của ĐHQG-HCM sử dụng con dấu của ĐHQG-HCM.

5. Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định việc tổ chức đối thoại hay không đối thoại giữa những người chấm thi, chấm phúc khảo và chấm thẩm định.

## **Chương III HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT**

### **Điều 33. Hoạt động kiểm tra**

1. Giám đốc ĐHQG-HCM thành lập các Đoàn Kiểm tra việc thực hiện Quy định tổ chức Kỳ thi.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức kiểm tra theo quy định của pháp luật về kiểm tra và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của ĐHQG-HCM.

#### **Điều 34. Hoạt động giám sát**

1. Giám đốc ĐHQG-HCM thành lập các Tổ Giám sát việc thực hiện Quy định tổ chức Kỳ thi.

2. Chủ tịch Hội đồng thi thành lập Ban Giám sát thực hiện Quy định tổ chức Kỳ thi.

### **Chương IV TRUYỀN THÔNG, BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ**

#### **Điều 35. Công tác truyền thông**

1. Giám đốc TTKT&ĐGCLĐT chịu trách nhiệm về công tác truyền thông của Kỳ thi, chỉ đạo thống nhất đầu mối phát ngôn về các hoạt động liên quan đến Kỳ thi.

2. Các đơn vị liên quan trong công tác tổ chức Kỳ thi cùng phối hợp thực hiện công tác truyền thông về Kỳ thi trong thời gian tổ chức Kỳ thi.

#### **Điều 36. Chế độ báo cáo**

1. TTKT&ĐGCLĐT phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập số liệu, tư liệu, thông tin trước, trong và sau Kỳ thi; chuẩn bị các văn bản, thực hiện báo cáo theo quy định. Thực hiện nghiêm chế độ trực thi: nhân sự trực điện thoại phải có mặt thường xuyên tại địa điểm trực.

2. Chế độ báo cáo trong Kỳ thi thực hiện theo văn bản hướng dẫn tổ chức Kỳ thi của ĐHQG-HCM.

#### **Điều 37. Lưu trữ dạng bản giấy hồ sơ thi ĐGNL**

Các hồ sơ dạng bản giấy về Kỳ thi được lưu trữ như sau:

1. Lưu trữ vĩnh viễn: Sổ điểm đợt thi.
2. Lưu trữ trong 02 năm:
  - a) Danh sách thí sinh dự thi ĐGNL;
  - b) Đề thi chính thức và đáp án;
  - c) Bài thi của thí sinh (Phiếu TLTN);
  - d) Hồ sơ chấm thi liên quan;
  - đ) Hồ sơ chấm thi phúc khảo (nếu có);
  - e) Hồ sơ liên quan đến công tác tổ chức Kỳ thi;
  - g) Báo cáo tổng kết Kỳ thi kèm theo các loại thống kê số liệu;
  - h) Hồ sơ kỷ luật (nếu có).

#### **Điều 38. Lưu trữ dạng bản điện tử hồ sơ thi ĐGNL**

Hồ sơ về Kỳ thi được lưu trữ dưới dạng bản điện tử vĩnh viễn, gồm có:

- a) Dữ liệu về thông tin thí sinh ĐKDT ĐGNL;
- b) Sổ điểm đợt thi;
- c) Đề thi chính thức và đáp án;
- d) Các Quyết định thành lập Hội đồng thi và các ban chuyên môn của Kỳ thi;
- đ) Báo cáo tổng kết Kỳ thi kèm theo các bảng thống kê số liệu.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ CÁC SỰ CỐ BẤT THƯỜNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 39. Khen thưởng**

Chủ tịch Hội đồng thi khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng:

1. Những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
2. Những người có nhiều thành tích đóng góp cho công tác tổ chức Kỳ thi của ĐHQG-HCM.
3. Công tác khen thưởng được thực hiện theo Quy định của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành.

#### **Điều 40. Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến công tác tổ chức Kỳ thi**

1. Trong thời gian tổ chức Kỳ thi, Chủ tịch Hội đồng thi sẽ triển khai tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác tổ chức Kỳ thi.
2. Kết thúc Kỳ thi, Giám đốc ĐHQG-HCM sẽ triển khai tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác tổ chức Kỳ thi.
3. Trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo liên quan đến công tác tổ chức Kỳ thi được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 41. Tiếp nhận và xử lý thông tin, bằng chứng vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi**

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi:
  - a) Lãnh đạo Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM, Hội đồng thi, Trưởng Cụm thi/Điểm thi;
  - b) Thanh tra các cấp.
2. Các bằng chứng vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi sau khi đã được xác minh là căn cứ để xử lý đối tượng vi phạm.
3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi:
  - a) Người phát hiện những hành vi vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi cần kịp thời báo cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để có biện pháp xử lý;
  - b) Người có bằng chứng về vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi báo ngay cho nơi

tiếp nhận được quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật. Việc tiếp nhận và xử lý các tố cáo vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi được thực hiện theo pháp luật về tố cáo;

c) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến Kỳ thi.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

#### **Điều 42. Xử lý cán bộ tham gia công tác tổ chức Kỳ thi và thí sinh vi phạm Quy định tổ chức Kỳ thi**

1. Cán bộ và thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức Kỳ thi được xử lý theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQG-HCM.

2. Thí sinh đã trúng tuyển và nhập học nhưng bị phát hiện có hành vi gian lận hoặc liên quan trực tiếp đến gian lận trong quá trình thi, tuyển sinh có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào cơ sở đào tạo trong và ngoài ĐHQG-HCM trong những năm tiếp theo; do các cơ sở đào tạo trong và ngoài ĐHQG-HCM xem xét, quyết định.

3. Cán bộ tham gia công tác thi ĐGNL và những người liên quan có thể bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Bộ Luật Lao động, các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định khác của pháp luật có liên quan và Quy định tổ chức và hoạt động của đơn vị tổ chức Kỳ thi (nếu có quy định) khi vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Ban hành các quyết định, văn bản có liên quan đến công tác tổ chức Kỳ thi không đúng thẩm quyền và trái với các quy định của Quy định này;

b) Tổ chức Kỳ thi tại Cụm thi/Điểm thi không đúng với các thông tin trong Quy định tổ chức Kỳ thi đã công bố;

c) Có ý vi phạm các quy định khác của Quy định này.

4. Các trường hợp vi phạm về tổ chức Kỳ thi tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng xử lý theo quy định hiện hành.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 43. Trách nhiệm của ĐHQG-HCM**

1. Chỉ đạo công tác tổ chức Kỳ thi của ĐHQG-HCM.
2. Thành lập Hội đồng thi của ĐHQG-HCM.
3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định tổ chức Kỳ thi.
4. Thành lập Tổ Giám sát công tác in sao đề, chấm thi và chấm phúc khảo.
5. Thành lập Đoàn Kiểm tra Kỳ thi.

#### **Điều 44. Trách nhiệm của TTKT&ĐGCLĐT**

1. Trình ĐHQG-HCM quyết định thành lập Hội đồng thi.
2. Tham mưu cho Ban chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM để chỉ đạo tổ chức Kỳ thi theo quy định hiện hành.
3. Tổ chức ĐKDT, quản lý hồ sơ ĐKDT; chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất cho Kỳ thi; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Kỳ thi.
4. Tham mưu cho Giám đốc ĐHQG-HCM để chỉ đạo thành lập và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi và các Ban chuyên môn của Hội đồng thi; tổ chức tập huấn công tác tổ chức Kỳ thi.
5. Báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM về việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức Kỳ thi, những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức Kỳ thi.
6. Phối hợp với Ban Đào tạo trình ĐHQG-HCM ra quyết định thành lập Hội đồng thi và các ban chuyên môn, Tổ Giám sát.
7. Lưu trữ toàn bộ các dữ liệu, tài liệu liên quan đến Kỳ thi.
8. Phối hợp chuyển kết quả thi ĐGNL cho các cơ sở đào tạo trong và ngoài ĐHQG-HCM thực hiện công tác xét tuyển.
9. Chỉ sử dụng dữ liệu thí sinh cho mục đích tổ chức thi và xét tuyển, tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định hiện hành của Nhà nước và ĐHQG-HCM.
10. Tham mưu cho Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, cá nhân liên quan và thí sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo Quy định tổ chức Kỳ thi và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi; lưu trữ hồ sơ của Kỳ thi theo quy định.

#### **Điều 45. Trách nhiệm của các đơn vị tổ chức Kỳ thi**

Phối hợp và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức Kỳ thi của ĐHQG-HCM./.

### Phụ lục 3: Danh mục các văn bản, quy định và biểu mẫu dùng cho Kỳ thi

#### 1. DANH MỤC QUY ĐỊNH, QUY TRÌNH, VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Stt	Tên văn bản	Nội dung	Ghi chú
1.	Quy định tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM	Quy định chung về tất cả các hoạt động liên quan đến Kỳ thi ĐGNL	Công khai
2.	Quy định xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM	Hoạt động liên quan đến XDNHCH	Bảo mật (TTKT và đội ngũ chuyên gia)
3.	Văn bản phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ĐHQG-HCM trong công tác tổ chức cụm thi/điểm thi		Nội bộ
4.	Quy định Công tác đề thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM	Quy định, quy trình làm việc liên quan đến công tác ra đề thi, in sao đề thi.	Bảo mật (Đội ngũ cán bộ ra đề thi, in sao đề)
5.	Quy trình Kỹ thuật xuất đề thi từ ngân hàng câu hỏi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM		Bảo mật
6.	Quy ước trình bày đề thi ĐGNL ĐHQG-HCM		Bảo mật (Đội ngũ cán bộ ra đề thi, in sao đề)
7.	Quy định công tác coi thi ĐGNL		Nội bộ
8.	Hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức coi thi Kỳ thi ĐGNL dành cho Trưởng điểm		Nội bộ
9.	Hướng dẫn nghiệp vụ coi thi Kỳ thi ĐGNL dành cho Cán bộ coi thi		Nội bộ
10.	Quy định dành cho thí sinh dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM		Công khai
11.	Quy định Chấm thi trắc nghiệm Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM	Quy định, quy trình liên quan đến công tác chấm thi trắc nghiệm	Nội bộ
12.	Kế hoạch tổ chức thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM		Nội bộ

#### 2. DANH MỤC VĂN BẢN BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

STT	Mã văn bản	Tên văn bản	Thời điểm sử dụng	Địa điểm lập	Số lượng bản in (các bản do Cụm thi, Điểm thi giữ sẽ được bàn giao cho Hội đồng thi sau khi kết thúc kỳ thi)	Người lập văn bản
(*)	0	Danh mục biên bản				

STT	Mã văn bản	Tên văn bản	Thời điểm sử dụng	Địa điểm lập	Số lượng bản in (các bản do Cụm thi, Điểm thi giữ sẽ được bàn giao cho Hội đồng thi sau khi kết thúc kỳ thi)	Người lập văn bản
1.	DT01	Biên bản bàn giao đề thi	Ban Vận chuyển bàn giao đề thi cho Trường Cụm thi/Điểm thi.	Phòng Hội đồng hoặc khu vực lưu trữ đề thi	02 bản (mỗi bên giữ 1 bản)	Ban Vận chuyển/ Thư ký
			Đại diện Cụm thi bàn giao đề thi cho Điểm thi (đối với các Cụm thi không ở TP.HCM và có khu vực lưu trữ đề thi).	Phòng Hội đồng	02 bản (bên giao giữ 1 bản, bên nhận giữ 1 bản)	Thư ký
2.	DT02	Biên bản phân công cán bộ coi thi (CBCT), cán bộ giám sát (CBGS)	Trước buổi thi, Trường Điểm thi tổ chức bốc thăm cách đánh số báo danh và cách phát đề thi; bốc thăm để phân công CBCT vào phòng thi, phân công CBGS vào vị trí làm việc.	Phòng Hội đồng	01 bản (Điểm thi giữ 1 bản)	Thư ký
3.	DT03	Biên bản Thư ký (TK) bàn giao tài liệu phòng thi cho CBCT	Trước buổi thi, Tổ Thư ký bàn giao tài liệu phòng thi.	Phòng Hội đồng	01 bản	Thư ký
4.	DT04	Biên bản kiểm tra và mở thùng đựng đề thi	Trước khi bàn giao đề thi cho CBCT 1, Trường Điểm thi kiểm tra niêm phong thùng đựng đề thi, mở niêm phong thùng đựng đề thi và kiểm tra túi đề thi trong thùng.	Phòng Hội đồng	01 bản	Thư ký
5.	DT05	Biên bản bàn giao túi đựng đề thi	Trường Điểm thi bàn giao túi đề thi cho CBCT 1 theo lịch trình thi.	Phòng Hội đồng	01 bản	Thư ký
6.	DT06	Biên bản xác nhận niêm phong túi đựng đề thi	Trước khi mở túi đựng đề thi, CBCT 1 tiến hành xác nhận niêm phong túi đựng đề thi.	Phòng thi	01 bản	CBCT
7.	DT07	Biên bản giao nhận đề thi thừa	Sau thời gian mở đề 15 phút, Thư ký đến trước cửa từng phòng thi lấy đề thi thừa và bàn giao cho Trường Điểm thi tại Phòng Hội đồng.	Phòng thi	Mỗi thư ký 01 bản (theo phân công)	Thư ký

STT	Mã văn bản	Tên văn bản	Thời điểm sử dụng	Địa điểm lập	Số lượng bản in (các bản do Cụm thi, Điểm thi giữ sẽ được bàn giao cho Hội đồng thi sau khi kết thúc kỳ thi)	Người lập văn bản
8.	DT08	Biên bản giao nhận bài thi, đề thi và tài liệu phòng thi giữa CBCT và Thư ký điểm thi	Cuối buổi thi, CBCT 1 bàn giao túi bài thi, đề thi kèm một số giấy tờ (theo quy định coi thi kỳ thi) và CBCT 2/3 bàn giao hồ sơ phòng thi (trong đó có giấy nháp, Phiếu TLTN dư/hư, các biên bản, tài liệu và văn phòng phẩm, dụng cụ của phòng thi) cho Tổ Thư ký	Phòng Hội đồng	01 bản	Thư ký
9.	DT09	Biên bản bàn giao bài thi, đề thi và các giấy tờ liên quan	Cuối buổi thi, Trưởng Cụm thi/Điểm thi bàn giao bài thi, đề thi và các giấy tờ (theo quy định coi thi) cho Ban Vận chuyên đề thi, bài thi.	Phòng Hội đồng	02 bản (bên giao giữ 1 bản, bên nhận giữ 1 bản)	Thư ký
10.	DT10	Báo cáo về tình hình tổ chức thi ĐGNL	Cuối buổi thi, Lãnh đạo Điểm thi báo cáo về tình hình tổ chức thi cho Ban Thư ký HĐ thi ĐGNL.	Điểm thi	01 bản	Thư ký
11.	DT11	Biên bản xử lý vi phạm quy định thi	Sử dụng để xử lý vi phạm quy định của thí sinh, nhân sự tham gia tổ chức thi.	Phòng thi, Điểm thi	01 bản	CBCT, CB giám sát, thư ký
12.	DT12	Biên bản tình huống bất thường xảy ra trong kỳ thi	Trong quá trình tổ chức thi, Trưởng Điểm thi lập Biên bản xử lý bất thường đối với các trường hợp bất thường xảy ra tại điểm thi trong Kỳ thi.	Điểm thi	01 bản	Trưởng điểm
13.	DT13	Giấy cam đoan	<p>Trước buổi thi, nếu thí sinh không mang Giấy báo dự thi hoặc thí sinh cần điều chỉnh thông tin cá nhân (họ tên, ngày sinh, số căn cước) thì cần làm Giấy cam đoan tại Phòng Hội đồng thi.</p> <p>Hội đồng thi kiểm tra thông tin và xác nhận lên Giấy cam đoan theo các bước trong tài liệu Quy định công tác coi thi và đưa lại cho thí sinh để nộp cho CBCT tại phòng thi</p>	Phòng Hội đồng	<p>Mỗi thí sinh 01 bản</p> <p>Thư ký chuẩn bị các mẫu Giấy cam đoan để ở Phòng Hội đồng thi</p>	Thí sinh điền thông tin và thư ký, Trưởng Điểm thi ký xác nhận lên Giấy cam đoan

# Phụ lục 4: Danh sách đơn vị phối hợp tổ chức thi ĐGNL ĐHQG-HCM đợt 1/2026



## 54 ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TỔ CHỨC KỲ THI ĐGNL ĐHQG-HCM ĐỢT 1 NĂM 2026

### TP. HỒ CHÍ MINH

Các đơn vị thành viên ĐHQG-HCM:

- Trường ĐH Bách Khoa
- Trường ĐH Công nghệ Thông tin
- Trường ĐH Khoa học Tự nhiên
- Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Trường ĐH Kinh tế - Luật
- Trường ĐH Quốc tế

Các đơn vị ngoài ĐHQG-HCM:

- Trường ĐH Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM
- Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn
- Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM
- Trường ĐH Công Thương TP.HCM
- Trường ĐH Hoa Sen
- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
- Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM
- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng
- Trường ĐH Tài chính - Marketing
- Trường ĐH Văn Lang
- Trường ĐH Bình Dương
- Trường ĐH Quốc tế Miền Đông
- Trường ĐH Thủ Dầu Một
- Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
- Trường ĐH Dầu khí Việt Nam
- Trường CĐ Sư phạm BR-VT

### HUẾ ĐẠI HỌC HUẾ

### ĐÀ NẴNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

- Trường ĐH Quảng Nam
- Trường ĐH Phan Châu Trinh

### QUẢNG NGÃI Trường ĐH Phạm Văn Đồng

### GIA LAI Trường ĐH Quang Trung Trường ĐH Quy Nhơn

### ĐẮK LẮK Trường ĐH Tây Nguyên Trường ĐH Y Dược Buôn Ma Thuật Trường ĐH Phú Yên

### KHÁNH HÒA Trường ĐH Khánh Hòa Trường ĐH Nha Trang Phân hiệu Trường ĐH Nông lâm tại Ninh Thuận

### LÂM ĐỒNG Trường ĐH Đà Lạt Trường ĐH Phan Thiết

### TÂY NINH Trường CĐ Sư Phạm Tây Ninh

### ĐỒNG NAI Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai Trường ĐH Công nghệ Miền Đông Trường ĐH Lạc Hồng Trường ĐH Lâm nghiệp-PH Đồng Nai Trường CĐ Bình Phước

### AN GIANG Trường ĐH An Giang Trường ĐH Kiên Giang

### CẦN THƠ Trường ĐH Nam Cần Thơ Trường ĐH Tây Đô

### ĐỒNG THÁP Trường ĐH Đồng Tháp Trường ĐH Tiền Giang Trường CĐ Tiền Giang

### CÀ MAU Trường ĐH Bạc Liêu Trường CĐ Cộng đồng Cà Mau

### VĨNH LONG Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật VL Trường ĐH Xây dựng Miền Tây



## HƯỚNG DẪN

### Thí sinh đăng ký dự thi Kỳ thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

*Căn cứ Quyết định 219/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 21/8/1999 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc thành lập Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo (KT&ĐGCLĐT);*

*Căn cứ Quyết định số 2056/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 21/10/2025 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo;*

*Căn cứ Quy định tổ chức thi Kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-ĐHQG ngày 22/01/2026 của ĐHQG-HCM;*

Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo (KT&ĐGCLĐT) ban hành hướng dẫn thí sinh đăng ký dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM như sau:

#### **1. Mục đích**

Văn bản được ban hành nhằm phục vụ, hướng dẫn thí sinh khi đăng ký dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM; đảm bảo tính minh bạch, an toàn của Kỳ thi; đáp ứng các yêu cầu của công tác tổ chức thi ĐGNL.

#### **2. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định chi tiết vấn đề liên quan đến hướng dẫn thí sinh đăng ký dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2026.

Văn bản này áp dụng đối với thí sinh đăng ký dự thi và các bên liên quan Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2026.

#### **3. Đối tượng đăng ký dự thi**

Đối tượng đăng ký dự thi ĐGNL ĐHQG-HCM là một trong các đối tượng sau:

- Thí sinh là học sinh đang học lớp 12 bậc THPT hoặc tương đương;
- Thí sinh tự do, đã hoàn thành chương trình THPT nhưng chưa tốt nghiệp hoặc đã tốt nghiệp THPT.

#### **4. Nguyên tắc về điều kiện dự thi**

Đối tượng dự thi phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

- Tuân thủ theo các quy định liên quan đến Kỳ thi ĐGNL do ĐHQG-HCM ban hành.
- Đảm bảo hoàn thành các yêu cầu đăng ký dự thi; nộp lệ phí thi theo quy định.

- Đảm bảo thực hiện đúng thỏa thuận về việc tham dự Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM tại mục 5 của Hướng dẫn này.

## **5. Thỏa thuận đăng ký tham dự Kỳ thi ĐGNL tại ĐHQG-HCM**

**5.1.** Tuân thủ đầy đủ Quy định tổ chức Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM và Hướng dẫn đăng ký dự thi do ĐHQG-HCM ban hành.

**5.2.** Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của thông tin cá nhân đã kê khai; trường hợp kê khai sai, ĐHQG-HCM có quyền từ chối cho dự thi hoặc hủy kết quả thi.

**5.3.** Nộp đủ lệ phí dự thi đúng thời hạn; lệ phí đã nộp không hoàn lại trong mọi trường hợp.

**5.4.** Đề thi và các tài liệu liên quan là tài sản của ĐHQG-HCM; nghiêm cấm sao chép, tiết lộ, phát tán nội dung đề thi dưới mọi hình thức; không được mang đề thi và giấy nháp ra khỏi phòng thi.

**5.5.** Đồng ý để ĐHQG-HCM sử dụng kết quả thi cho mục đích nghiên cứu, thống kê, báo cáo và xác nhận kết quả cho các cơ sở giáo dục theo quy định pháp luật về bảo mật dữ liệu.

## **6. Chuẩn bị hồ sơ đăng ký dự thi**

Để thực hiện đăng ký dự thi trên trang thông tin điện tử của Kỳ thi tại địa chỉ: <http://thinangluc.vnuhcm.edu.vn> và tham dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM, thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ các mục dưới đây:

**6.1. Giấy tờ tùy thân hợp lệ:** Một trong các loại giấy tờ sau:

a) Thí sinh phải có Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (gọi tắt là Thẻ Căn cước) còn thời hạn sử dụng theo quy định của Nhà nước;

b) Trường hợp thí sinh không có quốc tịch Việt Nam: thí sinh phải có Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng). Thí sinh cần chụp Hộ chiếu và gửi email về [thinangluc@vnuhcm.edu.vn](mailto:thinangluc@vnuhcm.edu.vn) để được hỗ trợ đăng ký dự thi.

Khi đăng ký dự thi, thí sinh cần chụp hình mặt trước và mặt sau của Thẻ Căn cước/Hộ chiếu dưới định dạng JPEG (.jpg) dung lượng không quá 2 MB, kích thước  $\geq 400$ px. Hình chụp đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Kỳ thi cần rõ nét, thể hiện rõ và đầy đủ thông tin trên Thẻ Căn cước/Hộ chiếu.

Mỗi số Thẻ Căn cước/Hộ chiếu chỉ được đăng ký một tài khoản dự thi duy nhất.

**6.2. Thư điện tử (Email):** Thí sinh cần có email cá nhân đang hoạt động để đăng ký và kích hoạt tài khoản thi.

**6.3. Tài khoản Google:**

Trường hợp thí sinh lựa chọn đăng ký/đăng nhập bằng tài khoản Google, thí sinh cần chuẩn bị một tài khoản Google hợp lệ để sử dụng trên trang điện tử của Kỳ thi. Lưu ý: việc chọn hình thức đăng nhập sẽ được duy trì trong suốt kỳ thi.

**6.4. Địa chỉ và số điện thoại:** Thí sinh cần khai báo chính xác địa chỉ và số điện thoại liên hệ để ĐHQG-HCM liên hệ khi cần thiết. Khi liên hệ hotline, thí sinh nên dùng số điện thoại đã đăng ký để đảm bảo việc hỗ trợ được nhanh chóng và hiệu quả.

**6.5.** Thí sinh cần đọc kỹ Hướng dẫn thí sinh đăng ký dự thi ĐGNL ĐHQG-HCM được đăng trên trang thông tin điện tử của Kỳ thi và thực hiện đúng, đầy đủ các bước theo quy định.

## **7. Chính sách miễn, giảm lệ phí dự thi**

Chính sách miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2026 được áp dụng cụ thể đối tượng như sau:

**7.1. Đối tượng được miễn 100% lệ phí đăng ký dự thi:** Thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau (tại thời điểm đăng ký dự thi):

a) Thân nhân đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Người khuyết tật.

c) Thí sinh có tuổi từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

d) Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ.

đ) Học sinh Trường dân tộc nội trú.

e) Người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

g) Người có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

h) Người dân tộc thiểu số rất ít người (16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

**7.2. Đối tượng được giảm 70% lệ phí đăng ký dự thi:** Thí sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) có nơi thường trú ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

**7.3. Đối tượng được giảm 50% lệ phí đăng ký dự thi:** Thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau (tại thời điểm đăng ký dự thi):

a) Thí sinh có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

b) Người có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

## **8. Quy trình, thủ tục thực hiện miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi:**

Thí sinh thuộc diện miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi cần đọc kỹ chính sách miễn, giảm lệ phí tại mục 7 và thực hiện đúng theo hướng dẫn về quy trình, thủ tục thực hiện miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi được trình bày cụ thể trong mục 13 của Hướng dẫn này.

## **9. Các thông tin quan trọng về Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2026**

### **9.1. Các mốc thời gian chính:**

a) Kỳ thi ĐGNL đợt 1:

- 24/01/2026: Mở đăng ký dự thi ĐGNL đợt 1;
- 23/02/2026: Kết thúc đăng ký dự thi ĐGNL đợt 1;
- **05/4/2026: Tổ chức thi ĐGNL đợt 1;**
- 17/4/2026: Thông báo kết quả thi ĐGNL đợt 1.

b) Kỳ thi ĐGNL đợt 2:

- 18/4/2026: Mở đăng ký dự thi ĐGNL đợt 2;
- 25/4/2026: Kết thúc đăng ký dự thi ĐGNL đợt 2;
- **24/5/2026: Tổ chức thi ĐGNL đợt 2;**
- 06/6/2026: Thông báo kết quả thi ĐGNL đợt 2.

Để hồ sơ được xem là hợp lệ, thí sinh phải hoàn tất việc tạo tài khoản đăng ký dự thi; điền đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin liên lạc và lịch sử học tập THPT; hoàn tất đăng ký địa điểm thi đến hết ngày kết thúc đăng ký dự thi: ngày 23/02/2026 đối với kỳ thi đợt 1 và ngày 25/4/2026 đối với kỳ thi đợt 2.

Thí sinh có thể điều chỉnh thông tin cá nhân, thông tin liên lạc và lịch sử học tập THPT trong thời gian mở đăng ký thi: từ ngày 24/01-23/02/2026 (đối với đợt 1) và từ ngày 18/4-25/4/2026 (đối với đợt 2).

### **9.2. Địa điểm thi:**

a) Địa điểm dự thi đợt 01 (theo đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập): TP.HCM, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ và Cà Mau.

b) Địa điểm dự thi đợt 02 (theo đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập): TP.HCM, Huế, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai, Đồng Tháp và An Giang.

**9.3. Lệ phí dự thi:** 360.000 đồng/thí sinh/đợt thi. Thí sinh có thể thanh toán bằng một trong năm phương thức sau:

- Thanh toán qua QR Code của ngân hàng;
- Thanh toán qua dịch vụ Ví Viettel Money;
- Thanh toán qua dịch vụ Ví điện tử FPTPay;
- Thanh toán qua dịch vụ Ví Momo;
- Thanh toán qua dịch vụ Ví Payoo (Đại lý Payoo).

Sau khi hoàn tất việc đăng ký dự thi theo quy định, thí sinh cần hoàn thành việc nộp lệ phí dự thi đến hết ngày 24/02/2026 (đối với đợt 1) và đến hết ngày 26/4/2026 (đối với đợt 2) (01 ngày sau ngày kết thúc đăng ký thi của mỗi đợt).

Việc cập nhật tình trạng thanh toán được thực hiện ngay sau khi thí sinh hoàn tất việc thanh toán qua một trong năm phương thức do ĐHQG-HCM quy định được nêu ở mục này. Thí sinh cần đăng nhập tài khoản cá nhân trên trang thông tin điện tử của Kỳ thi để kiểm tra tình trạng xác nhận thanh toán.

**9.4. Giấy báo dự thi:** Giấy báo dự thi ĐGNL sẽ được cập nhật trong tài khoản đăng ký dự thi của từng thí sinh trước ngày thi 01 tuần. Thí sinh đăng nhập tài khoản, in Giấy báo dự thi để xem Số báo danh, địa điểm, phòng thi cụ thể. Thí sinh cần đọc kỹ thông tin và mang theo đầy đủ giấy tờ theo yêu cầu được ghi trong Giấy báo dự thi ĐGNL.

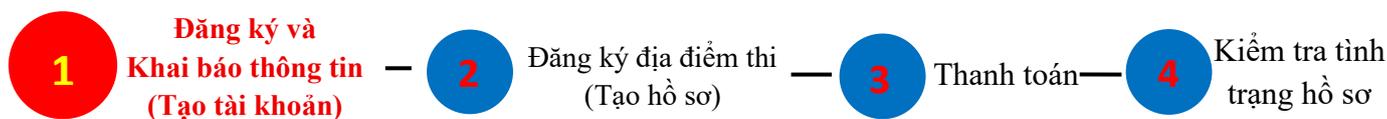
**9.5. Kết quả thi:** kết quả thi ĐGNL của mỗi thí sinh được công bố trên Trang thông tin điện tử của Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM tại địa chỉ <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn>. Thí sinh cần đăng nhập tài khoản cá nhân tại Trang thông tin điện tử của Kỳ thi từ ngày 17/4/2026 (đối với đợt 1) và 06/6/2026 (đối với đợt 2) để xem kết quả thi của mình.

## 10. Hướng dẫn đăng ký tài khoản dự thi

Để hoàn tất việc đăng ký dự thi ĐGNL ĐHQG-HCM, thí sinh cần hoàn thành đầy đủ các yêu cầu về việc đăng ký thông tin, đăng ký địa điểm thi, thanh toán lệ phí trong thời gian quy định.

Hướng dẫn cụ thể về các yêu cầu như sau:

### 10.1. Đăng ký và khai báo thông tin (Tạo tài khoản)



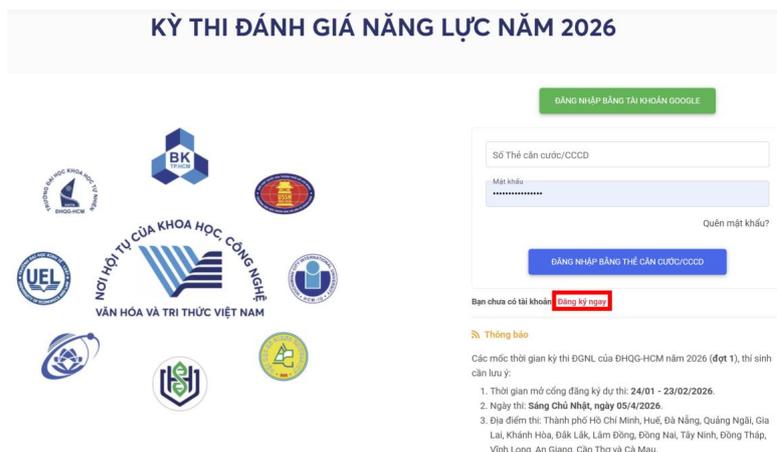
10.1.1. Đăng ký tài khoản: có 02 cách đăng ký tài khoản thi:

#### a) CÁCH 1: ĐĂNG KÝ BẰNG TÀI KHOẢN GOOGLE

**Bước 1.** Truy cập trang <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn>.

**Bước 2.** Đăng ký tài khoản dự thi.

Nhấn nút “**Đăng ký ngay**” để đăng ký tài khoản dự thi ĐGNL ĐHQG-HCM (hình 1).



Hình 1. Hình ảnh Trang thông tin điện tử của Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM  
Nhấn nút “G-ĐĂNG KÝ BẰNG TÀI KHOẢN GOOGLE”

**Đăng ký tài khoản**

**G- ĐĂNG KÝ BẰNG TÀI KHOẢN GOOGLE**

Họ và tên  Địa chỉ email

Số Thẻ căn cước/CCCD  Xác nhận lại số Thẻ căn cước/CCCD

Mật khẩu đăng nhập  Xác nhận lại mật khẩu

Hiện thị mật khẩu

**Chú ý:**

- Nhập Họ và tên tiếng Việt có dấu.
- Mật khẩu có độ dài 8-20 ký tự, bao gồm ký tự chữ hoa, thường và chữ số.

Hình 2. Chọn đăng ký bằng tài khoản Google

### Bước 3. Chọn tài khoản Google để đăng ký

Nhập đầy đủ, chính xác thông tin Họ và tên thí sinh theo đúng thông tin trên Giấy tờ tùy thân; nhập số Thẻ căn cước/CCCD → nhấn nút “**ĐĂNG KÝ**” (hình 3).

### KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026

**Lưu ý:**

- Cần hoàn tất các thông tin bên dưới để đăng ký tài khoản.
- Các thông tin nhập vào phải là tiếng Việt có dấu và đúng thông tin trên Thẻ căn cước/CCCD.

**Đăng ký tài khoản**

Họ và tên  Địa chỉ email

Số Thẻ căn cước/CCCD  Xác nhận lại số Thẻ căn cước/CCCD

**Chú ý:**

- Nhập Họ và tên tiếng Việt có dấu.
- Một tài khoản email chỉ được đăng ký cho một Thẻ căn cước/CCCD.

**ĐĂNG KÝ** **QUAY VỀ**

Hình 3. Khai báo các thông tin bắt buộc

**Bước 4.** Chọn “**ĐĂNG NHẬP BẰNG TÀI KHOẢN GOOGLE**” → Chọn tài khoản Google đã đăng ký để đăng nhập, hoàn tất việc khai báo thông tin dự thi (được trình bày ở mục 10.1.2).

**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**



**ĐĂNG NHẬP BẰNG TÀI KHOẢN GOOGLE**

Quên mật khẩu?  

ĐĂNG NHẬP BẰNG THẺ CĂN CƯỚC/CCCD

Bạn chưa có tài khoản? [Đăng ký ngay](#)

**Thông báo**

Các mốc thời gian kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM năm 2026 (đợt 1), thí sinh cần lưu ý:

1. Thời gian mở cổng đăng ký dự thi: **24/01 - 23/02/2026**.
2. Ngày thi: **Sáng Chủ Nhật, ngày 05/4/2026**.
3. Địa điểm thi: Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ và Cà Mau.

Hình 4. Đăng nhập bằng tài khoản Google để thực hiện các bước tiếp theo  
**b) CÁCH 2: ĐĂNG KÝ BẰNG THẺ CĂN CƯỚC/CCCD**

**Bước 1.** Truy cập trang <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn>.

**Bước 2.** Đăng ký tài khoản dự thi.

Nhấn nút “**Đăng ký ngay**” để đăng ký tài khoản dự thi ĐGNL ĐHQG-HCM (hình 5).

**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**



**ĐĂNG NHẬP BẰNG TÀI KHOẢN GOOGLE**

Quên mật khẩu?  

ĐĂNG NHẬP BẰNG THẺ CĂN CƯỚC/CCCD

Bạn chưa có tài khoản? Đăng ký ngay

**Thông báo**

Các mốc thời gian kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM năm 2026 (đợt 1), thí sinh cần lưu ý:

1. Thời gian mở cổng đăng ký dự thi: **24/01 - 23/02/2026**.
2. Ngày thi: **Sáng Chủ Nhật, ngày 05/4/2026**.
3. Địa điểm thi: Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ và Cà Mau.

Hình 5. Hình ảnh Trang thông tin điện tử của Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM

Nhập đầy đủ, chính xác thông tin Họ và tên thí sinh theo đúng thông tin trên Giấy tờ tùy thân; số Thẻ căn cước/CCCD; địa chỉ email và mật khẩu → nhấn nút “**ĐĂNG KÝ BẰNG THẺ CĂN CƯỚC/CCCD**” (hình 6).

Hình 6. Khai báo các thông tin bắt buộc

### Bước 3. Kích hoạt tài khoản đăng ký dự thi

Truy cập vào email đã sử dụng đăng ký tài khoản dự thi. Mở email của Kỳ thi ĐGNL do ĐHQG-HCM gửi để xác nhận việc đăng ký thi và kích hoạt tài khoản bằng cách nhấn vào nút **“tại đây”** (hình 7).

Kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG-HCM - Xác nhận email (22/01/2026 09:03:24) Inbox x

dgnl\_dhqghcm@vnuhcm.edu.vn  
to me ▾

Chào bạn,

Bạn vừa dùng địa chỉ email này để đăng ký tài khoản Kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) tổ chức.

Vui lòng xác nhận việc đăng ký thi và kích hoạt tài khoản bằng cách nhấn vào nút **tại đây**.  
Thí sinh vui lòng truy cập trang web hoặc liên hệ với bộ phận tuyển sinh của trường để biết thêm thông tin và hoạt động xét tuyển.

Đây là thư gửi tự động từ hệ thống Thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.  
Xin vui lòng không trả lời thư này.

Trân trọng,

**Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh**  
**Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng đào tạo Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh**

Văn phòng 1:

- Phòng 403, Nhà Điều hành ĐHQG-HCM, Đường Võ Trường Toản, Khu phố 33, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 37242.162.

Văn phòng 2:

- 546 Ngô Gia Tự, Phường An Đông, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 39118.311.

Hotline/Zalo Kỳ thi: 0832.284.429 - 0965.200.083 - 0931.344.436 - 0904.927.336

Email: [thinangluc@vnuhcm.edu.vn](mailto:thinangluc@vnuhcm.edu.vn)

Cổng thông tin Kỳ thi Đánh giá năng lực, ĐHQG-HCM: <https://cetqa.vnuhcm.edu.vn>

Fanpage ĐHQG-HCM: <https://www.facebook.com/vnuhcm.info>

Hình 7. Hình ảnh minh họa bước Kích hoạt tài khoản đăng ký dự thi

**Bước 4.** Đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên trang thông tin điện tử của Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM để hoàn tất việc khai báo thông tin dự thi (được trình bày ở mục 10.1.2).

Nhập số Thẻ căn cước/CCCD và mật khẩu đã đăng ký → nhấn nút “**ĐĂNG NHẬP**” (hình 8).

**KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026**

ĐĂNG NHẬP BẰNG TÀI KHOẢN GOOGLE

1 Số Thẻ căn cước/CCCD

2 Mật khẩu

Quên mật khẩu?

3 ĐĂNG NHẬP BẰNG THẺ CĂN CƯỚC/CCCD

Bạn chưa có tài khoản? [Đăng ký ngay](#)

**Thông báo**

Các mốc thời gian kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM năm 2026 (đợt 1), thí sinh cần lưu ý:

1. Thời gian mở cổng đăng ký dự thi: 24/01 - 23/02/2026.
2. Ngày thi: **Sáng Chủ Nhật, ngày 05/4/2026.**
3. Địa điểm thi: Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ và Cà Mau.

Hình 8. Hình ảnh minh họa bước Đăng nhập vào tài khoản cá nhân bằng Thẻ căn cước/CCCD

### 10.1.2. Khai báo thông tin

**Bước 1.** Đọc nội dung của Thỏa thuận đăng ký tham dự Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM.

Trước khi đăng nhập vào tài khoản cá nhân, **Thỏa thuận đăng ký tham dự Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM** (hình 9) sẽ được hiển thị. Thí sinh cần đọc kỹ nội dung của thỏa thuận và xác nhận đồng ý với các điều khoản nếu muốn đăng ký dự thi.

Thỏa thuận đăng ký tham dự Kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM)

Người đăng ký dự thi cam kết và đồng ý các nội dung sau:

1. Tuân thủ đầy đủ Quy định tổ chức Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM và Hướng dẫn đăng ký dự thi do ĐHQG-HCM ban hành.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của thông tin cá nhân đã kê khai; trường hợp kê khai sai, ĐHQG-HCM có quyền từ chối cho dự thi hoặc hủy kết quả thi.
3. Nộp đủ lệ phí dự thi đúng thời hạn; lệ phí đã nộp không hoàn lại trong mọi trường hợp.
4. Đề thi và các tài liệu liên quan là tài sản của ĐHQG-HCM; nghiêm cấm sao chép, tiết lộ, phát tán nội dung đề thi dưới mọi hình thức; không được mang đề thi và giấy nháp ra khỏi phòng thi.
5. Đồng ý để ĐHQG-HCM sử dụng kết quả thi cho mục đích nghiên cứu, thống kê, báo cáo và xác nhận kết quả cho các cơ sở giáo dục theo quy định pháp luật về bảo mật dữ liệu.

Tôi xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với các điều khoản trên.

1

2

ĐỒNG Ý

KHÔNG ĐỒNG Ý, RỜI KHỎI TRANG

Hình 9. Thỏa thuận đăng ký tham dự Kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG-HCM

## Bước 2. Đăng ký thông tin cá nhân, thông tin liên lạc và lịch sử học tập THPT.

Thí sinh điền đầy đủ, chính xác các thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, lịch sử học tập THPT (hình 10, 11 và 12) và **nhấn lưu thông tin cuối mỗi trang thông tin.**

Hồ sơ thí sinh

**Lưu ý:**  
Thí sinh cần hoàn tất đăng ký hồ sơ (gồm thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, thông tin lịch sử học tập THPT) trước khi được chuyển đến phần đăng ký địa điểm thi  
Các thông tin nhập vào phải là tiếng Việt có dấu.

1

THÔNG TIN CÁ NHÂN THÔNG TIN LIÊN LẠC LỊCH SỬ HỌC TẬP THPT

Hình 10. Đăng ký thông tin cá nhân

Hồ sơ thí sinh

**Lưu ý:**  
Thí sinh cần hoàn tất đăng ký hồ sơ (gồm thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, thông tin lịch sử học tập THPT) trước khi được chuyển đến phần đăng ký địa điểm thi  
Các thông tin nhập vào phải là tiếng Việt có dấu.

2

THÔNG TIN CÁ NHÂN THÔNG TIN LIÊN LẠC LỊCH SỬ HỌC TẬP THPT

Hình 11. Đăng ký thông tin liên lạc

Hồ sơ thí sinh

**Lưu ý:**  
Thí sinh cần hoàn tất đăng ký hồ sơ (gồm thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, thông tin lịch sử học tập THPT) trước khi được chuyển đến phần đăng ký địa điểm thi  
Các thông tin nhập vào phải là tiếng Việt có dấu.

3

THÔNG TIN CÁ NHÂN THÔNG TIN LIÊN LẠC LỊCH SỬ HỌC TẬP THPT

Hình 12. Đăng ký thông tin lịch sử học tập THPT

Sau khi kiểm tra tính chính xác và điền đầy đủ các thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, lịch sử học tập THPT (chọn trường THPT theo các Tỉnh/Thành phố trước sáp nhập) theo yêu cầu → nhấn nút **“QUAY VỀ TRANG ĐĂNG KÝ”** để thực hiện bước tiếp theo (xem hình 13).

THÔNG TIN CÁ NHÂN THÔNG TIN LIÊN LẠC LỊCH SỬ HỌC TẬP THPT

**Lớp 10**  
Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh Quận/Huyện: Huyện Bình Chánh Trường THPT: 080 - THPT Đa Phước

**Lớp 11**  
 Giống nơi học lớp 10  
Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh Quận/Huyện: Huyện Bình Chánh Trường THPT: 080 - THPT Đa Phước

**Lớp 12**  
 Giống nơi học lớp 11  
Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh Quận/Huyện: Huyện Bình Chánh Trường THPT: 080 - THPT Đa Phước

Dự thi tốt nghiệp THPT năm 2026  Đã tốt nghiệp THPT  Học sinh lớp 11

4

LƯU THÔNG TIN LỊCH SỬ → QUAY VỀ TRANG ĐĂNG KÝ

### Hình 13. Quay về trang đăng ký

➤ **Lưu ý:** thí sinh cần đăng ký đầy đủ và kiểm tra kỹ các thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, thông tin lịch sử học tập THPT trước khi chuyển sang Bước đăng ký địa điểm thi. ĐHQG-HCM sẽ sử dụng các thông tin mà thí sinh đăng ký trong trường hợp cần thiết.

**Bước 3.** Để thay đổi thông tin đã đăng ký.

- Thí sinh nhấn nút “**CHỈNH SỬA THÔNG TIN**” tại trang đăng ký để điều chỉnh thông tin cá nhân, thông tin liên lạc và lịch sử học tập THPT (hình 14). Sau khi điều chỉnh, thí sinh lưu thông tin ở cuối trang và nhấn “**Quay về trang đăng ký**”.

#### Thông tin thí sinh

Họ và tên:	Ngày sinh:	Giới tính: Nam
Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 01/01/2024	Nơi cấp: Bộ Công An
Số Thẻ căn cước/CCCD:	Điện thoại:	
Email:	Địa chỉ thường trú: Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	
Địa chỉ liên lạc: Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh		

**CHỈNH SỬA THÔNG TIN**

### Hình 14. Thay đổi thông tin cá nhân, thông tin liên lạc và lịch sử học tập THPT

- Để thay đổi mật khẩu, thí sinh sử dụng giao diện máy tính, nhấn vào phần họ tên của thí sinh → Nhấn “**Thông tin tài khoản**” → Nhấn “**Thay đổi**” ở dòng Mật khẩu đăng nhập → Nhập mật khẩu hiện tại và mật khẩu mới → Nhấn nút “**XÁC NHẬN**” → Nhấn nút “**QUAY VỀ TRANG ĐĂNG KÝ**” (hình 15).



Trang chủ | Hướng dẫn | Giới thiệu về kỳ thi

1 QUÁCH TUẤN DU

2 Thông tin tài khoản

Nhật ký sử dụng

Đăng xuất

## KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2026

Thông tin tài khoản

Họ và tên	QUÁCH TUẤN DU	3
Mật khẩu đăng nhập	*****	<b>THAY ĐỔI</b>

✕

Đổi thông tin

Mật khẩu hiện tại

Mật khẩu mới

Nhập lại mật khẩu mới

Mật khẩu mới phải có độ dài 8-20 ký tự, bao gồm ký tự chữ hoa, thường và chữ số.

ĐÓNG LẠI

**XÁC NHẬN**

### Hình 15. Thay đổi mật khẩu

- Hoặc trong trường hợp thí sinh quên mật khẩu, nhấn “**Quên mật khẩu**” ở trang đăng nhập rồi nhập số Thẻ Căn cước/CCCD, email, Tạo mật khẩu mới (hình 16) → Kiểm tra email xác nhận mật khẩu mới → Nhấn chữ “**tại đây**” để kích hoạt đường dẫn nhập mật khẩu mới (hình 17).

### Hình 16. Quên mật khẩu

Kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG-HCM - Xác nhận mật khẩu mới (12/01/2026 08:19:52) Hộp thư đến x

dgnl\_dhqghcm@vnuhcm.edu.vn 15:19 (0 phút trước)

đến tôi ▾

Chào bạn,

Đã có một yêu cầu đổi mật khẩu đăng nhập.  
Vui lòng xác nhận bằng cách nhấn **tại đây**.

**Thí sinh vui lòng truy cập trang web hoặc liên hệ với bộ phận tuyển sinh của trường để biết thêm thông tin và hoạt động xét tuyển.**

Đây là thư gửi tự động từ hệ thống Thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).  
Xin vui lòng không trả lời thư này.

Trân trọng,

**Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh**  
**Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng đào tạo Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh**  
 Văn phòng 1:  
 - Phòng 403, Tòa nhà Điều hành ĐHQG-HCM, Đường Võ Trường Toản, Khu đô thị ĐHQG-HCM, KP33, Phường Linh Xuân. TP. Hồ Chí Minh.  
 - Số điện thoại: (028) 37242.162.  
 Văn phòng 2:  
 - 546 Ngô Gia Tự, Phường An Đông, TP. Hồ Chí Minh.  
 - Số điện thoại: (028) 39118.311.

Hotline/Zalo kỳ thi: 0832.284.429 - 0965.200.083 - 0931.344.436 - 0904.927.336  
 Email: [thinangluc@vnuhcm.edu.vn](mailto:thinangluc@vnuhcm.edu.vn)  
 Cổng thông tin Kỳ thi Đánh giá năng lực, ĐHQG-HCM: <http://cete.vnuhcm.edu.vn>  
 Fanpage ĐHQG-TPHCM: <https://www.facebook.com/vnuhcm.info>

### Hình 17. Kích hoạt thay đổi mật khẩu mới (khi quên mật khẩu)

#### ➤ Lưu ý:

- Sau thời gian quy định, thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã đăng ký. Các thông tin không chính xác ảnh hưởng đến việc tham gia dự thi hoặc ảnh hưởng đến kết quả thi, xét tuyển của thí sinh đều không được xử lý. Do vậy ngay khi được cấp tài khoản

truy cập vào website: <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/>, thí sinh cần truy cập và kiểm tra để đảm bảo tính chính xác của các thông tin.

Thí sinh có thể điều chỉnh thông tin cá nhân, thông tin liên lạc và lịch sử học tập THPT trong thời gian mở đăng ký thi: từ ngày 24/01-23/02/2026 (đối với đợt 1) và từ ngày 18/4-25/4/2026 (đối với đợt 2).

## 10.2. Đăng ký địa điểm thi (Tạo hồ sơ)



### 10.2.1. Đăng ký địa điểm thi

**Bước 1.** Nhấn nút “**TẠO HỒ SƠ**” để bắt đầu đăng ký mới địa điểm thi (hình 18). Hệ thống sẽ bắt đầu xuất hiện mã hồ sơ từ sau bước này.

#### Hồ sơ đăng ký

Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2026 - đợt 1  
Thời gian đăng ký: 24/01/2026 - 23/02/2026  
Mã hồ sơ: Chưa tạo hồ sơ  
**TẠO HỒ SƠ** 1



#### Thành công

Bạn đã tạo hồ sơ thành công. Vui lòng đăng ký địa điểm thi và thanh toán để hoàn tất hồ sơ.

Hình 18. Tạo hồ sơ để bắt đầu đăng ký địa điểm thi

**Bước 2.** Nhấn nút “**ĐĂNG KÝ**” ở phía dưới mã hồ sơ (gồm 09 ký tự) để chọn địa điểm thi (hình 19).

#### Hồ sơ đăng ký

Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2026 - đợt 1  
Thời gian đăng ký: 24/01/2026 - 23/02/2026  
Mã hồ sơ: D26350562  
Chưa đăng ký nơi dự thi  
2 ĐĂNG KÝ THANH TOÁN

Hình 19. Đăng ký mới địa điểm thi

**Bước 3.** Lựa chọn và xác nhận địa điểm thi (hình 20) → Nhấn nút “**XÁC NHẬN**”.

Thí sinh có thể tham khảo các tỉnh/thành phố tổ chức Kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM năm 2026 tại đường dẫn: <https://cetqa.vnuhcm.edu.vn/> để lựa chọn địa điểm đăng ký dự thi.

Hình 20. Chọn địa điểm thi

### 10.2.2. Thay đổi địa điểm thi:

Trường hợp thí sinh muốn thay đổi địa điểm thi đã đăng ký trước đó trong thời gian quy định từ ngày 24/01-23/02/2026 (đối với đợt 1) và 18/4-25/4/2026 (đối với đợt 2), thí sinh thực hiện các bước sau:

**Bước 1.** Nhấn nút “SỬA HỒ SƠ” (hình 21).

### Hồ sơ đăng ký

Hình 21. Sửa hồ sơ để thay đổi địa điểm thi

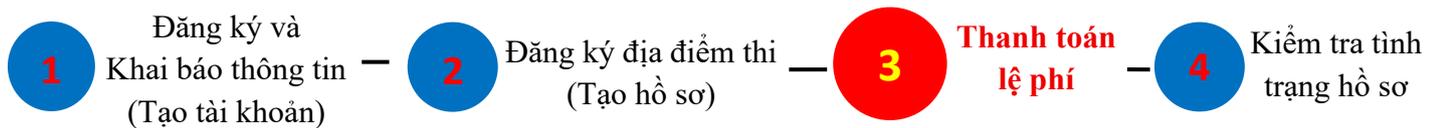
**Bước 2.** Chọn địa điểm dự thi mới và nhấn nút “XÁC NHẬN” (hình 22).

### Hình 22. Thay đổi địa điểm thi

#### ➤ Lưu ý:

- Các thông tin cá nhân sẽ được in trên Giấy báo dự thi, Giấy báo điểm và sử dụng để xét tuyển, do vậy thí sinh cần kiểm tra kỹ để đảm bảo tính chính xác của các thông tin trước khi lưu. Các thông tin **email, số điện thoại** được sử dụng để kích hoạt tài khoản và để Ban tổ chức kỳ thi liên hệ trong trường hợp cần thiết.
- Để hồ sơ được xem là hợp lệ, thí sinh phải hoàn tất việc tạo tài khoản đăng ký dự thi; đăng ký các thông tin cá nhân, thông tin liên lạc và lịch sử học tập THPT; đăng ký địa điểm thi từ ngày 24/01-23/02/2026 (đối với đợt 1) và từ ngày 18/4-25/4/2026 (đối với đợt 2).

### 10.3. Thanh toán lệ phí thi



#### 10.3.1. Chọn phương thức thanh toán

**Bước 1.** Nhấn nút “**THANH TOÁN**” (hình 23).

#### Hồ sơ đăng ký

Hình 23. Thực hiện thanh toán

**Bước 2.** Nhấn nút “**Nhấn chọn phương thức**” (hình 24).

#### Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức
D26350562.1 <small>Chưa xác nhận</small>	360,000đ <small>Chưa thanh toán</small>	Chưa chọn <b>2</b> <small>+ Nhấn chọn phương thức</small>

Hình 24. Chọn phương thức thanh toán

**Bước 3.** Lựa chọn phương thức thanh toán lệ phí

Thí sinh chọn một trong năm phương thức thanh toán qua QR Code của ngân hàng hoặc các ví điện tử sau để nhận thông tin thanh toán (hình 25):

- **Phương thức 1:** Thanh toán qua QR Code của ngân hàng.

- **Phương thức 2:** Thanh toán qua dịch vụ Ví điện tử FPTPay.
- **Phương thức 3:** Thanh toán qua dịch vụ Ví Momo.
- **Phương thức 4:** Thanh toán qua dịch vụ Ví Payoo (Đại lý Payoo).
- **Phương thức 5:** Thanh toán qua dịch vụ Ví Viettel Money.

Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phu
D26976198.1	360,000đ	Chu
Chưa xác nhận	Chưa thanh toán	+N

**Phương thức thanh toán** 3

- QR Code của ngân hàng
- Ví Viettel Money
- Ví điện tử FPTPay
- Ví MoMo
- Ví Payoo

**Lưu ý:**

- Lệ phí thanh toán đã bao gồm phí dịch vụ
- Tình trạng thanh toán sẽ được cập nhật sau khi thí sinh nộp tiền thanh toán thành công

XÁC NHẬN

Hình 25. Lựa chọn phương thức thanh toán

**Bước 4.** Kiểm tra thông tin phương thức thanh toán đã chọn và nhấn nút “**XÁC NHẬN**” (hình 26)

Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phu
D26976198.1	360,000đ	Chu
Chưa xác nhận	Chưa thanh toán	+N

**Phương thức thanh toán**

- QR Code của ngân hàng
- Ví Viettel Money
- Ví điện tử FPTPay
- Ví MoMo
- Ví Payoo

**Lưu ý:**

- Lệ phí thanh toán đã bao gồm phí dịch vụ
- Tình trạng thanh toán sẽ được cập nhật sau khi thí sinh nộp tiền thanh toán thành công

XÁC NHẬN

Hình 26. Thông tin thanh toán

**Bước 5.** Thanh toán lệ phí thi theo hình thức thanh toán đã chọn (xem chi tiết cách thức thanh toán tại mục 11).

10.3.2. Thay đổi phương thức thanh toán:

Trường hợp thí sinh muốn thay đổi phương thức thanh toán thì thực hiện các bước sau:

**Bước 1.** Nhấn nút “**THANH TOÁN**” → Nhấn nút “**Nhấn đổi phương thức**” (hình 27)

## Hồ sơ đăng ký

Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2026 - đợt 1  
 Thời gian đăng ký: 24/01/2026 - 23/02/2026  
 Mã hồ sơ: D26286784 Chưa thanh toán lệ phí  
 Đã đăng ký dự thi tại Bình Thuận

SỬA HỒ SƠ THANH TOÁN 1

## Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức	#
D26350562.1	363,300đ	Ví Viettel Money	HỦY
Đã xác nhận	Chưa thanh toán	2 Nhấn đổi phương thức	

Hình 27. Thay đổi phương thức thanh toán

**Bước 2.** Chọn Phương thức thanh toán khác → nhấn nút “XÁC NHẬN” (hình 28)

Mã phiếu	Tổng tiền	Phu	Chu
D26976198.1	360,000đ	Chưa xác nhận	Chưa thanh toán

**Phương thức thanh toán**

QR Code của ngân hàng  
 Ví Viettel Money  
 Ví điện tử FPTPay  
 Ví MoMo 3  
 Ví Payoo

**Lưu ý:**  
 - Lệ phí thanh toán đã bao gồm phí dịch vụ  
 - Tình trạng thanh toán sẽ được cập nhật sau khi thí sinh thực hiện thanh toán thành công

XÁC NHẬN 4

Hình 28. Lựa chọn phương thức thanh toán

**Bước 3.** Thực hiện thanh toán theo hình thức thanh toán đã chọn (xem chi tiết cách thức thanh toán tại mục 11).

**10.4. Kiểm tra tình trạng hồ sơ (Xem hồ sơ “Đã thanh toán lệ phí” hoặc “Chưa xác nhận thanh toán”)**

10.4.1. Tình trạng hồ sơ “Đã thanh toán lệ phí” tại trang đăng ký (hình 29).

## Hồ sơ đăng ký

Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2026 - đợt 1  
 Thời gian đăng ký: 24/01/2026 - 23/02/2026  
 Mã hồ sơ: D26943702 Đã thanh toán lệ phí  
 Đã hoàn tất đăng ký dự thi tại Đà Nẵng  
 Từ ngày 28/3/2026, thí sinh truy cập tài khoản để in Giấy báo dự thi.

SỬA HỒ SƠ THANH TOÁN

Hình 29. Tình trạng đã thanh toán lệ phí

Hoặc Nhấn nút “THANH TOÁN” → Xem tình trạng hồ sơ (hình 30).

## Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức
D26943702.1 <span>Đã xác nhận</span>	363,300đ <span>Đã thanh toán</span>	Ví Viettel Money <span>Thời gian thanh toán: 24/01/2026</span>

Hình 30. Hồ sơ đã thanh toán thành công

### 10.4.2. Tình trạng hồ sơ “Chưa thanh toán lệ phí”

Trường hợp thí sinh đã đóng lệ phí theo hướng dẫn tại mục 10.3 mà tình trạng hồ sơ vẫn hiển thị thông tin “**Chưa thanh toán**”, thí sinh cần liên hệ các số hotline hoặc email về [thinangluc@vnuhcm.edu.vn](mailto:thinangluc@vnuhcm.edu.vn) để được kiểm tra và giải quyết (hình 31).

#### Hồ sơ đăng ký

**Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2026 - đợt 1**

Thời gian đăng ký: 24/01/2026 - 23/02/2026

Mã hồ sơ: D26350562 Chưa thanh toán lệ phí

Đã đăng ký dự thi tại 📍 TP. Hồ Chí Minh

SỬA HỒ SƠ THANH TOÁN

## Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức
D26350562.1 <span>Đã xác nhận</span>	363,300đ <span style="border: 1px solid red; padding: 2px;">Chưa thanh toán</span>	Ví Viettel Money <span>↔️ Nhấn đổi phương thức</span>

Hình 31. Hồ sơ chưa thanh toán thành công

#### ➤ Lưu ý:

- Thí sinh cần kiểm tra kỹ các thông tin thanh toán trước khi thực hiện thanh toán. Đối với trường hợp thí sinh chọn thanh toán qua các ví thanh toán điện tử: Lệ phí thanh toán cần bao gồm cả phí dịch vụ của ví thanh toán điện tử.
- Để hồ sơ được xem là hợp lệ, thí sinh cần hoàn tất đầy đủ các bước theo hướng dẫn và được xác nhận “**Đã thanh toán**” trên trang thông tin điện tử đến hết ngày 24/02/2026 (đối với đợt 1) và đến hết ngày 26/4/2026 (đối với đợt 2).
- Lệ phí đã đóng sẽ không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

## 11. Hướng dẫn thực hiện thanh toán của từng phương thức

Để thực hiện thanh toán lệ phí dự thi, thí sinh có thể chọn một trong năm phương thức dưới đây:

### 11.1. Thanh toán qua QR Code của ngân hàng

Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức	#
D26976198.1 <span style="color: green;">Đã xác nhận</span>	360,000đ <span style="color: red;">Chưa thanh toán</span>	QR Code của ngân hàng <span style="color: blue;">Nhấn đổi phương thức</span>	HỦY

Hướng dẫn thanh toán chuyển khoản quét mã QR Code bằng ứng dụng ngân hàng hoặc ví điện tử:

- Mở ứng dụng ngân hàng hoặc ví điện tử và đăng nhập tài khoản.
- Chọn tính năng quét mã QR Code.
- Kiểm tra nội dung, lệ phí chuyển khoản và tiến hành thanh toán.
- Kiểm tra tình trạng thanh toán sau khi thực hiện thanh toán thành công.



*Hình 32. Phiếu thanh toán bằng quét mã QRCode của ngân hàng*

**Bước 1.** Mở ứng dụng ngân hàng (hoặc các ví điện tử) và đăng nhập tài khoản.

**Bước 2.** Chọn tính năng quét mã QR Code.

**Bước 3.** Kiểm tra thông tin nội dung, lệ phí chuyển khoản và tiến hành thanh toán.

**Bước 4.** Kiểm tra tình trạng thanh toán sau khi thực hiện thanh toán thành công.

### 11.2. Thanh toán qua dịch vụ ví Viettel Money

Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức	#
D26350562.1 <span style="color: green;">Đã xác nhận</span>	363,300đ <span style="color: red;">Chưa thanh toán</span>	Ví Viettel Money <span style="color: blue;">Nhấn đổi phương thức</span>	HỦY

Hướng dẫn thanh toán qua ví Viettel Money: thí sinh thanh toán trực tiếp [tại đây](#) bằng thẻ nội địa, ứng dụng ngân hàng, ví điện tử. Xem chi tiết hướng dẫn thanh toán [tại đây](#)

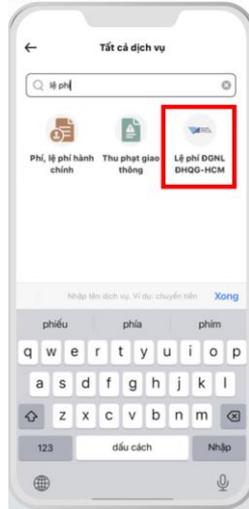


*Hình 33. Phiếu thanh toán bằng Ví điện tử Viettel Money*

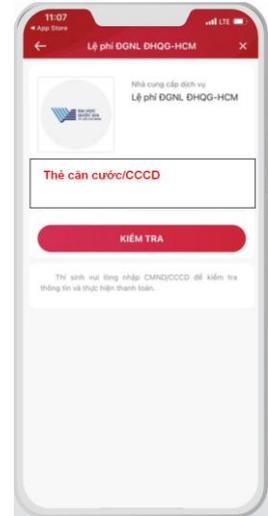
**Bước 1.** Tại màn hình chính, chọn “Xem tất cả”



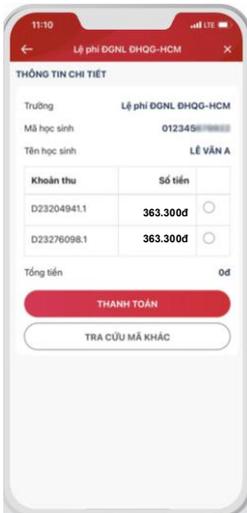
**Bước 2.** Tại mục tìm kiếm, nhập ĐHQG hoặc lệ phí. Bấm chọn “Lệ phí ĐGNL ĐHQG HCM”



**Bước 3.** Nhập số Thẻ căn cước/CCCD



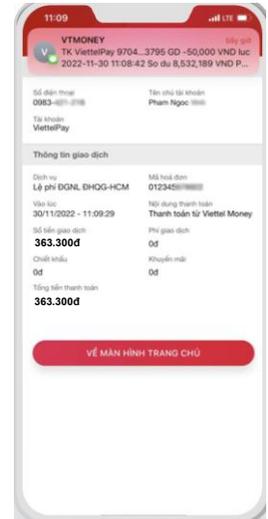
**Bước 4.** Kiểm tra và lựa chọn mã thanh toán



**Bước 5.** Xác nhận thanh toán, nhập mật khẩu Viettel Money và mã OTP gửi về qua tin nhắn



**Bước 6.** Viettel Money trả về màn hình thanh toán



### 11.3. Thanh toán qua dịch vụ ví điện tử FPT PAY

Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức	#
D26350562.1	362,520đ	Ví điện tử FPTPay	HỦY
<span style="color: green;">Đã xác nhận</span>	<span style="color: red;">Chưa thanh toán</span>	<span style="color: blue;">↔ Nhấn đổi phương thức</span>	

Hướng dẫn thanh toán qua ví điện tử FPTPay: thí sinh có thể tải và cài đặt ứng dụng FPTPay [tại đây](#), sau đó thực hiện thanh toán khoản phí bằng số dư ví điện tử, thẻ nội địa của hơn 40 ngân hàng, thẻ quốc tế: Visa, Master Card, JCB, Amex.  
 Xem chi tiết hướng dẫn thanh toán [tại đây](#)



Hình 34. Phiếu thanh toán bằng Ví điện tử FPT Pay

## Các bước thanh toán lệ phí thi ĐGNL của ĐHQG-HCM trên app Ví điện tử FPT Pay

**HƯỚNG DẪN THANH TOÁN PHÍ, LỆ PHÍ CHO  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM TRÊN ỨNG DỤNG FPT Pay**

**HƯỚNG DẪN THANH TOÁN PHÍ, LỆ PHÍ ĐHQG TP. HCM**



**B1**  
Chọn tất cả dịch vụ tại màn hình Home. Chọn "Lệ phí ĐHQG - HCM"



**B2**  
Nhập Thẻ Căn cước/ CCCD để tra cứu các khoản phí



**B3**  
Kiểm tra thông tin, lựa chọn và xác nhận khoản phí muốn thanh toán.



**B4**  
Chọn nguồn tiền: Ví FPT Pay hoặc thẻ quốc tế / thẻ nội địa và xác nhận giao dịch



**B5**  
Kết thúc quy trình thanh toán

**HƯỚNG DẪN MỞ TÀI KHOẢN VÍ ĐIỆN TỬ FPT PAY**

- **B1** Nhập từ khóa "FPT Pay" trên App store/CH Play để tải ứng dụng.
- **B2** Đăng ký tài khoản Ví điện tử và xác thực thông tin.
- **B3** Liên kết tài khoản ngân hàng.
- **B4** Nạp tiền từ tài khoản ngân hàng liên kết về Ví điện tử.



Học sinh - Sinh viên sử dụng tính năng quét mã QR trên smart phone để tải Ứng dụng FPT Pay tại đây

### 11.4. Thanh toán qua dịch vụ Ví MoMo

Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức	#
D26350562.1 <span style="color: green;">Đã xác nhận</span>	363,960đ <span style="color: red;">Chưa thanh toán</span>	Ví MoMo <span style="color: blue;">Nhấn đổi phương thức</span>	HỦY

Hướng dẫn thanh toán bằng Ví MoMo:

+ **Đã có app MoMo:** Thí sinh quét mã QR bằng camera điện thoại để dẫn trực tiếp về phần thanh toán lệ phí trên app MoMo. Thí sinh nhập Thẻ căn cước/CCCD để truy vấn lệ phí cần thanh toán.

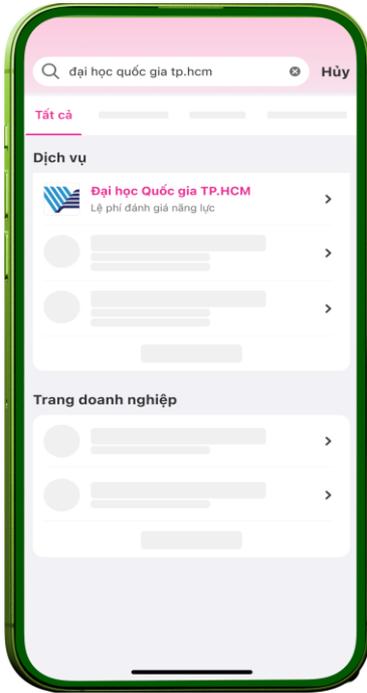
+ **Chưa có app MoMo:** Thí sinh quét mã QR bằng camera và tải app MoMo. Nhập số điện thoại và liên kết ngân hàng theo hướng dẫn trong app hoặc xem thêm tại đây.

Xem chi tiết hướng dẫn thanh toán [tại đây](#)

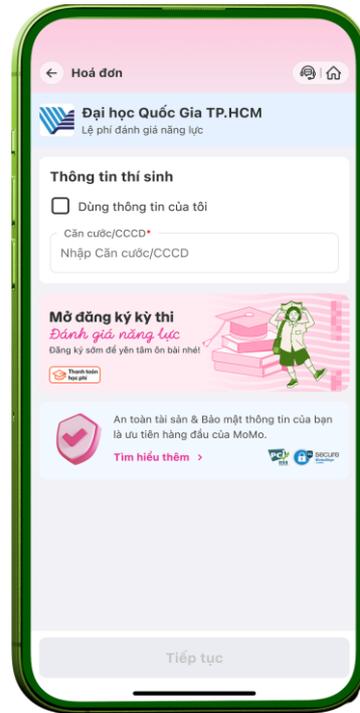


Hình 35. Phiếu thanh toán bằng Ví MoMo

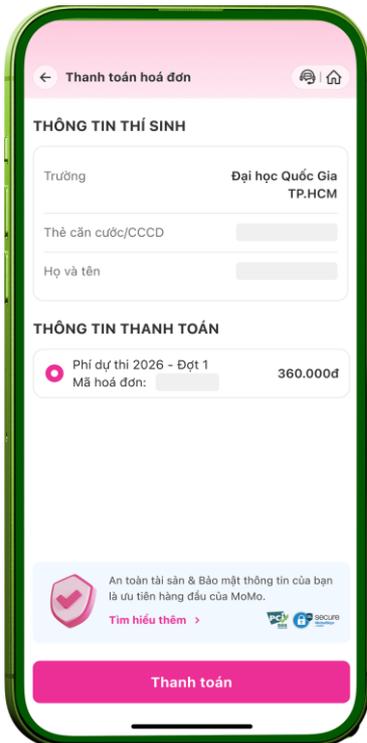
**Bước 1.** Mở ứng dụng MoMo. Tìm kiếm và chọn “Đại học Quốc gia TP.HCM”



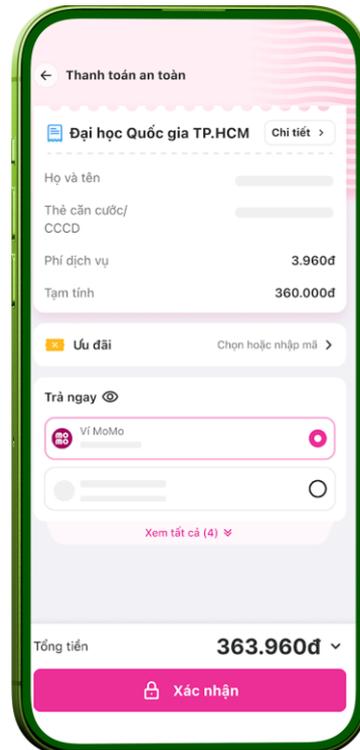
**Bước 2.** Nhập số CCCD để tra cứu khoản phí hoặc nhấn “Dùng thông tin của tôi” để tự động nhập số CCCD.

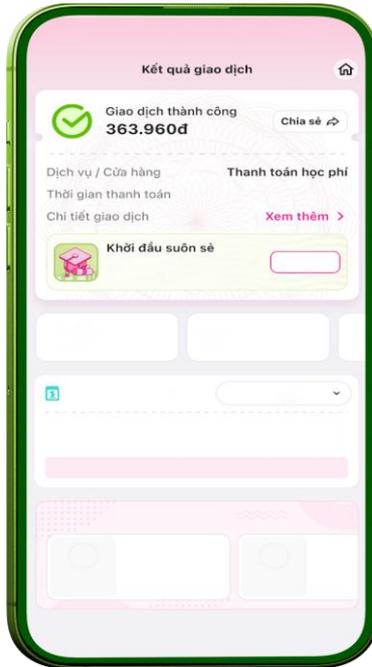


**Bước 3.** Kiểm tra thông tin của khoản phí cần đóng và chọn “Thanh toán”



**Bước 4.** Kiểm tra thông tin. Chọn nguồn tiền có đủ số dư và bấm “Xác nhận”



**Bước 5. Thanh toán thành công.**

**Thí sinh cần thêm thông tin hoặc hỗ trợ trong quá trình thanh toán vui lòng liên hệ hotline tổng đài MoMo theo số: 1900 5454 41 hoặc email: [hotro@momo.vn](mailto:hotro@momo.vn)**

**11.5. Thanh toán qua dịch vụ ví Payoo (Đại lý Payoo)**

Thông tin thanh toán

Mã phiếu	Tổng tiền	Phương thức	#
D26350562.1 <span style="color: green;">Đã xác nhận</span>	365,000đ <span style="color: red;">Chưa thanh toán</span>	Ví Payoo <span style="color: blue;">↔ Nhấn đổi phương thức</span>	HỦY

Hướng dẫn thanh toán qua ví Payoo: thí sinh thanh toán trực tiếp [tại đây](#) bằng thẻ nội địa, ứng dụng ngân hàng, ví điện tử hoặc đến các cửa hàng có liên kết với Payoo (Circle K, Ministop, B'smart, Vinmart+, FamilyMart, GS25, Pharmacy, Điện máy chợ lớn, Điện máy Thiên Hòa...) để nộp lệ phí hoặc thí sinh có thể tải ứng dụng Payoo để thanh toán.

Xem chi tiết hướng dẫn thanh toán [tại đây](#)



*Hình 36. Phiếu thanh toán bằng ứng dụng Payoo*

*Ngoài các phương thức thanh toán quen thuộc phụ huynh và thí sinh có thể thanh toán lệ phí Kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG TP.HCM tại hơn 20.000 cửa hàng, qua ứng dụng, qua website Payoo bằng nhiều hình thức khác nhau như thẻ nội địa, ví điện tử, ứng dụng ngân hàng.*

Tính đến thời điểm này, Payoo đã liên kết với hơn 20.000 cửa hàng, phục vụ cho phụ huynh và thí sinh đến trực tiếp để thanh toán vào cả ngoài giờ hành chính, thứ 7 và Chủ nhật. Bên cạnh đó, phụ huynh và thí sinh vẫn có thể thanh toán trực tuyến vào bất cứ thời gian nào qua 2 kênh ứng dụng Payoo hoặc website <https://bill.payoo.vn/>. Đặc biệt, khi phụ huynh và thí sinh chọn thanh toán qua website có thêm lựa chọn thanh toán bằng cách dùng ứng dụng ngân hàng hoặc các ví điện tử khác để quét mã QR.

### 11.5.1. Hướng dẫn thanh toán tại cửa hàng:



**Bước 1.** Đến cửa hàng và báo cho thu ngân biết bạn muốn đóng lệ phí của Kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM.

**Bước 2.** Cung cấp cho thu ngân số Thẻ căn cước/CCCD.

**Bước 3.** Kiểm tra và xác nhận thông tin.

**Bước 4.** Tiến hành thanh toán và nhận lại biên nhận giao dịch.

#### Lưu ý:

- Thí sinh cần kiểm tra các nội dung trên biên nhận thanh toán phải đúng với thông tin nộp tiền, nếu sai thông tin tình trạng thanh toán của thí sinh sẽ không được tự động cập nhật trên trang thông tin điện tử của kỳ thi.

- Phí chuyển khoản sẽ do thí sinh chi trả.

⇒ Nếu sai nội dung chuyển tiền, thí sinh sẽ không được hệ thống tự động xác nhận thanh toán.

### 11.5.2. Thanh toán trên website Payoo:

**Bước 1.** Truy cập website <http://bill.payoo.vn> → Chọn “Học phí” và chọn “KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐHQG-HCM”

**Bước 2.** Nhập Thẻ căn cước/CCCD và Mã xác nhận

Trang chủ / Thanh toán hóa đơn / Học phí / KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐHQG-HCM

## KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐHQG-HCM

Số Thẻ căn cước/CCCD

Mã xác nhận

[Quay lại](#) [Tiếp tục](#)

**Bước 3.** Kiểm tra thông tin và chọn hình thức thanh toán bằng cách quét mã QR trên ứng dụng Ngân hàng/ví điện tử hoặc Ví điện tử Payoo hoặc Thẻ nội địa.

**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐHQG-HCM**



Số Thẻ căn cước/CCCD  
Loại phí

**079079079666**  
**Phí đăng ký thi đánh giá năng lực**

Danh sách hóa đơn tìm thấy:

Kỳ	Số tiền thanh toán
01/2026	365,000 <span style="float: right;">✓</span>

Quay lại

Tiếp tục

**Bước 4.** Xác nhận thông tin và tiến hành hoàn tất thanh toán.

**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐHQG-HCM**



Số Thẻ căn cước/CCCD  
Loại phí

**079079079666**  
**Phí đăng ký thi đánh giá năng lực**

**Xác nhận thanh toán**

Kỳ	Số tiền
01/2026	365,000

Thanh toán **365,000 đ**

Tổng tiền thanh toán **365,000 đ**  
(Đã bao gồm Phí dịch vụ của các bên hỗ trợ thanh toán)

Chọn hình thức thanh toán

Quét mã QR/ Ví điện tử Payoo

QR

Payoo

Thẻ nội địa

Vietcombank

AGIBANK

VietinBank

BIDV

KIMBANK

Sacombank

TECHCOMBANK

MB

HDBank

VPBank

VIB

TPBank

MSB

VIỆT ANH BANK

SHB

VIET ABANK

BACABANK

OCEAN BANK

SeaBank

SCB

NCB

PV.com Bank

DONGA Bank

MIRREBANK

SAIGONBANK

ACB

SAOVET Bank

GPBANK

TVB

KiencongBank

LienPhongBank

OCB

PG BANK

SIEMAN

UOB

VIETNAM

Ngân hàng Sea Việt

PUBLIC BANK

VRB

VIETNAM

**11.5.3. Thanh toán trên ứng dụng Payoo:**

Thí sinh tải ứng dụng Payoo trên CH Play hoặc App Store sau đó truy cập vào ứng dụng và thực hiện các bước sau:



**Bước 1.** Đăng nhập tài khoản Ví điện tử Payoo.

**Bước 2.** Chọn “Thanh toán hóa đơn” và “Học phí” sau đó chọn nhà cung cấp “Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM” hoặc nhập vào ô tìm kiếm “Kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG-HCM”.

**Bước 3.** Nhập số Thẻ căn cước/CCCD.

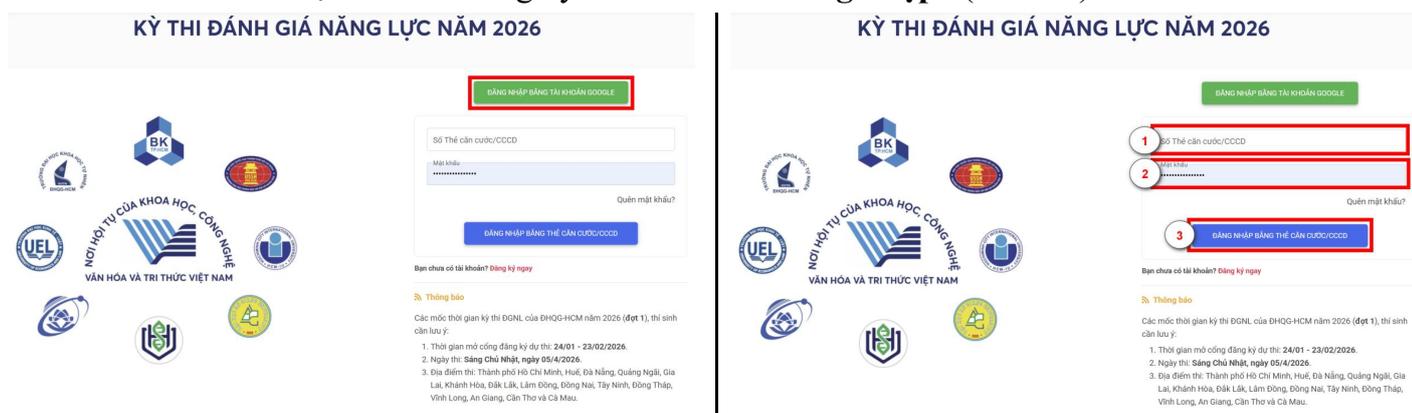
**Bước 4.** Kiểm tra thông tin, chọn phương thức thanh toán và tiến hành thanh toán.

## 12. Giấy báo dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM

Giấy báo dự thi Kỳ thi ĐGNL sẽ được cập nhật trong tài khoản đăng ký dự thi của thí sinh trước ngày thi khoảng 01 tuần. Để xem số báo danh, địa điểm thi, phòng thi cụ thể và in Giấy báo dự thi ĐGNL ĐHQG-HCM, thí sinh cần thực hiện theo các hướng dẫn cụ thể như sau:

**Bước 1.** Đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên trang thông tin điện tử của Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM

Có thể đăng nhập bằng tài khoản Google hoặc đăng nhập bằng nhập số Thẻ căn cước/CCCD và mật khẩu đã đăng ký → nhấn nút **“Đăng nhập”** (hình 37).



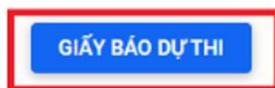
Hình 37. Hình ảnh minh họa đăng nhập bằng tài khoản Google hoặc bằng tài khoản số Thẻ Căn cước/CCCD

**Bước 2.** Thí sinh nhấn **“GIẤY BÁO DỰ THI”** để xem thông tin dự thi Giấy báo dự thi Kỳ thi Đánh giá năng lực tại ĐHQG-HCM năm 2026 (hình 38).

### Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2026 - đợt 1

Thời gian đăng ký: **Hết hạn đăng ký**

Mã hồ sơ: **D23718201**



Hình 38. In Giấy báo dự thi

**Bước 3.** Sau khi xem thông tin trên Giấy báo dự thi, thí sinh cần in Giấy báo dự thi để mang theo khi đi thi (cùng với Giấy tờ tùy thân hợp lệ).

Giấy báo dự thi sẽ **không** được gửi qua đường bưu điện hay gửi về tài khoản email đăng ký của thí sinh.

## 13. Hướng dẫn thực hiện thủ tục miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM

Để thực hiện thủ tục miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM thí sinh cần thực hiện theo các hướng dẫn cụ thể như sau:

**Bước 1.** Tại trang THÔNG TIN CÁ NHÂN, thí sinh nhấn vào dòng chữ **“Quy định miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM vui lòng đọc kỹ tại đây”** để vào trang Quy định miễn, giảm lệ phí thi (hình 39).

Hồ sơ thí sinh

**Lưu ý:**  
Thí sinh cần hoàn tất đăng ký hồ sơ (gồm thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, thông tin lịch sử học tập THPT) trước khi được chuyển đến phần đăng ký địa điểm thi  
Các thông tin nhập vào phải là tiếng Việt có dấu.

**1**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**    THÔNG TIN LIÊN LẠC    LỊCH SỬ HỌC TẬP THPT

- Trường hợp có nhu cầu đổi số Thẻ căn cước/CCCD vui lòng liên hệ Trung tâm theo các số hotline hoặc email để được hỗ trợ.  
- Hình Thẻ căn cước/CCCD tải lên phải rõ nội dung và có kích thước  $\geq 400px$ .

**2**

**Quy định miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG-HCM vui lòng đọc kỹ tại đây.**

Hình 39. Vào trang Quy định miễn, giảm lệ phí thi

**Bước 2.** Đọc kỹ Quy định miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM. Nếu thí sinh thuộc một trong các đối tượng được miễn, giảm lệ phí thì cần chọn **“Tôi đã đọc quy định trên và xác nhận đăng ký miễn, giảm lệ phí”** và nhấn **XÁC NHẬN** (hình 40).

Quy định miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi

- + Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng được quy định tại điểm e, điểm g khoản 1.1 và điểm b khoản 1.3 mục 1 của Quy định này;
- + Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp áp dụng đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1.3 mục 1 của Quy định này.

- Bản sao Giấy khai sinh đối với các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm e đến điểm h khoản 1.1; khoản 1.2 và khoản 1.3 mục 1 của Quy định này.

**2.2. Trình tự và thời gian thực hiện:**

Thí sinh cần hoàn thành việc gửi bản scan về email của Kỳ thi và gửi bản giấy về Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo như sau:

- Trong vòng **03 ngày** làm việc kể từ ngày thí sinh hoàn tất đăng ký dự thi trực tuyến và đăng ký xét miễn, giảm lệ phí trên Trang thông tin Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM, thí sinh phải gửi Đơn đề nghị và bản scan (chụp ảnh) các giấy tờ minh chứng (bản gốc hoặc bản sao công chứng) về địa chỉ email: thinangluc@vnuhcm.edu.vn.
- Hạn chót là **03 ngày trước ngày hết hạn đăng ký dự thi của từng đợt thi**, thí sinh phải gửi hồ sơ (bản giấy) gồm Đơn xin miễn, giảm; Bản gốc hoặc bản sao công chứng Giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm lệ phí về địa chỉ:

Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo ĐHQG-HCM  
Phòng 403, Nhà điều hành ĐHQG-HCM, Đường Võ Trường Toản,  
Khu Đô thị ĐHQG-HCM, Khu phố 33, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh

**Lưu ý:**

Thí sinh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin và minh chứng đã cung cấp. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ hoặc nộp không đúng thời hạn, đề nghị miễn, giảm lệ phí thi sẽ không được xem xét giải quyết.

Tôi không thuộc đối tượng miễn giảm lệ phí.

Tôi đã đọc quy định trên và xác nhận đăng ký miễn, giảm lệ phí.

**1**

**2**

ĐÓNG

XÁC NHẬN

Hình 40. Hình ảnh minh họa bước xác nhận đăng ký miễn, giảm lệ phí

**Bước 3.** Thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình đăng ký miễn, giảm lệ phí thi.

**a) Thí sinh phải chuẩn bị hồ sơ đúng theo đúng yêu cầu trong quy định về miễn, giảm lệ phí thi**

- Điền đầy đủ thông tin vào Đơn đề nghị miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi (theo biểu mẫu quy định).

- Giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm lệ phí, gồm bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc, tương ứng với từng đối tượng, cụ thể:

+ Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại điểm a khoản 7.1 mục 7 của Hướng dẫn này.

+ Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 7.1 mục 7 của Hướng dẫn này.

+ Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp cho đối tượng được quy định tại điểm c khoản 7.1 mục 7 của Hướng dẫn này.

+ Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 7.1 mục 7 của Hướng dẫn này;

+ Giấy xác nhận học sinh Trường dân tộc nội trú của Hiệu trưởng trường áp dụng đối với đối tượng quy định tại điểm đ khoản 7.1 mục 7 của Hướng dẫn này;

+ Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng được quy định tại điểm e, điểm g khoản 7.1 và điểm b khoản 7.3 mục 7 của Hướng dẫn này;

+ Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp áp dụng đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 7.3 mục 7 của Hướng dẫn này.

- Bản sao Giấy khai sinh đối với các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm e đến điểm h khoản 7.1; khoản 7.2 và khoản 7.3 mục 7 của Hướng dẫn này.

#### **b) Trình tự và thời gian thực hiện:**

Thí sinh cần hoàn thành việc gửi bản scan về email của Kỳ thi và gửi bản giấy về Trung tâm KT&ĐGCLĐT như sau:

- Trong vòng **03 ngày** làm việc kể từ ngày thí sinh hoàn tất đăng ký dự thi trực tuyến và đăng ký xét miễn, giảm lệ phí trên Trang thông tin Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM, thí sinh phải gửi Đơn đề nghị và bản scan (chụp ảnh) các giấy tờ minh chứng (bản gốc hoặc bản sao công chứng) về địa chỉ email: [thinangluc@vnuhcm.edu.vn](mailto:thinangluc@vnuhcm.edu.vn).

- Hạn chót là **03 ngày trước ngày hết hạn đăng ký dự thi của từng đợt thi**, thí sinh phải gửi hồ sơ (bản giấy) gồm Đơn xin miễn, giảm; Bản gốc hoặc bản sao công chứng Giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm lệ phí về địa chỉ:

Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo ĐHQG-HCM  
 Phòng 403, Nhà điều hành ĐHQG-HCM, Đường Võ Trường Toản,  
 Khu Đô thị ĐHQG-HCM, Khu phố 33, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh

**Lưu ý:**

Thí sinh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin và minh chứng đã cung cấp. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ hoặc nộp không đúng thời hạn, đề nghị miễn, giảm lệ phí thi sẽ không được xem xét giải quyết.

***Nơi nhận:***

- ĐHQG-HCM (để b/c);
- Các phòng chức năng/chuyên môn (để t/h);
- Công đăng ký dự thi ĐGNL (để t/h);
- Lưu: KT&ĐG.

**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quốc Chính**

**Phụ lục**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
*(Kèm theo Hướng dẫn đăng ký dự thi Kỳ thi Đánh giá năng lực)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ THI**  
**KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐHQG-HCM**

**Kính gửi:** Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo ĐHQG-HCM

Họ và tên thí sinh đăng ký dự thi: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số Thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu:.....

.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: .....

Thuộc đối tượng *(ghi rõ đối tượng theo Quy định miễn, giảm lệ phí đăng ký dự thi)*: .....

.....

Mình chứng kèm theo đơn:

1. ....

2. ....

3. ....

4. ....

5. ....

Tôi làm đơn này đề nghị được miễn/giảm lệ phí đăng ký dự thi Kỳ thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh Đợt.....ngày thi: .....

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người làm đơn**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)